

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

Số 53 — 5 đồng

THỨ BẢY 4-4-1953



CLICHÉ.ĐÀU

DỰ THI ẢNH (40, 41, 42, 43, 44)

TÒA SOẠN: 117 Đại lộ Trần Hưng Đạo

Chợ quàn—Giấy nôi: 793

QUẢN LÝ: 96 Đại tá Grimaud

Salgon — Giấy nôi: 22.491

Chủ nhiệm: TRẦN VĂN AN

THU CỦA TÒA SOẠN

Sáng tác và phiên dịch

TRONG mấy số Đời Mới gần đây, các bạn hẳn nhận thấy phần phiên dịch được chú trọng. Đó là ý định của chúng tôi về mặt văn nghệ.

Dịch thuật cũng quan trọng không kém sáng tác, trong công cuộc xây đắp văn nghệ mới. Nhất là chúng ta đang cần tiếp xúc với những làn gió mới của văn nghệ quốc tế trong khi phát triển văn nghệ dân tộc.

Sự sáng tác không phải là được dễ dàng phóng túng trong một hoàn cảnh tinh thần chật hẹp, thì công việc dịch thuật lại càng cần thiết nữa, để bồi bổ cho sự nghèo nàn của văn chương hiện thời ở đây.

Trên thế giới ngày nay, sự phiên dịch văn nghệ nước ngoài chiếm một phần rất lớn trong các nước tiến bộ. Con người của hạ bán thế kỷ hai mươi đã đứng vào một vị trí quốc tế thì sự tìm hiểu các nguồn tư tưởng nước ngoài là một việc cần thiết.

Cho nên cạnh phần sáng tác, Đời Mới chú trọng đặc biệt tới việc phiên dịch và giới thiệu những giá trị mới của văn nghệ nước ngoài để cùng bạn đọc biết đến không khí tinh thần khắp nơi của thời đại chúng ta đang sống.

Thân ái,
ĐỜI MỚI

HỢP THU

Bạn THANH HOÀNG (Huế):

Bạn gửi cho kịch ngắn đi.

Bạn ĐÀO CA (Huế):

Bài « Một tối trăng lu ». Không tiện đăng.

Bạn HUỖN THANH VÂN (Rạchgiã):

Bạn làm ơn cho biết rõ địa chỉ bạn.

Bạn NGÔ THỂ HÂN (Đà Nẵng):

Đã nhận được bài của bạn.

Bạn ĐỒNG XUYẾN (Hải Phòng):

Đã nhận được thư của bạn.

Bạn THANH LƯƠNG (Sài Gòn):

Rất tiếc, chưa tiện đăng.

Bạn NGÂN LANG (Hội An):

« Tình nhân loại » Bạn cho xem lại. Về

kia đã thấy đăng ở báo khác rồi (?).

Bạn NHÂN HẠC:

Bạn gửi cho xem. Sẽ trả lời bạn sau.

Bạn TRẦN LỆ TÀI (Vientiane):

Cảm ơn đã giúp nhiều ý kiến về tờ báo

Xuân.

Bạn TRƯƠNG PHƯỚC TÂN (Phan-

rang):

Mục ấy, ĐỜI MỚI vẫn chú ý.

Bạn HUỖN VIÊM (Phan Rang):

Cảm ơn. Đã nhận đủ 6 bài. Đang xem.

Một bạn đọc ở (Phước Hậu):

Cuộc thi ảnh còn lâu mới khóa sổ.

Bạn PHƯƠNG NGUYỄN (Hà Nội):

Đang soạn xem có mấy bài bạn nói trong

thư.

Bạn THIÊN TÂN (Hà Nội):

Bạn gửi cho những bài bạn kể trong thư.

Một bạn đọc ở (Phan Thiết):

Lê dĩ nhiên phải đàn cô rồi.

Bạn HỒ ĐẠO ĐỨC (Thailand):

Cảm ơn, có nhận được thư bạn. Bạn quá

lời khen Đời Mới số Xuân!

Bạn SÁU MẠNH (Huế):

Hình sẽ đăng số tới. Trung đòi chỗ ở,

không gặp. Đã chuyển thư cho anh Cư. D.T.

Bạn MINH QUANG (Sài Gòn):

Đợi bài khác của bạn.

Bạn ĐỖ VĂN THƯỜNG (Hà Nội):

Bạn gửi tác phẩm bạn cho Tòa soạn xem,

Mình Đại xin lỗi không có thì giờ viết thư

riêng cho bạn được.

Bạn L. D. T. (Huế):

Mạnh dạn gửi bài về Tòa soạn đi.

Bạn HÂN SINH (Nhatrang):

Rất cảm động khi đọc thơ em. Nhưng vì

bài đọc quá nhiều không thể nào trả lời riêng

được. Bài « Chiều qua » và « Bến chiều xưa »

đang xem.

Bạn KIÊM ĐẠT

« Ru em » sẽ đăng.

Bạn LÊ SINH

« Mùa khô thôn dã » đang xem.

Bạn NGUYỄN THIỆN:

Đã nhận được thư bạn.

Bạn DIỄN NGHỊ:

Có dịp sẽ đăng.

Bạn NGUYỄN KIM THÀNH:

« Mua giả gạo » cho xem lại.

Bạn LÊ VĂN TÂM S. P. 76.995:

Đã nhận được bài.

Các bạn ANH TÂM, XUÂN LỘC,

PHƯƠNG NGỌC HỒ SƠN, SONG HỮ,

NGHIÊM KÍNH HUY PHƯƠNG, TẠ

KÝ, MINH LAN, QUỐC TRINH

Đã nhận được bài các bạn.

Tuần báo Kể lại Văn học Nghệ thuật

ĐỜI MỚI

SỐ 53 — THỨ BẢY 4 - 3 d
NGÀY 21 THÁNG HAI ÂM LỊCH

TRONG TẬP NÀY:

— Ngược thời Dương bá Đường
— Thời Liên Thế Nhân
— Ý và việc Hậu Nghệ
— Bệnh viện bình dân phòng văn của Đời Mới

— Thời kỳ này là của Phú Đức, Nam Đình
— Một nạn nhân hòa hoãn của bà Mộng Lan

— Phải bán bạn biết chữ (Văn nghệ quốc
— « Phép lạ » khoa học biến đổi thiên
— Mầm xanh văn nghệ Hùng Hào
— Một giờ với nhà văn Trần Tiểu Song

— Nhạc lúa vàng Hoàng Diệp
— Những con tàu bát kỷ của Huyền Viêm
— Thơ Tạ Ký, Giang Tân
— Lên cung trăng kịch dài của Ngô tử Quang

— Cộp vào chùa tu truyện thật đường
— Người lính, chàng thi sĩ và bác nông
— Một sinh viên đi vòng quanh Âu châu

DẠ HỢP HƯƠNG

tiểu thuyết dài
Giang Tân phóng tác

...VÀ NHIỀU MỤC KHÁC

BÌA 2 MÀU

8 TRANG 2 MÀU

Bản gỗ Văn Mới—Bản kẽm của Dầu
An loát tại nhà in riêng của ĐỜI MỚI

TÒA SOẠN: 117 đại lộ Trần hưng Đạo
Chợ quán — (Giấy nói: 793 card)

Bài vở gửi về Tòa soạn xin viết một mặt giấy.
Tòa soạn không có lệ trả bản thảo.

QUẢN LÝ: 96 đường đại tá Grimaud
Sài Gòn — giấy nói 22.491 — Hộp thư 353
Thư từ, bưu phiếu: xin để tên TRÁC ANH.

Nhà xuất bản Ngày Mới
xuất bản và phát hành



Mẹ vợ là một võ khí tối tân
dễ sợ nhưt !

ÔNG Farouk, hay là cựu hoàng Ai Cập Farouk, có tuyên bố. Khác hơn Bá Đường
tôi tuyên bố:

— « Tướng Naguib đối với tôi đã dùng một thứ võ khí tối tân; ông dùng mẹ
vợ tôi. »

Trong ý ông Farouk thì nhà độc tài Ai Cập (cũng như ông vua mới), tướng
Naguib đã bắt buộc mẹ bà Narriman ép bà này bỏ chồng.

Chuyện là chuyện riêng của Ông Farouk, việc nhà của một người Ai Cập như
bao nhiêu người khác. Thế mà cả thế giới người ta đều hay biết. Cũng vì lắm kỷ
giã, lắm phóng viên tọc mạch, và cũng vì cái bình tuyên bố đã lấy khắp cùng.

Trả lời cho ông chồng cũ, bà Narriman triệu tập kỷ giã, rồi cũng tuyên bố:
« Tôi ly dị với cựu hoàng Farouk là một việc đã trù tính từ lâu. Ấy chẳng qua là việc
tư. Và tôi nhắc lại rằng không có sự can thiệp của mẹ tôi, hay của nhà cầm quyền
Ai Cập. »

Thiệt là việc tư của bà Narriman. Nhưng nó được các báo loan tin khắp
hoàn cầu, làm cho đầu đầu người ta cũng đọc chuyện vợ chồng Ông Farouk để bỏ
nhau: một đảng tiếc vợ, một đảng quyết lìa chồng.

Có hay không có sự can thiệp của bà mẹ vợ? Là điều không làm thiệt hại ai,
chỉ thiệt Ông Farouk thương nhớ người vợ trẻ trung. Tuy vậy, cả hai lời tuyên bố của
Ông Farouk và bà Narriman đều thiệt cả.

« Mẹ vợ là thứ võ khí lợi hại », Ông Farouk đã nói một chuyện rất tầm thường
mà đầy thực tế. Ai đã cố mẹ vợ ắt phải cười chồm chồm khi đọc qua lời tuyên bố
của ông Farouk, và không khỏi cho là có lý. Chuyện này khiến tôi muốn thuật lại bạn
nghe một chuyện mẹ vợ. Thì đây:

— Một chàng thanh niên về thăm mẹ vợ, và cùng đi với vợ, có gửi đơn về xin
xin triển kỳ thông hành, để có thể ở lại chơi bên vợ. Sở cấp thông hành liền đánh
điện phúc đáp « ưng » với lời phụ chú như vậy: không mấy khi có người xin ở lại
với mẹ vợ như ông.

Khi bà Narriman cãi lại ông chồng cũ, bảo rằng tự bà có ý định ly dị, thì
cũng là sự thật, mà cũng là việc chỉ lý. Trước kia bà ưng vua Farouk để làm
hoàng hậu Ai Cập chứ nào bà có ưng một thường dân Farouk. Nay, Farouk không
còn là vua Ai Cập thì tự nhiên bà không còn là vợ vua, thì bảo bà ở lại với Ông
Farouk, là trái ý định của bà vậy.

Nếu Ông Farouk xét kỹ, Ông sẽ không còn thắc mắc và trách móc ai cả.
Đúng như có lần Bá Đường bàn với bạn về chuyện « yêu một người làm vợ một người. »

Nếu cho bà Narriman « bực tình » (bà có tình với vua Farouk đầu mà nói
bà bực tình) thì bà còn thua bà Marie Louise, vợ hoàng đế Napoléon. Bà này, khi
Napoléon chúc ngón gỏi quả tim của Ông về cho vợ, thì bà đã thay ba lần chồng.

Dương bá Đường

CÓ GÌ LẠ ?



ÔNG GROMYKO TRỞ VỀ LONDRES

Ông Gromyko, đại sứ Nga ở Londres, cầm đầu phái đoàn Nga tại Liên hiệp Quốc trong khi ông Vichinsky vắng mặt, đã đáp phi cơ rời New York để trở về Londres.

TÁN ĐẠI SỨ NGA Ở TRUNG HOA

Đại tá am Bắc kinh báo tin: phó ngoại trưởng Nga Vassily Kuznetsov, đã rời Moscou ngày 24 Mars để đi Bắc Kinh nhận chức đại sứ Nga ở Trung hoa.

Vassily Kuznetsov thay thế Alexandre Pangushkin.

VỀ VIỆC BỎ NHẠM ÔNG CHARLES BOHLEN

Thượng nghị viện Mỹ đã phê chuẩn việc bỏ nhậm ông Charles Bohlen vào chức đại sứ Mỹ ở Nga.

Thượng nghị viện đã quyết định như vậy với một đa số lớn lao, 74 thăm thuận đối với 13 thăm nghịch.

Việc phê chuẩn này được coi là một thắng lợi riêng của Tổng thống Eisenhower.

PHONG TRẢO TỰ SÁT Ở HONGKONG

Đứng từ các tòa nhà lầu cao ở Hongkong hay từ những cầu xe lửa nhảy xuống là những cách tự tử thường được dùng ở thuộc địa của Anh.

Vào lúc này, gần mỗi ngày đều có xảy ra những vụ rắc rối tương tự, hoặc vì nghèo túng, hoặc vì nạn thất nghiệp, vì những lý do xã hội, có nhiều đàn ông hay đàn bà đã tìm cách chấm dứt cuộc đời của mình.

Vì lúc này, cuộc doanh thương hay gặp khủng hoảng cho nên mỗi tuần, trung bình có từ hai hay ba vụ tự sát, khiến nhà cầm quyền rất lo ngại.

MỘT MÁY ĐO SỨC TIẾN TRIỂN CỦA UNG THƯ

Một kỹ sư hóa học Pháp mới được chánh phủ Thụy sĩ cấp văn bằng sáng chế về một cái máy đo lường sự tiến triển của các khối ung thư. Máy này có thể đo tới nửa phần ngàn ly và sẽ giúp ích rất nhiều về khoa y học và giải phẫu.

MỘT THUỐC MỚI TRỊ BỆNH SUYỄN KINH NIÊN

Một nhà chuyên môn về các bệnh biến chứng nói rằng một thứ thuốc mới gọi là « Phenarsenide » đã tỏ ra công hiệu trong một vài trường hợp của bệnh suyễn mà các thứ thuốc khác đành chịu bất lực. Thuốc này làm giảm bệnh của những người mắc bệnh kinh niên mà các lối trị liệu đã tỏ ra vô hiệu quả. Nhà chuyên môn ấy cho hay rằng thuốc này có hiệu lực đối với gần tám mươi lăm phần trăm các bệnh nhân đã dùng thứ thuốc đó.

LỤY ĐẠN PHÁT NỔ TRONG MỘT RÁP HÁT BÓNG Ở ĐÀI LOAN

Bốn người đã thiệt mạng tại chỗ và mười một người khác bị thương vì một trái lựu đạn nổ trong một rạp hát bóng tại Yingko, một thành phố nhỏ cách Đài bắc ba cây số về phía Nam.

TUỞNG GIỚI THẠCH PHU NHƠN TRỞ VỀ ĐÀI LOAN

Tuởng giới thạch phu nhơn, vừa đáp phi cơ trở về Đài Loan, hôm chứa nhứt vừa rồi. Tuởng phu nhơn đã đến Mỹ để chữa bệnh hồi tháng Aout năm ngoái.

SAU KHI HOÀNG THÁI HẬU MARY BĂNG HÀ

Sau khi Hoàng thái hậu Mary băng hà, có nhiều điện văn phân ưu của các nước trên thế giới gửi đến Londres hoặc đến các tòa đại sứ Anh ở ngoại quốc.

Ngô lời cùng dân tộc Anh tại đất phát thanh, thủ tướng Churchill đã ca ngợi thân thể của Hoàng thái hậu Mary vừa băng hà.

Thủ tướng Anh nói rằng từ nữ hoàng Victoria đến nay, có lẽ không có ai được yêu mến và kính trọng như Hoàng thái hậu Mary.

THỐNG CHẾ MONTGOMERY TỚI NEW-YORK

Thống chế Montgomery vừa tới New-York do chiếc tàu Queen Mary. Cũng do chiếc tàu này, đại diện của Nga sẽ ở Liên Hiệp Quốc là ông Vichinsky cũng tới New-York.

Thống chế Montgomery sẽ là thượng khách của tổng thống Eisenhower cho tới ngày 15 Avril.

Thống chế không tuyên bố lời gì có tánh cách chính trị, ông cho biết ông đi viếng Mỹ-quốc với tư cách thân hữu để dự một cuộc đấu « Base ball ». Ông cũng cho hiểu rằng ông sẽ bàn cãi vài vấn đề quân sự Âu châu với tổng thống Mỹ và có lẽ sẽ viếng vài cơ sở quân sự Mỹ.

Ngày 15 Avril, thống chế sẽ đi Ottawa và chỉ rời khỏi xứ Canada 21 Avril.

CHUNG QUANH VỤ CHẤN DUNG CỦA STALINE DO PICASSO HỌA

Trong tờ « Humanité » François Billoux nói đến vụ chấn dung Staline do Picasso họa, được đăng trong tờ « Lettres Françaises ». Billoux loan báo tin trong số tới, tờ « Les Lettres Françaises » sẽ trích đăng những bức thư liên quan tới vụ này gửi cho Aragon (giám đốc « Les Lettres Françaises ») và Ủy ban trung ương Pháp cộng.



MỸ LẠI THÍ NGHIỆM NGUYÊN TỬ Ở YUCCA FLAT

Cuộc thí nghiệm nguyên tử lần thứ nhì trong năm nay đã khai diễn tại Yucca Flat hồi 13 giờ (giờ quốc tế).

Những người được mục kích cuộc thí nghiệm chỉ là vài nhơn vật hữu trách trong việc phòng thủ dân sự, bốn mươi bảy đại diện về ủy hội nguyên tử lực và vài nhà cầm quyền quân sự. Có một ngàn ba trăm bộ binh đóng các nơi nguyên tử nổ chừng ba cây số.

Có năm mươi ba phi cơ, trong số có mười hai phi cơ B. 26 đã bay trên vùng Yucca Flat trong lúc nguyên tử nổ.

VIỆC NƯỚC NGƯỜI

Chánh tình Nhựt bồn tiến tới bất an

QUỐC HỘI NHỰT GIẢI TÁN. Ngày 19 tháng 4 này công dân Nhựt sẽ bầu 466 nghị sĩ Hạ Nghị Viện, và đến 24-4, thì họ bầu 127 Thượng nghị sĩ. (Phân nửa số này được thay mỗi kỳ ba năm).

Có những đảng nào ra tranh cử và tình hình tranh tuyển ra sao? Có đảng « tự do » của cựu thủ tướng Yoshida, đảng tiến bộ của ông Mamoru Shigemitsu (cựu Ngoại trưởng, chiến phạm), xã hội hữu và tả, « tự do » phân ly do ông Hatoyama cầm đầu và đảng Cộng sản.

Các đảng sẽ căn cứ trên vấn đề vô trang nước Nhựt mà tranh thăm của dân chúng. Phe Ông Yoshida chủ trương vô trang từ từ; phe Ông Shigemitsu thì kêu gào vô trang đại qui mô; xã hội hữu phát không muốn tái lập quân đội như xưa; còn xã hội tả phát chống hẳn nguyên tắc vô trang cũng như đảng cộng sản. Như thế thì xã hội và cộng sản tiếp cận nhau, đứng trên một lập trường, chỉ khác nhau ở chỗ cộng thì nhắm về Nga số, còn xã hội thì bỏ or không nhắm về đâu.

Trước tình cảnh ấy, người ta thấy ông Yoshida sẽ yếu thế. Có người dự đoán ông sẽ mất thêm nhiều ghế, và rồi đây nước Nhựt sẽ tổng đầu phiếu trở lại, vì lẽ « quốc hội bất trị ».

Thế có nghĩa là tình hình Nhựt bồn tiến dần tới chỗ bất ổn định. Điều này khiến Mỹ rất quan tâm. Vừa rồi ông Kenneth Younger, chuyên vụ Đông Bắc Á ở Bộ quốc vụ có sang Nhựt, ở đây khá lâu, đủ chứng tỏ rằng tình hình Nhựt bồn đáng lo lắng.

Người ta tin rằng Nhựt đóng vai tưởng quan trọng nhất ở Đông Á, và chính Nhựt sẽ làm cho cân phân lực lượng của hai khối ở Thái bình dương. Nếu Nhựt đâm ra hỗn loạn thì cả vấn đề Đông Á và Thái bình dương sẽ bị xáo trộn.

Nói về nội tình Nhựt bồn cũng như nội chánh các nước, nếu hỗn loạn thì dễ sanh độc tài. Mà ở Nhựt thì điều dễ sợ nhất là độc tài quân nhân.

Rồi đây thế giới sẽ mục kích chứng một nước Nhựt quân phiệt tái sanh, nếu hai đảng cộng và xã hội như! trí tranh đấu thì các phe hữu phái sẽ đoàn kết mà chống lại. Ở giữa, quân nhân sẽ thắng lợi và trở lên mà đàn áp và thiết lập chế độ độc tài như xưa.

Thế giới có thể trở lại thời tiền chiến với sự đời chỗ các con cò.

VĂN LANG

Các nhà quan sát cho rằng trong kỳ thí nghiệm này ánh lửa chói sáng hơn, nhưng không nổ lớn hơn hôm tuần rồi.

Nhiều con vật đã được dùng thí nghiệm về hậu quả của phóng xạ tuyến.

Ủy hội nguyên tử lực không cho biết tánh cách cuộc thí nghiệm này nhưng người ta biết rằng trái bom thí nghiệm lần này mạnh hơn lần trước.

ĐỜI MỚI số 53

THỜI TIẾN



Eisenhower

CÁC giới thạo tin ở Hoa thành đồn nghĩ rằng gần đây có thể có những cuộc nói chuyện bán chánh thức giữa Mỹ và Nga — Sau sự trả lời gián tiếp của Eisenhower cho Malenkov, Mỹ thành lập một « ủy ban thương mại thế giới » có thể sửa soạn cho việc tiếp tục những sự trao đổi hàng hóa với các nước cộng sản — Các nhà quan sát ngoại giao ở Hoa thành đồn cho rằng Bạch cung đã chứng tỏ hết sức dễ dặt để tránh một lời nói hay một cử chỉ không hay có thể phương hại đến việc tiếp xúc với Nga số.

Trước thái độ của một thượng nghị sĩ Mỹ cho rằng Nga số phải tuyên bố chịu trách nhiệm cuộc chiến tranh ở Triều Tiên, tổng thống Eisenhower xác nhận rằng ông không tán đồng quan điểm ấy. Đồng thời ông cũng chống lại phe nghị sĩ Cộng hòa đã phản đối việc đề cử ông Charles Bohlen làm đại sứ ở Moscou. Ngoài ra Eisenhower lại thành lập một ủy ban để nghiên cứu về thương mại thế giới, và sẽ do ông Lewis Douglas, cựu đại sứ Mỹ ở Luân đôn cầm đầu, để nối lại giấy liên lạc buôn bán với các nước sau bức màn sắt. Một khi người ta dò hỏi các nhà ngân hàng và kỹ nghệ gia về các vấn đề thương mại, nghĩa là tính sửa soạn mở rộng thêm các thị trường.

Các báo Mỹ cùng các giới thạo tin bàn tán đến những triệu chứng mỗi ngày một thêm đưa đẩy Mỹ và Nga tới chỗ bắt tay nhau.

1.— Trước hết là những lời tuyên bố của nhà cầm đầu Nga số quả quyết sẵn sàng bàn cãi tất cả mọi vấn đề đang rắc rối, nhất là với Mỹ.

2.— Trong lúc ấy, tân ngoại trưởng Molotov tiếp kiến đại sứ Anh Alcary Gascoigne. Đồng thời ngoại trưởng Anh Eden có mặt tại Hoa thành Đồn đến gặp tổng

Bisenhower và đôi bên nói chuyện riêng một tiếng đồng hồ ở Bạch Cung.

3.— Vài hôm sau, tổng thống Eisenhower mở cuộc hội họp lần thứ tư với báo chí, xác nhận rằng Mỹ luôn luôn sẵn sàng quên những việc đã qua và muốn bàn cãi với đối phương về việc tương lai.

4.— Cũng ngày hôm đó, tướng Tchouikov ở Đông Đức trao cho các cao-ủy Đồng Minh tại Đức một bản thông điệp lời lẽ hết sức ôn hòa đề nghị gặp gỡ nhau để ngăn ngừa các sự xung đột « đáng tiếc » của không quân đương xảy ra nữa.

5.— Qua ngày sau, ngoại trưởng Mỹ Foster Dulles bị các báo phỏng vấn, từ chối không chịu nói chánh phủ Mỹ đã nhận những lời ước thử liên lạc với chánh phủ Nga số hay không. Ông không xác nhận mà cũng không đính chánh.

6.— Cũng trong ngày đó, ông Molotov đã cho Luân đôn hay rằng ông sẽ vận động với chánh phủ Bắc Triều Tiên để thả ông Holt, lãnh sự Anh ở Hán Thành và các kiều dân Anh bị bắt hồi 1950.

7.— Sau hết tổng thống Eisenhower và ngoại trưởng Dulles đích thân sửa soạn cho ông Charles Bohlen tân đại sứ Mỹ ở Moscou gặp gặp lên đường đi nhậm chức.

Như vậy, tình hình giữa Mỹ với Nga đã dần ra rõ rệt, thế giới đang chờ đợi một cuộc gặp gỡ tay đôi, sẽ quyết định lớn cho tương lai quốc tế.



René Mayer

Một việc quan trọng trong tuần rồi nữa là cuộc hội thương Pháp — Mỹ tại Hoa thành đồn. Sau hai cánh cửa khóa chặt tại Ngũ giác đài, các câu chuyện đang còn giữ bí mật. Chỉ có tin vẫn

tất rằng Mỹ đã đồng ý với Pháp về 9 điểm. Điểm đầu là cảnh cáo tất rằng Mỹ đã đồng ý với Pháp về 9 điểm. Điểm đầu là cảnh cáo

Trung cộng đừng can thiệp vào Đông dương. 1 điểm khác ở Á châu trong trường hợp đình chiến ở Triều Tiên. Về Đông dương, đôi bên

thỏa hiệp từ lâu một kế hoạch 2 năm để vận hồi hòa bình.

Trong các cuộc hội đàm quân sự, thủ tướng Mayer cho biết rằng bộ Tư lệnh Pháp có bằng cứ chắc chắn rằng « mục phiêu chốt

của V.M. là chiếm sông Cửu Long, thôn tính vịnh Xiêm La và các vùng lân cận Ấn độ. Việc thành lập một chánh phủ Thái ở Vân Nam chứng tỏ là Cộng sản quốc tế tiến

tới Thái lan, Miến điện, các pháo đài trên con đường qua Ấn độ.

Kế hoạch của Pháp từ lâu về Đ. d đã đưa ra bàn cãi là không thương thuyết với Việt Minh.

Còn phải đợi những tin tức rõ ràng và đầy đủ về cuộc hội đàm quan trọng này mới biết được Đông dương đã được định đoạt như thế nào, và Mỹ chịu giúp Pháp tiếp

tục chiến tranh với những điều kiện gì, ngoài việc Pháp phải chuẩn nhận thành lập quân đội ở Á châu. Chắc sẽ có nhiều biến đổi khi Mỹ nhấn mạnh sự giúp đỡ Pháp ở đây.

30-3-53

THẾ NHÂN

TUẦN LỄ TRONG NƯỚC

**Thủ tướng Nguyễn văn Tâm
lên tiếng trong một bữa
tiệc do hội Rotary club
Saigon tổ chức**

Thủ tướng Nguyễn văn Tâm. Hội trưởng danh dự của Hội « Rotary Club » ở Sài Gòn, là thượng khách trong bữa tiệc Hội tổ chức tại khách sạn Majestic. Hội « Rotary Club » thường tổ chức những tiệc như thế trong từng thời kỳ nhất định để hội họp tất cả các hội viên.

Ông hội trưởng đọc một bài diễn văn chúc mừng Thủ Tướng Nguyễn văn Tâm.

Thủ tướng bèn ứng khẩu đáp, đại khái :

« Tôi thường nghĩ đến hội luôn. Nếu tôi không làm thì hội là một tổ chức có mục đích là giúp cho tất cả mọi người ở mọi nước, không phân biệt màu sắc chính trị, nghề nghiệp, tôn giáo, hiểu biết nhau hơn, tấn thưởng giá trị của nhau và thân mến nhau hơn.

« Tôi cầu chúc cho Hội Rotary Sài Gòn mỗi ngày một khuếch trương rộng lớn hơn. Nay, tuy mới sơ khai mà nó đã giúp ích được cho đồng bào chúng ta rất nhiều : tôi nói là nói đến những người không may, những nạn nhân trong những tai họa xảy ra vừa rồi. Vậy nên phải cảm ơn Hội về hảo tâm của hội.

« Sau hết, tôi cầu chúc cho Hội Rotary quốc tế. Vì cũng như cái bánh xe muốn mau sắc, khi quay nhanh thì các màu sắc đó hợp làm một. Tôi cầu chúc cho Hội Rotary quốc tế quay quay rõ nhanh, rõ tít lên ở tất cả những nước mà nó có cơ sở để cho mọi chủng tộc, mọi màu thuẫn chánh trị mà nó tập hợp lại sẽ gặp nhau và hòa vào với nhau thành một nhịp tổng kết. Được như thế tức là các Hội Rotary quốc tế có hoạt động cho hạnh phúc và hòa bình của nhân loại »

Đức Quốc trưởng sẽ qua Pháp

Các giới thạo tin cho hay Đức Quốc trưởng Bảo Đại sẽ qua Pháp và nghỉ mát vài ngày tại Côte d'Azur với hoàng gia.

Đức Quốc trưởng sẽ tiếp tục chữa mắt.

**Ai chưa đóng thuế
Quốc phòng
khóa 1952 nên biết**

Về khóa 1952, ngày hạn chót để nộp tờ khai đóng thuế Đạm phụ Quốc phòng được dời vào ngày 30 tháng tư dương lịch năm 1953.

Những người chịu thuế, Việt Nam hay ngoại quốc, hãy đến trình gặp nơi phòng thuế vụ gần chỗ ở, đăng lập tờ khai và đóng số thuế 1952. Quá ngày nói trên ai chưa đóng, ngoài số thuế thiếu, còn bị phạt và theo số đã định.

**500 Sĩ quan trừ bị
Thủ Đức sắp mãn khóa
tốt nghiệp**

Theo một nguồn tin chánh thức, ngày Chúa nhật 28 Mars 1953, tại công trường Norodom sẽ có cuộc diễu binh long trọng của 500 sĩ quan trừ bị Thủ Đức.

Hơn tám tháng nay, 500 sĩ quan ấy đã hết sức chuyên cần học tập. Họ là thanh niên hay sinh viên từ bốn phương đổ về Thủ Đức và cũng từ đó họ sẽ chia nhau đi khắp bốn phương để thực hành cái sứ mệnh mà tổ quốc đã giao và những kinh nghiệm họ đã thu thập được sau thời gian học tập.

Phải bỏ cái thói dút nhét mỗi khi muốn đi tới cửa cống. Phải có người dút lót mới có kẻ tham nhũng.

**Hỏa hoạn ở Chợ Thiếc,
10.000 nạn dân phần nhiều
là Huê Kiều**

Hồi 4 giờ 45 phút chiều 26-3 thiên hạ trông thấy một trường đua Phú Thọ có lửa cháy ngất trời khói lên mù mịt, đó là bà Hỏa viếng xóm Chợ Thiếc, Chợ lớn.

Cách chừng 10 phút sau có đội vòi rồng, Sài Gòn và Xóm cũ đến cứu cấp.

Xóm nhà ấy nằm trong khuôn đất rộng chung quanh Chợ Thiếc đường Docteur Gaillard, chợ trường đua Phú Thọ, và vòng lên sau Nhị Tỷ, Quảng Đông.

Sự thiệt hại

Xóm chợ Thiếc phần đông là người Hoa kiều chuyên nghề dương lát, nạo cần xé, giỗ, ki, nhà lá phần nhiều, nhà ngói rất ít. Sau khi ngọn lửa hạ dần, mặc dầu 2 đội nón đồng tận tình cứu chữa nhưng bà hỏa cũng thiêu rụi chừng 2.000 căn nhà lớn và nhỏ gồm 10.000 người không nơi nương tựa.

Sách báo mới

● Chúng tôi được tin tuần báo NGHỆ THUẬT cơ quan nghị luận văn chương và nghệ thuật do ông Hoàng Quân giám đốc sẽ xuất bản số đầu ngày 4-4-53.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc một bạn đồng nghiệp mới và chúc NGHỆ THUẬT mạnh tiến.

● MỘT LINH HỒN, tiểu dài của bà Thụy An Hoàng Dân (tái bản) dày 282 trang giá 35 đồng.

● NHẠC LÒNG, thơ của Hoàng Oanh, dày 161 trang, giá 25 đồng.

Hai cuốn sách trên đây đều do YEM YEM THƯ TRANG xuất bản và phát hành.

Xin trân trọng giới thiệu cùng độc giả.

ĐỜI MỚI

Ý VÀ VIỆC



**NHẬP CẢNG ĐÀN BÀ LỎA THỂ
Ở SAIGON**

TIN báo hàng ngày cho hay : nhơn viên sở Cảnh sát có chặn bắt được một chiếc cam nhông chở đầy đàn bà lửa thể chạy từ đường Bonard đến Catinat. Nhà chức trách tịch thu ngay tại trận 1001 đàn bà lửa thể cỡ lớn, do nhà hàng Viễn Đông nhập cảng từ Pháp sang và đang chờ đi bỏ mối.

Còn những đàn bà không áo không quần khác chạy lốt khỏi tay nhà chức trách thì chẳng biết số là bao nhiêu.

Nhưng chắc rằng món hàng « chộc con heo » do hãng Viễn Đông nhập cảng kiếm ăn lâu nay tác quái ở Saigon cũng đã lắm.

« Trông mặt mà bắt hình dung » bây giờ không còn thích ứng ở đây nữa. Vì cứ trông cái bề mặt « có vẻ » của hãng Viễn Đông, với bao nhiêu cô bán hàng từ trẻ kia, ai dễ đầu... »



CHO THUÊ VỢ

MỘT phong trào cho thuê vợ vừa xuất hiện. Người ta đi thuê vợ như đi thuê một chiếc xe, một căn nhà hay một phòng ngủ.

Thời hạn thuê tính từng mùa một, 3 tháng. Giá thuê từ 2 đến 3 trăm đô la Hồng Kông, vì phong trào này xảy ra ở bên ấy.

Đặc điểm của lối cho thuê vợ là các chị em đi làm vợ thuê không phải là gái điếm, và chỉ bằng lòng cho các thanh niên chưa vợ thuê thôi.

Phong trào cho thuê vợ phát động do con trai Hương Cảng sự lập gia đình. Ở cái đất ăn chơi này, cái « một » thuê vợ là cách giải quyết sinh lý có thời hạn của những thanh niên tên trọng cá nhân, sợ trách nhiệm.

Nhưng chẳng biết sau khi mãn hạn thuê vợ 3 tháng, mà cuộc chung đụng chồng mượn vợ thuê có kết quả, thì không biết cô vợ thuê có chịu ra đi không, và anh chồng mượn vợ kia mới tỉnh ra làm sao đây?



BÁO « TIẾNG DỘI » THỦ THẬT

LẦN lượt các báo nòi lên hưởng ứng về việc vạch mặt tác giả SOLEIL AU

VENTRE và hãng quay phim P.ATHE với nhà đạo diễn Decoin. Báo ANH SÁNG trích đăng luôn mấy kỳ mấy bài của bạn Hoàng thu Đồng viết về vụ này song lại không đề xuất xứ ở đâu cả. Người ta bảo ông chủ bút Thanh Sanh mắc chứng « Điều Trị ngọc nữ » nên hay lằng cằng phải.

Báo Tiếng Dội thì đã nhún nhún : « Thủ thật rằng trước đây chúng tôi chưa đọc cuốn tiểu thuyết SOLEIL AU VENTRE. Nên mới giới thiệu đủ mặt các đạo cái lương cho Henri Decoin (không có G nghe « Nghệ sĩ mù »). Rồi đến nay sau khi Đới Mới phê bình cuốn sách, đồng nghiệp mới ngả ngửa kêu lên : « Trời ơi, đó là một cuốn tiểu thuyết... tàn nhẫn, làm tổn thương cả phái phụ nữ Việt Nam... Chúng tôi sẽ nói rõ về cốt truyện SOLEIL AU VENTRE đề các ngôi sao của chúng ta được biết, hẳn có... mạnh dạn xua đuổi xứ Decoin khi ông ta trở lại Sài Gòn đến điều đình với mình. »

Muốn còn hơn không, bạn Trần tấn Quốc vẫn tỏ ra biết điều và cố gắng, vậy hãy « mần » hạng « đi bắt mực » Jean Hougron với bọn con buôn nghệ thuật định bôi nhọ V.N. một chuyển xem nào !



TÁ VẠN

ĐỒNG nghiệp Hoàng Tân, ký giả báo « GIANG SƠN » ở Bắc, dưới đầu đề « NẾU TIỂU THUYẾT « SOLEIL AU VENTRE » QUẦY THÀNH PHIM SẼ LÀM NGUY HẠI DANH DỰ PHỤ NỮ V.N. » đã « mượn » (hay là tá vắn - theo danh từ của bà Bát Trà đề khởi dùng chữ đạo văn) các bài đăng trong Đới Mới nói về cuốn sách này, góp nhặt từng đoạn gom lại thành một bài, rồi ký tên Hoàng Tân. Kể ra Hoàng Tân nào đó « không TÂN một chút nào cả, vì « mượn văn lời đó, CỤU làm rồi ! Chắc là ông chủ nhiệm sẽ rầy ông một trận, nếu ông được biết.



MUỘN 5 CỎ TRẺ ĐẸP

CÁC báo ở Hà nội tuần rồi đã nhao nhao lên công kích báo TIA SÁNG đã đăng mấy giòng rao vặt. « Mượn năm cỏ trẻ đẹp phục vụ B. M. C. »

Các đồng nghiệp ở Bắc cho rằng tuy báo Tia Sáng chỉ đăng tin này họ « ông má » cô hay bá trâm điểm » nào đấy và không ngoài mục đích đăng quảng cáo lấy tiền, « nhưng nó vẫn... thế nào ấy, nhất là đối với chị em phái yếu, lỡ ra không may đọc phải... » Và họ trách T. S. đã gào to hét lớn hơn hết các đồng nghiệp « chống sản phẩm khiêu dâm và đầu độc tinh thần dân chúng » rồi nhét, ngày lễ phụ nữ toàn quốc lại đăng cái tin đề « thờ cái đuôi ra dài tới mấy thước tây. »

B.M.C. đây là một tổ chức « đèn đỏ » để cho « binh sĩ giải trí ». Có báo lại nhận đó mà gọi T. S. là BÁO Ma Cò. Kể cũng oan cho báo TIA SÁNG chỉ làm mỗi giới có 5 cỏ trẻ đẹp đi phục vụ thôi, chứ còn có báo mỗi giới đến cả gì gì đại sự nữa kia thì mới nói sao nữa ?

HẬU NGHỆ

VIỆC NƯỚC NHÀ

**Pháp-Mỹ hội đàm,
Việt Nam bước sang
giai đoạn mới ?**

PHÁP và Mỹ đã hội đàm. Chưa có tin gì xác đáng về kết quả cuộc hội nghị. Nhưng các giới đều nhận nhận rằng cách quan trọng của cuộc thảo luận này. Thủ tướng Pháp, trước khi lên đường, đã có lời « không đi xin », nghĩa là quyết tìm phương giải quyết các vấn đề với Mỹ trên lập trường bình đẳng.

Mà trong các vấn đề được đề ra, quan trọng nhất có hai :

— Thống nhất Âu châu, một sáng kiến của Pháp được Mỹ ủng hộ.

— Chiến sự Việt nam, Pháp xin Mỹ tăng cường viện trợ.

Vấn đề trên chỉ phổ biến để dưới. Âu châu không thành, Mỹ khó giúp Pháp ở Đông-dương. Trong lúc ấy, các chánh đảng Pháp rất bất nhất, làm cho Mỹ thêm lo lắng. Mỹ cho rằng sáng kiến của Pháp về vấn đề phòng vệ Âu châu rất hợp ý, nhưng khi đề ra thì chính Pháp có thất độ « lưng chừng ». Đến nay, thời kỳ « đề đã qua, Pháp khá đi trở lại « hợp lý ».

Mỹ muốn viện trợ quân đội Pháp Việt, Pháp cũng muốn tăng cường lên đến 65 phần trăm tổng số chi phí ở Đông Dương. Tăng cường viện trợ nghĩa là tham gia thêm lên ; mà càng tham gia lại càng đụng phải lắm rắc rối. Rắc rối ở chỗ có mặt quân sự của Mỹ ; rắc rối về phương pháp huấn luyện binh sĩ Việt Nam, có lẽ cả về mặt chiến lược.

Lẽ tự nhiên quân sự ảnh hưởng chánh trị, và chánh trị ảnh hưởng quân sự. Không xong vấn đề Âu châu phen này là các vấn đề chiến lược và chánh trị thế giới đều phải thay đổi phía Mỹ.

Rồi Pháp cũng phải đổi chánh trị. Như vậy, chưa biết trước khác nhau này, Việt Nam sẽ quanh như thế nào ?

TRẦN VĂN AN

30-3



Thượng tuần tháng tư Dương lịch,

TIN MỚI

TUẦN BÁO TRÀO PHÚNG VÀ VĂN NGHỆ

12 TRANG LỚN, GIÁ BẤT NGỜ : 2\$

Sẽ có những đặc điểm sau đây :

★ 5 TRANG TRÀO PHÚNG (2 trang hí họa) do 7 cây bút trào lộng tổ điểm và 3 họa sĩ minh họa.

★ 1 TRUYỆN PHIM CHỌN LỌC

★ 1 TRANG NHỊ ĐỒNG, HAY, VUI, LẠ

★ 1 PHÓNG SỰ SỐNG NHỨT

★ TRUYỆN NGẮN, MÀN ẢNH, SÂN KHẤU, NHẠC

★ 1 TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM

Thời này là của Phú Đức, Nam Đình chăng ?

Thưa các bạn,

Dở ra vấn đề này không khỏi có người nghĩ vì sự ganh tị chỉ đây nên mới động đến hai nhà viết tiểu thuyết và chủ báo trọng yếu nhất ở đất Saigon. Tôi xin thưa với bạn rằng, cũng như bấy lâu nay, tôi chỉ là người viết báo, và đảm nhiệm mục này tôi không có chút ý nghĩ tới lập trường của chủ báo hay của người bán báo. Nói đến hai nhân vật Phú Đức và Nam Đình, bạn sẽ thấy Trọng Yêm đứng hẳn ngoài vòng thương ghét. Gọi hai ông là nhân vật, là tôi bắt đầu vào đề với sự nhận định rồi đây.

Gần đây ông Phú Đức đứng ra xuất bản tờ nhật báo Dân Thanh, ngoài tờ Điện báo hàng tuần, nghĩa là ông vừa làm nhà viết tiểu thuyết vừa ông chủ báo vừa nhà làm báo.

Ông có viết một loạt bài hồi ký « 30 năm làm báo », tôi rất muốn các bạn chịu khó đọc qua, nếu chưa đọc đến.

Trước hết tôi nhìn nhận ông Phú Đức là người thành công về nghề làm báo trong hiện tại xã hội. Nhật báo Dân Thanh của ông ra đời sau các báo lại đứng bậc nhì ba trong số các báo hàng ngày, thì quả là cái tên ông thu hút được một số lớn độc giả. Nếu ta chịu khó lật các nhật báo xuất bản ở Nam Việt ra đọc và so sánh thì ta thấy về mặt kỹ thuật ấn loát, về mặt thông tin, hay văn nghệ, không tờ nào hơn tờ nào bao nhiêu. Ngoài một tờ đầy cổ gắng ra, giữa các tờ báo kia khó mà cho ta phân biệt. Thế mà tờ Thần Chung xuất bản trôi hơn đồng nghiệp theo kế đó đến 3 vạn tờ. Tờ Dân Thanh, đầu hôm sớm mai xuất hiện dưới tên Phú Đức lại được ngót vạn người đọc, và có lẽ dần dần theo dõi tờ Thần Chung.

Quả là người ta ưng đọc Nam Đình và Phú Đức, người ta say mê các bộ tiểu thuyết của hai văn nhân này viết ra. Bằng chứng chắc chắn như thế, dù có ghét Nam Đình Phú Đức cũng phải nhìn nhận hai ông này đã thành công rực rỡ vậy.

Sau khi đọc một vài đoạn tiểu thuyết của ông Nam Đình, và một vài trang văn chương của ông Phú Đức, tôi xin nói thật là hai ông này biết rõ tâm lý quần chúng. Ông Nam Đình khéo hơn và vận dụng ngòi bút linh hoạt hơn, nhưng cả hai Nam Đình và Phú Đức vẫn đi một đường, đánh một lối và thành công một cách.

Khi ông Phú Đức viết hồi ký bảo rằng 30 năm về trước người ta say đọc Lửa lòng, tôi tin thật, và tin nốt rằng ngày nay người ta cũng ưng đọc Châu về hiệp phò.

Thưa bạn, cùng bạn xét việc xã hội ngày nay (mà đây là do trình độ văn hóa), tôi phải quả quyết với bạn điều này :

Ở tại đô thành Saigon Cholon đa số độc giả vẫn còn giữ trình độ văn hóa của 30 năm về trước.

Bạn sẽ bực mình. Nhưng xin bạn hãy có can đảm mà nhận chọn một thực tại.

Bạn sẽ bảo : « Vậy thì thời này là của Phú Đức và Nam Đình, quần chúng Saigon Cholon là của hai nhà viết tiểu thuyết kia. » Đúng thế. Và nếu bạn bảo sao ông Phú Đức không nắm chánh quyền như ông đã « nắm bút quyền » ở báo Công Luận thuở xưa kia, thì tôi sẽ trả lời bạn : đó là việc khác, mặc dầu cũng có phần dân chủ.

Tôi có người bạn, vốn là nhà thám học, một hôm nhơn đó chuyện làm báo, có luận như thế này :

— Phải, thời này là của Phú Đức, Nam Đình. Dựa vào xã hội học mà xét thì quần chúng của thời « Cái nhà bí mật », một ít lâu quần chúng sẽ lên với Hồ Biểu Chánh, Lê văn Trương, rồi tới Tự lực văn đoàn ; nghĩa là ở Saigon Cholon quần chúng đã trở lại 30 năm về trước, vì lý do thời cuộc.

Tuy rằng tôi không hoàn toàn đồng ý với ông bạn của tôi về phần lý do chứ tôi không thể không nhìn nhận rằng thành quả của chế độ đúng như vậy.

Nói trắng trợn ra thì phải nói lối viết tiểu thuyết của hai ông Phú Đức và Nam Đình (chứ tôi chưa nói lối làm báo), và tiểu thuyết của hai ông, phần ảnh hưởng cuộc một cách rõ rệt. Ta phải nhìn nhận rằng hai ông ấy đi sát quần chúng hơn ai cả. Bí quyết thành công của hai tiểu thuyết gia N1 Đình và Phú Đức chỉ có bấy nhiêu đó thôi.

Nhưng ta không thể đem ông Phú Đức mà so với ông Nam Đình về mặt làm báo. Thực ra trong hiện tại xã hội Việt Nam, nhất là ở thành, ta không nên đề chuyện làm báo ra mà nói, vì có làm báo đâu mà nói. Chỉ có bán tiểu thuyết và bán giấy. Và ai khéo tìm ra « Phú Đức Nam Đình » là báo bán chạy ngay, lựa là phải thông tin, là phải điều tra phóng sự, hay tra dồi văn nghệ. Tôi tin rằng hai ông Nam Đình và Phú Đức không cần bán báo 6 trang.

Với hai trang đi nữa mà có tiểu thuyết của hai ông là báo bán chạy như tôm tươi.

Nói như thế, tôi không tin rằng ông Nam Đình có định tâm giữ mãi lập trường bấy giờ. Hoặc giả ông Phú Đức sẽ tiếp tục tin tưởng nơi tài viết tiểu thuyết của mình, (đọc hồi ký của ông đủ thấy dịp có một đức tin lớn) chứ ông Nam Đình là người rất thực tế. Mặc dầu hiện nay ông cười thầm đám người làm báo đi ngược tâm lý quần chúng và có ý muốn xây dựng mà không tiền, ông Nam Đình có lẽ đã giác ngộ sự biến chuyển của tình thế ; tôi tin rằng ông đang dự bị một cuộc hướng ứng thời cuộc ; nhưng ông có hướng ứng kịp không và quần chúng có phản động lại không là một việc mà ông không dự liệu nổi, mặc dầu số tiền nhiều triệu của ông đang chờ cơ hội đắc dụng.

(Còn nữa)



HỘP THƯ

Bạn LÊ NGUYỄN NGU (Hà Nội), VĂN CUNG (Nhatrang), KIỂM BIÊN, LÊ T. VIÊN (Saigon), VÔ THÀNH TRUNG (Cao Mên), HOÀNG KHANH THỦY, TRẦN LUÂN TỬ (Saigon), KHOA KHIÊM (Huế), MINH ĐỆ (Giadinh), L.T.K.H. (Huế), LÊ MINH, T.X. (Đà Nẵng), CHÂU LIÊM (Huế), KỶ NAM (Huế), HUỖN VIÊM, ANH TÂN, HUỖN TÂM (Huế), KIÊN GIANG (Rạch Giá), LÊ PHỤ LƯ (Huế), HOÀNG DIỆN (Huế), ĐOÀN THẾ ĐÓN (Tourane)

Đã nhận được bài các bạn. Cảm ơn.

Có ĐÀO THỊ ĐỦ (Nam Vang)

Có nhận được thư và bài của cô.

Bạn DAO CA (Huế) :

Bài « Bến gió ». Không khác gì « Mấy nhịp cầu tre » của Châu Liêm mấy.

Bạn TẠ KÝ (Huế) :

Có thể gửi về Tòa Soạn xem mới trả lời với các bạn được.

Bạn NGUYỄN NGỌC MAN (Nam Vang) :

Đã gửi báo Đời Mới bắt đầu số 48 ở địa chỉ cũ. Bắt đầu số 51 sẽ gửi theo địa chỉ mới cho bạn.

Bạn gửi cho tác phần bạn nói trong thư Trông đợi.

Bạn LÊ HOÀNG HOA (Huế) :

Rất tán thành ý kiến bạn nói trong thư. Đã xong chưa, gửi cho xem. Đợi thư bạn.

Bạn NGUYỄN QUỐC TRINH (Hà Nội) :

Đã nhận được bài của bạn. Đã nhận được thiệp của bạn. Rất cảm ơn. Sẽ có thư riêng hầu bạn. T. D

Bạn HUY PHƯƠNG (Huế) :

Giám đốc Đời Mới không phải nhạc sĩ Văn Bình (?) Đã nhận được bài bạn. Nhận được là thư thứ hai mới dám bóc ra xem.

Bạn LÊ QUANG ĐIỆN (Châu Đốc)

Rất hoan nghênh. Bạn gửi về Tòa soạn cho

Bạn TRẦN MỘNG TƯƠNG (Nhatrang) DUY TÂM (Hội An), TRẦN HỮU ƯỚC (Huế), DƯƠNG ĐÌNH TÔNG (Hải Phòng), NG. ANH BA, MAI LAN CHÂU, TRƯƠNG NHƯ (Saigon).

Đã nhận được bài của các bạn. Đang xem. Có NG. THỊ NHƯ HOA (Soài Riêng)

Sẽ trả lời cô.

Có THANH (Ông Lãnh Saigon)

Có nên viết thư về bà hội trưởng L. H. phụ nữ lối ý kiến.

Các bạn VĂN HÒA (Quảng Bình), VÔ THÀNH TRUNG (Nam Vang) :

Có nhận được tất cả bài của hai bạn. Nhưng chưa tiện đăng.

Bạn NGUYỄN HOÀI VĂN (Đồng Hới) :

Đa tạ.

SONG NHẤT NỮ (Hà Nội) :

Đợi loại bài « nói chuyện với nhà văn » của bạn. — H. T. Đ.

Bạn LINH LANG (Saigon) :

Mời bạn đến tòa soạn có việc muốn gặp bạn. Bạn NGỌC DIỆN (Kampot) :

Đã nhận được thư bạn. Cảm ơn. — G. T.

ĐỜI MỚI số 53

Điều tra xã hội

của ĐẠI HẢI

ĐÂY là một số trạng thái không lành mạnh của một số thanh niên hiện thời đang mắc phải. Ghi lại các bệnh trạng này, với một thái độ hoàn toàn khách quan, chúng tôi không phải là người chữa bệnh, nhưng chỉ nhắc nhở cho các bạn trẻ nhận thấy rõ chứng bệnh. — ĐỜI MỚI

CÁC CHỨNG BỆNH THANH NIÊN BỆNH THỜI ĐẠI

BỆNH thời đại hay là Bệnh Thế Kỷ (Mal du Siècle), Bệnh Thế Hệ là một « thứ bệnh khó cắt nghĩa của tâm hồn ». Người ta không cắt nghĩa được thứ bệnh ấy, nhưng ai cũng hiểu rằng đó là « một thứ bệnh ray rức vì cảm thấy có quạnh, hư không, chán đời... »

Bệnh Thời Đại là một sự băn khoăn mình tự hỏi mình và hỏi về cuộc đời chung quanh. Đó cũng là một thứ bệnh cũ như loài người, nhưng theo từng giai đoạn, từng thế hệ mà nhiệt độ lên xuống.

Trước khi nói đến các triệu chứng và hình thức của bệnh thời đại hiện giờ chúng ta cũng nên biết qua lịch trình tiến triển của bệnh thời đại qua các thế hệ.

CUỐI THỜI TRUNG CỔ : CƠN BỆNH LÊN NẶNG

NHỮNG đảo lộn của nhân loại là nguồn gốc của sự khủng hoảng tinh thần. Cuối thời trung cổ, chế độ phong kiến tan rã, đức tin trở nên việc riêng, trước những vụ lộn xộn của Nhà Thờ. Các tín đồ không còn tin tưởng ở trật tự của giáo đường nữa. Chiến tranh một trăm năm với bệnh dịch hạch ghê gớm đã gây nên một phong trào hoài nghi khác thường. Cái chết ám ảnh tư tưởng mọi người.

Những cuộc khiêu vũ ma quỷ phát triển đến tận độ đo hoàn cảnh đạo lạc thuở bấy giờ để ra. Nhà Thờ vẫn luôn luôn chế bỏ đời sống phần xác và hứa hẹn một đời sống bất diệt về sau trên thiên đàng. Nhưng trong các thời chiến tranh đen tối và dưới sự chiếm đóng của quân Anh, tư tưởng tôn giáo tan biến, và chỉ còn lại ý nghĩ hủy hoại vật chất.

THỜI CỔ ĐIỂN : NHIỆT ĐỘ XUỐNG

NHÀ Thờ và nền Quán chủ lên nắm quyền những tâm trí đã bị lung lay bởi sự Cải cách vừa qua.

Những người của thế kỷ thứ 18 không còn nghĩ đến các cuộc bạo động, phá hoại và kiến thiết nữa. Họ ghét du lịch

ĐỜI MỚI số 53



và thay đổi khung cảnh, đắm ra tin tưởng ở Thiên mệnh, ở một thứ trật tự xã hội.

Nhưng sự băn khoăn vẫn còn chế ngự tinh thần. Sở thích cô đơn, ý tưởng về kiếp người khốn khổ, thắc mắc về cứu rỗi linh hồn, là những hình thái tôn giáo của một thứ Bệnh Thời Đại. Bệnh trạng không phát lộ rõ rệt lắm song vẫn ngầm ngấm trong tinh thần buổi ấy.

THẾ KỶ 18 : SỬA SOẠN THỜI LÃNG MẠN

GIỜ những cuộc biến đổi lớn tới gần. Một điều đáng để ý là trên 60 năm trước cuộc Cách mạng, một hiện tượng đã xảy ra : Cuốn Robinson Crusoe (1720) được thịnh hành đặc biệt ở Pháp. Cuốn sách báo trước thế kỷ thứ 19 là một bản tuyên ngôn của sự can đảm, tranh đấu giữa con người với thiên nhiên. Nhưng đó cũng là hình ảnh của con người rơi vào một thế giới thù nghịch, hình ảnh của sự hủi quạnh và lo âu.

Thế rồi Diderot đã tuyên bố lời tiên tri : « Thờ muốn nổi lên một cái gì to tát, man dại. Bao giờ người ta một thấy các thi sĩ xuất hiện ? Sau các thời kỳ loạn lạc và tai ương đại biến, khi các dân tộc điều chỉnh bắt đầu thở được, thì các thi sĩ mới xuất hiện lộ diện. »

ĐẦU NỬA THẾ KỶ 19 : BỆNH THỜI ĐẠI TUNG HOÀNH

LỜI tiên tri của nhà văn học Diderot thực hiện : một thế giới sụp đổ. Xã hội quí phái và ăn chơi tiêu tan, những khách thỉnh đều đóng cửa. Đây là thế hệ của lớp người hai mươi tuổi năm 1789, tượng trưng cho thứ bệnh đã mệnh danh là Bệnh Thời Đại. Thái độ từ chối cuộc đời, đã tiêu biểu rõ trong những nhân vật của bà Stael, nhà văn Chateaubriand. Kể đến « Lời thú tội của một đứa con

Thời đại » và Thế giới không có Chúa của Vighy. Đối với thanh niên, thực tại tầm thường, vô nghĩa, đời sống lười biếng đưa tâm trí họ chìm đắm trong tưởng tượng, tiểu thuyết.

Tiếng kêu tuyệt vọng của thời lãng mạn : hành động ra sao đây ? Cuộc khủng hoảng này là một khủng hoảng của thanh niên không thích ứng với hoàn cảnh xã hội.

Các nhà văn mặc sức diễn tả những tuyệt vọng với u sầu thống thiết, nhưng tầng lớp cầm quyền họ không có mắc phải Bệnh Thời Đại. Giới phú hào rất thiết thực, họ lo làm giàu và muốn đưa tiền bạc lên làm thần tượng.

Bên cạnh những kẻ tuyệt vọng, u sầu thù ghét bọn phú hào, có một hạng thanh niên tích cực muốn đạt tới mục đích. Sự nhiệt thành của họ chứng tỏ một trạng thái khác của Bệnh Thời Đại. Sau nỗi buồn mênh mông, thế thâm của những Werther và René — (2 bộ tiểu thuyết danh tiếng — sách gối đầu giường của nam nữ thanh niên thế giới — của hai văn sĩ lừng lẫy Goethe (Đức) và Chateaubriand (Pháp) — tiếp đến sự cuồng nhiệt của Julien Sorel và Rastignac, là những người nhất quyết một thắng hai bại.

HẠ BÁN THẾ KỶ 19 : BỆNH NGỦNG RỐI LẠI NỔI LÊN

« CÁCH mạng vừa rồi ! » trở nên khẩu hiệu của những thanh niên 1850 đã sống thêm 20 tuổi nữa, và trở nên cần thận. « Xã hội thượng lưu » lập lại, nhưng văn chương vẫn phản chiếu sự cô quạnh của con người giữa một xã hội phóng túng, tranh đấu dữ dội để sống. Tập thơ Fleurs du mal của Baudelaire và L'Éducation sentimentale là những bức tranh hy vọng sụp đổ của một thế hệ. Những thi sĩ ngông cuồng như Verlaine với Rimbaud, đại biểu cho phái tượng trưng, phải nhờ sự rõ ràng về vị, thù ghét một thế giới hữu ích.

Phái tự nhiên với đồ lễ khoa học sụp đổ, các thế hệ mới tỏ ra thích huyền bí, tôn giáo và cả các hiện tượng siêu thần nữa. Họ đặt lại vấn đề giá trị tư tưởng cách mạng và khoa học, mà họ cho là không thể làm thỏa mãn được sự đòi hỏi tuyệt đối.

Taine tự cho mình điu đất tư tưởng, còn kénh tâm thực hưng thần bí với Thiên Chúa giáo.

Trong thời kỳ bệnh Thời đại nổi lên lại, cuốn tiểu thuyết Le Disciple của Paul Bourget ra đời, ngộ cùng những thanh niên 18 tuổi, quả quyết rằng đức tin và tập quán là phương thuốc để trị tinh thần lang lạc, bị quạu. Pierre Loti, nhà văn lãng mạn đến chậm, là sự tuyệt vọng đi khắp bốn phương trời.

Kỳ sau :

Bệnh thời đại ở Việt Nam giữa 2 cuộc chiến tranh.

ĐỜI MỚI PHỎNG VẤN

BỆNH VIỆN BÌNH DÂN MỞ CỬA CHO DÂN NGHÈO Ở SAIGON — CHOLON



Các bác sĩ tư thay phiên
đến giúp không lấy tiền

« Tư nhân sẽ cộng tác với Chánh phủ để lập « bệnh viện bình dân » giúp cho dân nghèo trong thành phố »

lời Bác sĩ TẤN HÀM NGHIỆP

CÁC công cuộc xã hội có lợi ích chung bao giờ cũng đáng được khuyến khích. Chúng tôi đến phỏng vấn bác sĩ Tấn Hàm Nghiệp không ngoài ý định ấy sau khi được biết dự định thành lập một bệnh viện bình dân, dành cho dân nghèo trong châu thành Sài Gòn Cholon.

Bác sĩ tiếp chúng tôi tại bộ Y tế mà hiện bác sĩ đang giữ chức bộ trưởng và niềm nở đáp những câu hỏi của nhà báo :

400 GIƯỜNG BỆNH CHO NGƯỜI NGHÈO

HỎI. — Bác sĩ cho chúng tôi được biết về việc thiết lập « Bệnh viện bình dân » trong buổi đầu...

HỒNG THẬP TỰ VIỆT NAM lược trình cứu tế hỏa hoạn từ đầu năm 1953

1. — Ngày 16-1-53. Cứu tế Xóm Lếch (Vườn Xoài) đường Champagne bị cháy ngày 14-1-53. Số tặng phẩm gồm có : 2000 kilos Gạo ; 2700 thước Vải ; 624 hộp Sữa ; 2000 hộp Chao ; 2 thùng hộp quẹt ; phân phát cho 350 gia đình bị nạn. Số tặng phẩm trị giá 50.000\$.
2. — Trong Ba ngày 14, 15, 18, tháng 2 năm 1953, Cứu tế Xóm chiếu Khánh hội bị cháy trưa ngày 11-2-53. Tặng phẩm gồm có : 5000 0 bánh mì lớn ; 12.000 thước Vải ; 500 kilos đường thẻ ; 1.440 hộp Sữa ; 700 chiếc chiếu ; phân phát cho 2000 gia đình bị nạn. Số tặng phẩm trị giá 120.000\$.
3. — Ngày 23-3-53. Cứu tế Bàn Cờ bị cháy ngày 18-3-53. Tặng phẩm gồm có : 7.600 kilos Gạo ; 2.000 chiếc chiếu ; 1.680 hộp Sữa ; phát cho 2.200 gia đình bị nạn. Số tặng phẩm trị giá 70.000\$.
4. — Ngày 21-3-53. Cứu tế xóm Chợ Thiếc (Cholon) bị cháy đêm 20-3-53. Tặng phẩm gồm có : 500 chiếc chiếu ; 2.000 thước Vải ; phát cho 500 gia đình. Số tặng phẩm trị giá 25.000\$.

5. — Ngày 23-3-53. Cứu tế Xóm : Bến tám Ngựa, đường Champagne, bị cháy ngày 22-3-53. Tặng phẩm có 150 chiếc chiếu và 600 kilos Gạo, phát cho 150 gia đình. Số tặng phẩm trị giá 5.000\$.
- Trong năm cuộc cứu tế hỏa hoạn này, tổng số gia đình bị nạn được cứu giúp là 6.100 gia đình. Tổng số tặng phẩm trị giá 270.000\$.
- Tiền quyền của các nhà hảo tâm cho Hội H.T.T. để cứu hỏa hoạn đến ngày 24-3-53 cộng là 463.300\$00.
- Quý hội H.T.T.V.N. đã xuất ra hơn 100.000\$ (trăm ngàn) để đi cứu tế năm lần hỏa hoạn nói trên.
- Hội HỒNG THẬP TỰ VIỆT NAM, trước nạn nhà cháy lớn lao và liên tiếp, thiết tha kêu gọi tấm lòng từ thiện của các nhà hảo tâm để giúp Quý HỒNG THẬP TỰ được dồi dào hầu tiếp tục công việc cứu tế cho có hiệu quả. Hội sẵn sàng nhận tiền hay tặng vật tại trụ sở tạm số 29 đường Taberd Saigon

Hội HỒNG THẬP TỰ VIỆT NAM sống vì BẠN và nhờ BẠN

ĐỜI MỚI số 5

dịp để chánh phủ cộng tác với tư nhân trong một công cuộc có lợi ích cho dân chúng, và chúng tôi tin rằng có kết quả tốt đẹp. Bệnh viện sẽ dựng lên một cách đơn giản, nhưng đầy đủ, để giúp không cho dân nghèo.

CÁC BÁC SĨ TƯ SẺ THAY PHIÊN ĐẾN TRÔNG NOM

HỎI. — Bệnh viện sẽ thiết lập bên trong như thế nào và tổ chức điều khiển y tế sau ?

ĐÁP. — Bệnh viện bình dân sẽ có những dụng cụ tối tân, phòng rọi kiếu, phòng mổ xẻ v.v... và các bác sĩ, y sĩ tư ở trong thành phố sẽ thay phiên nhau đến coi mạch, cho thuốc, săn sóc cho bệnh nhân. Lễ tất nhiên là các đồng nghiệp của chúng tôi đều sẽ tình nguyện giúp công không mỗi ngày từ 2 đến 4 giờ.

HỎI. — Đây cũng là một dịp rất tốt để cho các bác sĩ chứng tỏ rằng họ không phải thờ ơ với dân nghèo. Còn việc quản đốc bệnh viện ?

ĐÁP. — Bệnh viện bình dân sẽ không có bác sĩ giám đốc, mà tổ chức giống như các bệnh viện ở Pháp, nghĩa là sẽ có một người quản lý do chánh phủ cử ra để trông nom về phần hành chánh và trật tự trong bệnh viện thôi.

MỖI HỘ SẺ CÓ MỘT BỆNH VIỆN BÌNH DÂN

HỎI. — Trong bao lâu thì bệnh viện bình dân sẽ hoàn thành được ?

ĐÁP. — Vào cuối năm 1953, bệnh viện bình dân đầu tiên sẽ mở cửa đón hết thầy những bệnh nhân nghèo, không phân biệt quốc tịch. Chúng tôi sẽ cố gắng đi dần dần tới chỗ mỗi hộ trong thành phố có một bệnh viện bình dân, để thực hiện 3 điểm trong chương trình của bộ Y tế :

1. — Giúp đỡ bệnh nhân nghèo.
2. — Cộng tác giữa chánh phủ và tư nhân trong công cuộc xã hội.
3. — Khuyến khích các bác sĩ, y sĩ tư bày tỏ lòng ưu ái của họ đối với dân nghèo.

Độc khắp Báo chí Ngoại quốc

NGƯỜI MỸ TỎ CHÚNG HỘI « BẢO TRỢ CHỒNG »

● MỘT HỘI « BẢO TRỢ CHỒNG » vừa mới được tổ chức ở Mỹ. Quảng cáo vẫn tất như sau : « Giúp đỡ chồng chúng ta sống cuộc đời giúp ích cho xã hội ».

Cuộc hội họp đầu tiên dành cho những kẻ tán thành phần không vợ trong 4 điều nêu ra dưới đây.

1. — Vợ bắt chồng xử phạt con nên phần nhiều con cái xem cha dữ như con yêu tinh.
2. — Người vợ không biết bỏ ra về trong cuộc họp xã giao đáng lẽ chỉ kéo dài vài phút, họ đã mất hàng giờ chuyện trò con cá con kè để từ giã nhau.

3. — Đàn bà hay than phiền khó khăn trong việc vận tải lương thực là công việc họ phải lo. Họ chỉ dùng toàn đồ hộp.

4. — Họ quả quyết nếu chồng họ mua một cái điều mới, họ lại may một cái áo dài.

Hội này thành lập ở Teaneck (New Jersey), do bác sĩ A Wilton Bell cầm đầu, bác sĩ đem vấn đề phụ nữ ra diễn thuyết được nam giới tán thưởng. Họ lập tức lập hội và cử bác sĩ làm chủ tịch.

(Daily Mirror Londres
Daily News USA)

PHÒNG CHỤP ẢNH DÙNG ĐỂ CHỤP NHỮNG ẢNH DƯỚI NƯỚC BAN ĐÊM

● PHÒNG NÀY NẶNG 1215 kilogrammes, hình dài và đẹp, làm bằng một thứ thép rất bền. Phòng nhỏ chứ không lớn lắm, bề dài 21 thước, bề rộng 1 thước 5 và bề cao 61 phân. Mỗi đầu có gắn một cửa sổ bằng kính nhựa dày 38 ly. Hai cửa sổ hai bên hông hé ra ngoài để cho ánh sáng chiếu ngay cạnh định chụp. Một bộ phận thấu ảnh sáng thứ ba được đặt lùi ra ngoài trên cạnh định chụp.

Phòng có thể chứa được hai người và dụng cụ cần thiết như máy ảnh chụp hình màu, máy điện mạnh, và máy phát ra những luồng ánh sáng rất nhanh. Nằm sát bụng trên một tấm đệm trong phòng ảnh, những nhà nhiếp ảnh có thể chụp những tấm ảnh màu tự nhiên về đời sống ở dưới đáy biển. Với cách này bất cứ đêm hay ngày người ta cũng có thể chụp những tấm ảnh rất rõ ràng. Các nhà nhiếp ảnh có thể ở mãi trong phòng để ngắm cá và những loài vật khác, bơi lội và hoạt động một cách tự nhiên.

Khi phòng ảnh đặt sâu xuống từ 15 hay 30

thước, thì hình dáng không còn rõ ràng nữa. Những tia chớp của bóng đèn trong lúc chụp ảnh cũng không làm nao động các giống thủy tộc : những tôm, cá không nhận thấy được sự hiện diện của hai nhà nhiếp ảnh vì hơi thở ra của hai người do những ống bằng thép truyền lên khỏi mặt nước, và như thế không có bọt nổi lên ở dưới nước.

Máy chỉ dùng riêng để chụp cảnh vật dưới đáy nước lúc ban đêm. Chính ban đêm những nhà nhiếp ảnh mới dự được nhiều cá tự tập lại

trước ống máy ảnh bằng cách thả một bóng đèn nhỏ chiếu ra một ánh sáng mờ.

Phòng ảnh này từ trên một chiếc « xà lan » hạ dần xuống đáy biển cách bờ không xa mấy. Một ống hơi truyền liên tiếp dưỡng khí từ trên mặt biển xuống phòng ảnh và một ống khác rút thân khí ra. Khi nguy cấp, thì phòng ảnh tự động phát ra một sức ép ngang với sức ép của nước phía ngoài. Nhiều

chai không khí được dự trữ trong phòng, hữu khi các ống dẫn không khí bị bẻ hay máy móc ở trên bị trục trặc.

CỰU VÔ ĐỊCH HẠNG NẶNG VỀ QUYỀN ANH HOÀN CẦU VỪA MỚI TẠ THỂ

● CỰU VÔ ĐỊCH hạng nặng hoàn cầu James J. Jeffries vừa mới từ trần ở Burbanks ở California, hưởng thọ được 77 tuổi. Lên đài từ năm 1899 đến năm 1904, vô sĩ không hề bị bại một lần nào. Năm 1910, vô sĩ da đen Jack Johnson muốn so găng với Jeffries, cả dân chúng Mỹ yêu cầu vô sĩ lên đài. Jeffries năm ấy 40 tuổi ít tập dượt nên bị hạ. Tuy thế, vô sĩ cũng chịu đựng đến hiệp thứ 15 mới nghỉ đánh. Jeffries thất bại, cả nước Mỹ đều chia buồn. Vô sĩ về nghỉ ở California và lãnh một số lương 50 triệu quan tiền Pháp.

MỘT CUỐN PHIM HÌNH NỔI ĐẦU TIÊN THỰC HIỆN THEO PHƯƠNG PHÁP « CINÉMASCOPE »

● CUỐN PHIM HÌNH nổi đầu tiên thực hiện theo phương pháp « Cinemascope » do giáo sư Pháp Henri Chrétien hoàn thiện, đã chiếu hôm thứ tư cho báo chí và nhiều nhân vật trong giới điện ảnh xem.

Trong khi xem chiếu, có một lúc các khán giả có cảm tưởng rằng một chiếc phi cơ đã cắt cánh từ bên trong phòng chiếu điện ảnh.

Theo phương pháp hình nổi kể trên, khán giả không cần phải đeo kiếng mắt đặc biệt.

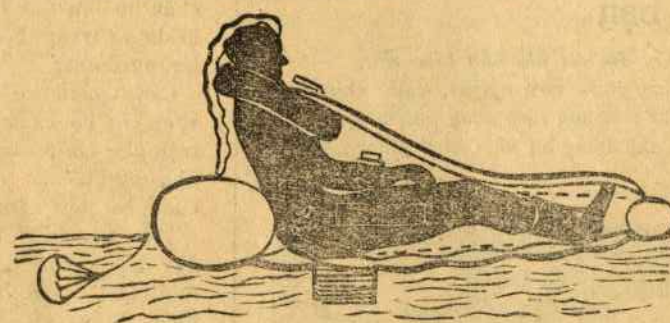
MỘT KIỂU PHI CƠ BỐN MÂY

● MỘT NGƯỜI thợ máy người Pháp tên là Roger Méraud đã chế ra một chiếc phi cơ bốn mây kiểu nhỏ.

Ông mất 2.800 giờ mới làm xong chiếc phi cơ đó. Nó mang hiệu « Brabazon » : bề cánh đo dài hai thước và từ mũi cho tới lái đo được một thước 65 phân. Chiếc phi cơ bốn mây kiểu nhỏ này do 300 hộp sữa bò kết thành. Người ta phải dùng tới 3000 đinh ốc và 40.000 cây đinh đường để ráp phi cơ. Chiếc này cân nặng tới 10 kilô.

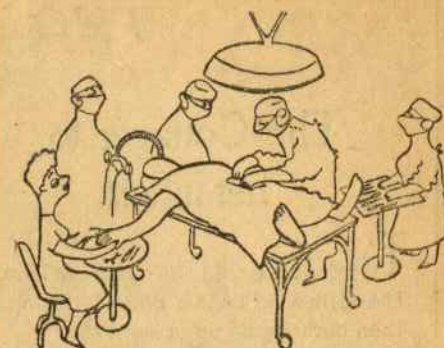
(Samedi Soir)

ỨC CHẾ XONG THƯ ẢO MẶC LÚC BỊ NẠN ĐẦM TÀU



● HẢI QUÂN ỨC vừa nhận được một thư ảo mặc phờng khi bị nạn đắm tàu. Người bị nạn được nằm dựa lưng, thân mình đủ sức ấm, chỉ trừ mặt.

(Science et Vie France)



Bệnh nhân. — Cho phép tôi để tay lên như thế này thì đỡ đau hơn.

Tư tưởng đẹp

Con người cũng như rượu vậy, rượu xấu thời gian làm chua đi, rượu tốt thời gian làm ngon lên.

Cicéton

Làm việc nghĩa, chứ nên tính lợi hại, luận anh hùng chứ nên kẻ được thua.

Lư Khôn

Khoái lạc đối với con người như dấm, và muối đối với thịt mỡ. Không ai bốc muối đầy tay ăn, không ai rót dấm đầy cốc uống...

J. J. Rousseau

Nếu người ta nói xấu bạn, mà điều xấu đó có thực, bạn hãy tự sửa đi, nếu là điều bịa đặt, bạn hãy cười lên.

Épictète

Độc một quyển sách hay, hai lần còn hơn là phải đọc một giởng của quyển sách dở.

J.B. Say

Quân tử đặt danh dự lên trên quyền lợi, tiểu nhân đặt quyền lợi trên danh dự.

Vauvenargue

Con người, ai mà không có lỗi. Có lỗi mà sửa được, còn gì hay hơn.

Tả Truyện

Lúc chúng ta cần im lặng nhất chính là lúc chúng ta cảm thấy muốn nói bật ra.

J.B.

Tất cả những cô gái đều giống như mẹ họ trong một ngày nào gần đấy.

Người đàn ông lấy vợ vì thấy chán, người đàn bà vì tò mò và tất cả hai đều thất vọng.

Oscar Wilde

Biết bao nhiêu người vì yêu có một cái núm đồng tiền trên gò má mà điên khùng đi cười trợn cả người đàn bà.

Stephen Leacock

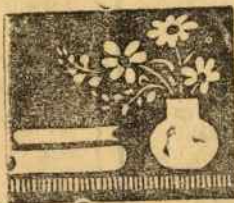
THƠ DỊCH

The Cottager to her infant

THE days are cold, the nights are long,
The north wind sings a doleful (1) song;
Then hush again upon my breast;
All merry things are now at rest,
Save thee, my pretty love!
The kitten sleeps upon the hearth,
The crickets long have ceased their mirth,
There's nothing stirring in the house,
Save one wee, (2) hungry, nibbling mouse
Then why so busy thou?
Nay I start not at that sparkling light;
'Tis but the moon that shines so bright
On the window-pane bedropped with rain;
Then, little darling! Sleep again,
And wake when it is day.

WORDSWORTH

- (1) Doleful = Full of sorrow
(2) We = Quite small



Đề trường chinh từ

Thiên cao vân đạm,
Vọng đoạn nam phi nhạn;
Bát đáo trường thành phi hảo hán,
Khuyết chỉ hành trình nhĩ vạn.
Lục bản sơn thượng cao phong,
Hồng kỳ mạn quyền tây phong;
Kim nhật trường an tại thủ,
Hà thời phước trú thương long?

MAO TRẠCH ĐÔNG

Tặng bạn

Đang đang sát khí mãn toàn cầu,
Lục bất như nhơn thế bất hưu.
Quang ngã thần châu hoàn ngã trách,
Đông lai chí khởi tại phong hầu.

TƯỜNG GIỚI THẠCH

Bà nhà quê cùng đứa con dại

NGÀY lạnh giá, đêm kéo dài dằng dặc,
Gió bắc về, cử điệu nhạc sầu bi.
Rồi một khi,
Mọi vật vui tươi,
Lặng tiếng im hơi,
Trong giờ yên nghỉ;
Trên ngực ta, im lìm không tiếng động
Chỉ trừ con. — Con yêu dấu ta ơi!
Chú mèo con, trên lò sưởi ngáy khò,
Và chú dế ngừng từ lâu khúc nhạc.
Lặng buồn phảng phất;
Trong gian nhà im tiếng động đưa vang
Chạy nhảy tung tăng
Trừ chú chuột đôi lông di sục sạo.
Sao giờ này còn bận bịu chuột ơi!
Gian nhà tranh thiếu ánh sáng đèn dầu
Nhưng trăng tỏ rớt muôn vầng tia bạc.
Trên ô cửa, dầm mưa đông, gió bắc
Đưa con thơ ngon giấc, đợi ngày về.

GIANG TÀN lược dịch

Văn nghệ quốc tế

CURZIO MALAPARTE, nhà văn Ý, năm 1933, có viết ra cuốn « KỸ THUẬT ĐÀO CHÁNH », cuốn sách đầu tiên ở Âu châu phản đối Hitler (bị cấm ở Ý và Đức hồi bấy giờ), đã đưa lại cho tác giả năm năm lưu đầy trên đảo Lipari. Năm 1941, Malaparte bị bọn Đức quốc xã bắt vì những bài ông từ mặt trận Nga gửi về Ý, với tư cách phóng viên chiến tranh. Đến 1943, sau khi quân Đồng Minh đổ bộ lên bờ biển Naples, Malaparte xuất bản cuốn KAPUTT. Từ 1943 đến 1945, cho đến xong chiến tranh thứ hai, ông tham gia trong đạo quân giải phóng Ý với chức vụ sĩ quan liên lạc giữa Tổng tư lệnh Đồng Minh và sư đoàn quân Du kích Ý.

Cuốn KAPUTT mà bạn Văn Linh trích dịch đoạn « PHẢI BẮN HẾT BỌN BIẾT CHỦ », tác giả đã viết ra trong thời Đức tràn đánh Nga Theo lời tác giả thì đây là « một cuốn sách tàn ác và vui dữ dội », rút ở trong kinh nghiệm khác thường của tác giả về cảnh tượng Âu châu trong những năm chiến tranh.

Sự trào lộng của Malaparte biểu lộ một tâm trạng khao khát « thời đại mới là thời đại của tự do và kính trọng nhân phẩm con người. Vì chỉ có tự do và sự kính trọng văn hóa mới có thể cứu vãn con người trong những ngày tàn ác này. »

ĐỜI MỚI

MÙA đã nhiều ngày: bộ quần ở vùng Uy Cờ Ren từ từ dâng lên mãi ở chân trời.

Đó là lúc thủy triều lên về mùa thu ở vùng này. Trời mưa, mưa mãi ngày này qua ngày khác. Bùn đen và sâu phồng lên như bọt làm bánh sắp « dậy ». Từ bên trong những cánh đồng mênh mông, gió cứ thổi mãi lại mùi bùn nhầy nhụa, càng thêm nặng nề bởi mùi lúa mì thối rục trong các luống cây, vì không ai gặt, pha lẫn mùi hương nhẹ nhàng và một mùi của hoa hướng dương.

Những binh sĩ Đức, từ tiền tuyến lại, đi vào làng. Họ bỏ súng xuống đất im lặng. Tóc tai, mặt mũi, và từ đầu đến chân họ đều dính bùn, râu dài, mắt lờ mờ và trắng bệch như những nụ hoa hướng dương.

Các sĩ quan im lặng nhìn binh sĩ và súng của họ bỏ trên đất. Từ đây mà đi trận giặc chớp nhoáng đã chấm dứt, để nhường chỗ cho trận giặc chớp nhoáng của... ba chục năm.

Trận giặc chiến thắng đã chấm dứt, giờ đây đây là giặc chiến bại. Trong mắt một mỗi của sĩ quan và binh lính, tôi đã thấy hiện lên vẻ sợ sệt. Chính những lúc ấy người lính Đức trở nên hung bạo như.

Những tù binh Nga, từ mặt trận trở về

ĐỜI MỚI số 53

PHẢI BẮN HẾT BỌN BIẾT CHỦ

Nguyên văn của MALAPARTE

VĂN LINH dịch

phẳng lý do sự cợt sáo với hào, với dục, với búa.

Một hạ sĩ quan Đức đi vào giữa sân, với một viên thông ngôn. Viên sĩ quan đứng trước mặt tù binh, cất giọng như người cha, báo tin cho mọi người hay là sắp sửa có cuộc tuyển lựa.

Mỗi người sẽ đọc lớn một đoạn báo. Người nào đọc trôi chảy sẽ được lựa làm

thor kỹ trong trại tù binh. Ai dốt đặc sẽ phải đưa ra làm công việc nặng, gánh đất, đào hầm.

Viên thông ngôn dịch lại từng chữ, và còn dặn thêm nếu ai không cố gắng rồi sẽ hối hận bỏ qua cơ hội về vang. Tù binh im



lặng nghe. Lúc viên thông ngôn nói xong, họ đồng cười và nói lên một lượt. Nhiều người có vẻ như xấu hổ, họ liếc nhìn những bàn tay chai đá của dân cây với vẻ mặt thiếu não. Nhưng cũng có người cười, vì họ chắc chắn sẽ trúng tuyển. Họ kêu gọi tên nhau, vui vẻ, chất phác. Nhưng tù binh thì trái lại, im lặng, nét mặt nghiêm nghị. Thỉnh thoảng họ liếc nhìn viên hạ sĩ quan, nhưng không thêm nhìn đến viên thông ngôn.

— Im, viên hạ sĩ quan ra lệnh.

Một lớp sĩ quan đi đầu có viên đại tá cao, gầy, lưng còm, có bộ râu mềp cắt ngắn, tiến đến trước mặt tù binh và bắt đầu nói. Y nói rất mau, hình như muốn gấp cho xong. Sau mỗi câu y ngừng lại rất lâu, nhìn xuống đất. Đại khái y cũng khuyên mọi người cố gắng để được lựa. Sau khi thông ngôn đã làm xong phận sự, viên đại tá xây lại hỏi?

— Chúng nó có bao nhiêu người?

— 118, viên hạ sĩ trả lời.

— Cứ năm người thì một lượt, mỗi người được hai phút; phải xong hết trong một giờ.

Xong, y ra lệnh cho một sĩ quan khác đem đến một xấp báo. Cuộc thi tuyển bắt đầu.

Năm tù binh bước lên một bước, và đưa tay ra lãnh tờ báo (đó là những tờ báo Ivestia và Pravda. (Sự thật) tìm thấy trong văn phòng của trại tập thể. Một người bắt đầu đọc lớn giọng.

Viên quan năm đưa tay trái lên nhìn đồng hồ. Trời vẫn mưa. Tờ báo ướt nhẹp trong tay năm người tù binh. Sắc mặt họ đỏ ửng, hoặc tái mét, và ướt đầm mồ hôi. Họ đọc lắp bắp, trệt giọng, nhẩy hàng. Người nào cũng biết đọc nhưng rất khó khăn, chỉ trừ một người còn trẻ đọc chăm rai và chắc chắn. Viên thông ngôn nghe anh ta đọc và mỉm cười mỉa mai.

Bỗng viên đại tá ra lệnh:

— Thôi.

Rồi, theo một dấu hiệu của viên thông ngôn, y ra lệnh.

— Ai hồng đừng ra bên trái, đằng kia. Ai đầu đừng ra bên mặt, đằng này.

Bốn người hồng thì, xụ mặt lui về bên trái giữa tiếng cười trẻ trung, vui vẻ, chất phác của những người bạn đồng dân. Viên đại tá bỏ tay xuống, cười nhạo. Rồi lớp sĩ quan, viên thông ngôn cũng ở lên cười. Những tù binh đã được trúng tuyển đứng riêng một nơi, cũng cười và họ cười to hơn hết, tỏ ý chọc ghẹo mấy người bạn thì rớt. Chỉ riêng có tù binh thợ là không cười. Họ nhìn viên đại tá một cách ngang ngạnh và nín lặng.

Bây giờ đến lượt năm người khác. Trong năm người này chỉ trúng tuyển được hai. Viên đại tá lại ra lệnh:

— Thôi. Ba tên này, bên trái. Hai tên kia bên mặt.

Đều lượt năm người khác. Trong số năm người này có 1 người đọc rất giỏi. Tờ báo anh ta đọc là một tờ báo Pravda cũ ra ngày 24-6-1941. Trang thứ nhất tờ báo đăng những giọng như sau:

« Người Đức đã xâm lăng nước Nga. Hồi các đồng chí binh sĩ, dân tộc Nga sẽ chiến thắng, sẽ chà bẹp quân xâm lăng.

Người tù binh trẻ tuổi đọc vang những lời kêu gọi kia dưới mưa bay ào ạt. Viên đại tá cười, các sĩ quan cười, viên thông ngôn cười, và đến cả tù binh cũng cười.

— Hoan hô! viên thông ngôn nói. Nét mặt và hân hoan, khoan khoái đối với người tù binh học giỏi, y như đối với học trò của và vậy.

Viên hạ sĩ quan đứng gần đó, dùng tay, thân mặt đầy lưng người tù binh học giỏi và nói:

(xem tiếp trang 34)

CHA MẸ CẦN BIẾT CHO CON TRẺ ĐỌC SÁCH GÌ?

CHO con đi học, cha mẹ nào lại không mong cho đến ngày trẻ biết đọc. Từ lúc trẻ bắt đầu ngượng nghịu mấy tiếng: a, b... cho đến khi đọc trôi một đoạn sách, có lẽ không một kẻ làm cha mẹ nào mà không cảm thấy lòng mình chứa chan một niềm vui thích thú. Qua giai đoạn vô lòng rồi, bậc làm cha mẹ yên chí là con mình đã có thể vững bước trên đường học tập, giờ đây chỉ còn phải lo cơm, áo cho chúng nữa là xong.



Y nghĩ ấy chỉ đúng một phần nào. Phần lớn người làm cha mẹ trong xã hội ta đều thuộc vào giai cấp trung lưu hoặc thấp hơn nữa bị ràng buộc bởi sinh kế hằng ngày nên việc lo lắng giáo dục con cái không thể nào thoát khỏi cái ngõ bí của cơm áo. Vì thế phần đông không quan niệm được sự lợi hại, và tâm trạng của con mình khi trẻ đã bước vào giai đoạn thích đọc sách.

Đã có ai trong số người làm cha mẹ khi thấy con mình bỏ được cuốn vở để cầm một cuốn sách, mà bản khoán tự đặt cho mình một câu hỏi:

- Phải cho trẻ đọc sách nào?
- Nó tìm kiếm gì trong sách?

Hay là khi trẻ làm biếng đọc sách, ông hay bà có tự hỏi:

- Vì sao nó làm biếng đọc sách?

Không tìm được cách giải quyết những bản khoán đó tức chúng ta không hiểu trẻ. Mà đã không hiểu chúng, tức là xa chúng.

Khi trẻ bắt đầu biết đọc sách, tức là nó đã khám phá được một chân trời mới qua những giòng chữ khô khan, và do đó bắt đầu rời khỏi mức hiểu của chúng ta từ trước.

Thú đọc sách báo, bắt đầu từ giờ phút ấy trở đi, đối với trẻ hay đã thành một sức hoạt động ngầm.

Trong một gia đình cha mẹ đều thích đọc sách, hay cha thích mà mẹ không, cuốn sách, đối với trẻ con, đã thành một thế giới riêng ẩn sau cái thế giới hằng sống bên cạnh cha mẹ.

Đã có khi nào ông hay bà thấy trẻ đang cúi đầu mê mải với sách, mà hỏi chúng câu này:

- Con không làm gì à?

Không, nó đang làm việc đấy. Trí não nó đang theo dõi những cuộc du lịch đang [vui xú này qua xứ khác... hoặc

đang buồn theo với những nhân vật của cuốn sách.

Trẻ đang làm việc nhiều. Chúng ta nên để yên chúng nó với cuốn sách, để tìm đến những điểm chính cần yếu hầu bảo vệ cho việc đọc sách của trẻ hơn là để đặt những câu hỏi phá trẻ trong khi chúng nó đọc.

**NHỮNG TRIỆU CHỨNG NGUY HIỂM:
TRẺ TÌM CÁCH XA THỰC TẾ**

NẾU trẻ muốn tìm du lịch muốn xem phiêu lưu (cổ nhiên là trong thế giới hợp với tâm hồn trẻ con), muốn được hưởng những cảm giác mới lạ, tất cả những điều ấy đều trong sách và hợp lý.

Nhưng điều đáng cho cha mẹ lo ngại là khi trẻ muốn tìm trong sách một ngõ thoát, đã mượn cuốn sách làm cánh cửa, trốn ra khỏi cuộc sống trong sách, để tìm đến một thế giới lạ và bí hiểm mà đáng lý ra nó phải đợi đến ngày có quyền bước chân vào mới được sống.

Khi nghe trẻ con ham đọc sách trả lời chúng ta:

- Con đọc để giải trí, cho hết thì giờ...

Ông bà đừng nên cho đó là một câu nói thường, mà phải tìm hiểu ngay cuộc sống hằng ngày của trẻ, xét lại hoàn cảnh sống của ông bà, để xem trẻ có phải đã chịu sống « cô độc », hay quá nhàn rỗi.

Một vài bằng chứng đã tỏ rằng một gia đình luôn luôn bất hòa, xung đột, sẽ ảnh hưởng mạnh đến tâm hồn con cái. Nó có thể biết buồn khổ rất sớm.

Trường hợp này là trẻ sẽ trả lời chúng ta:

- Con thích đọc sách, vì con buồn.

Trong trường hợp này cũng như những trường hợp khác tương tự, trẻ không thể nào bỏ cuốn sách đang đọc. Đó là lúc trẻ

đang muốn thoát ra khỏi cuộc sống thực tại để đi tìm một thế giới của người lớn... nguy hiểm hơn. Phản sự của kẻ làm cha mẹ trong lúc này là phải tìm hiểu nỗi khổ đang gặm nhấm tâm hồn trẻ.

Ông bà sẽ làm mất được cuốn sách đang làm hại trẻ, nhưng phải khôn khéo, phải đây « ngoại giao » làm mới được. Nhưng ông bà sẽ rơi vào một lầm lỗi khác nếu khi đã lấy được sách ấy của trẻ mà không cho nó một cuốn khác. Nguyên tắc: không bao giờ nên để trước mắt trẻ một khoản trống, (nghĩa là không sách cho nó đọc).

NẾU TRẺ ĐA CẨM

MỘT khi đã có ý thức về việc đọc sách của trẻ con, ông bà cũng đừng quên một điểm tâm lý cần yếu:

— Sự thích đọc « sách cấm » của trẻ con, không phải là một bằng chứng của hư hỏng mà đúng hơn chỉ là sự cần dùng hoàn toàn trong sạch và tự nhiên: đó là sự cần dùng biết những cái gì không biết. (Lẽ tự nhiên, nói vậy không có nghĩa là chúng tôi khuyên ông bà nên đặt vào tay của em gái lên 10 tuổi, một cuốn « ái tình » tiểu thuyết, hay một em trai chưa đậu bằng sơ học một cuốn « Tổng Đốc Hồ Cường » hoặc « Bách Xi Ma » (!).

Khi gặp những cuốn sách « cấm » khó hiểu, một em bé mới thích đọc sách không thể nào có những cảm giác của một em khác đã trưởng thành. Những điều bóng gió, kể trong sách sẽ hoàn toàn lướt qua trong trí trẻ con.

Những cuốn sách thật tinh nguy hiểm là những cuốn sách chứa đựng nguồn cảm quá độ, những cuốn sách chuyên môn kêu gọi lòng căm và đem lại một hình ảnh quá thấp hèn đối với cuộc sống. Ngoài ra còn những cuốn sách tả những cảnh tàn bạo, hung ác.

Một em trai đã ngây thơ thú nhận: « Em thích đọc sách giặc giã, cướp bóc, vì ở trong ấy có đánh nhau, có giết nhau có máu chảy, có bom đạn, có cảnh người chạy trốn. » (Hỏi các « ngài » chuyên môn viết sách khiêu dâm, dâm chém, đã có khi nào các ngài nghĩ đến cái « thành quả » văn chương ấy của các ngài sẽ để lại ấn tượng như trên trong tâm hồn chính con cái của các « ngài » không?)

Khi nào trẻ đã biết đọc thạo, lúc ấy

ĐỜI MỚI số 53

rất khó cho chúng ta kiểm soát sách của chúng nó đọc.

Phải làm thế nào?

Phương thuốc hay không phải là dứt một lúc tận gốc tất cả những sách cấm, như thế càng đem lại sự tò mò xúi dục trẻ tìm xem hơn nữa. Mà cũng không phải là luôn luôn nên hỏi trẻ về sách nó đọc, hoặc chế nhạo sở thích của nó, hoặc công kích; nếu cần thì hãy làm, nhưng phải hành động thế nào cho khôn khéo, mềm dẻo làm mới được.

Về điểm tìm phương thuốc bỏ cứu bệnh ham đọc sách bậy của con em chúng ta hiện nay, thật ra trong hoàn cảnh hiện tại, không cho phép chúng ta thực hiện được những điều mong muốn. Nhưng nếu vì vụ làm được thì chúng tôi xin đưa ra mấy ý kiến nhỏ là:

- Lập một thư viện dành riêng cho trẻ con.
- Gây phong trào xuất bản sách bổ ích cho trẻ em, in đẹp, rẻ tiền, dễ hiểu.
- Gây phong trào trẻ đọc sách để cho các bậc phụ huynh có quan niệm rõ rệt về việc kiểm soát sách của con mình đọc.

TRẺ THÍCH ĐỌC MAU, ĐỌC NHIỀU

CÓ nhiều trẻ em khi đã đọc được, trở nên những em nghiện sách. Như thế có hại không? Một giáo sư danh tiếng về khoa tâm lý trẻ con ở Đại Học đường Sorbonne bên Pháp, ông Souriau đã trả lời: Không, khi mà trẻ vẫn sống hằng hải ngoài đời, và học tập siêng năng trong trường.

Nhưng nếu nó đọc mau quá, nó sẽ không hiểu gì hết. Điều ấy mới nghe thì phải, nhưng xét kỹ lại khác.

Cái thói quen đọc mau sẽ giúp cho trẻ rất nhiều trong tương lai nếu nó còn theo đuổi sự học.

Đọc mau, đọc nhiều tức là tìm so sánh để hiểu sách. Chỉ cần một điều là nên buộc trẻ phải có một cuốn sổ để ghi chép tên sách, tên tác giả, và những ý tưởng đã lược được.

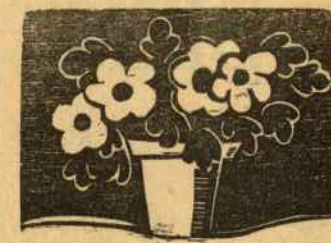
Trẻ nào đọc chậm, sẽ ít hiểu, vì thường thường lúc đọc chậm, là lúc nó đang mơ trên những trang sách, mà chúng ta thì lại không chủ trương khuyến khích trẻ mơ!

TRẺ CỨNG ĐẦU, LÀM BIẾNG

BÂY giờ đến lượt các con cứng đầu, làm biếng đọc sách. Cũng có nhiều nguyên do đối với vấn đề này. Nếu chúng làm biếng chỉ thoáng qua thì đó là một trong những cố không hoảng do tuổi dậy thì gây nên. Nếu trẻ em đã mất hẳn tánh đọc sách đó là triệu chứng của chán nản. Trường hợp này xảy ra ở những em không được lên lớp, hoặc thường bị chế nhạo. Cha mẹ phải tìm hiểu để đem lại sự tin cậy trong lòng trẻ.

(Xem tiếp trang 33)

BẠN ĐỌC BÀN VỀ NGƯỢC THỜI SAYS



TRONG bốn mươi hai bài « Ngược Thời » của quý báo, tôi chọn được một: « Một mối duyên sinh mới: Says » (số 29, ra ngày 25-10-52).

Nhiều người tuyên bố như vậy « Ở thời này mà không uống rượu cho say thì buồn chết ».

Uống thêm độ nữa, họ nói gà sang lừ, gặt gù gặt giường, cuối cùng ngã ra ngủ. Nhóm người ấy say vui, say cười và say hiền.

Nhóm người khác say phà lãng phá xóm. Những chuyện uất ức chất chứa ở đáy tiềm thức đều nổi dậy đê đội: họ chửi rủa, xia xối, múa tay khoa ngoáy. Họ say bạo tợn.

Hai nhóm này say có rượu.

Còn dưới đây là hạng say không rượu.

Có người ăn đủ thứ sơn hào hải vị, y phục đường hoàng, nói năng tinh táo, nhà cửa lung lay, thừa tiện nghi, chánh thể tiêu tiêu mơn mơn, nhưng họ say, say làm, say không khi nào dứt.

Ấy-vì họ quá thiên về cái vô ngoài mà về tính thần họ rỗng như đất Bụt.

Họ say vật chất đấy.

Nhóm khác theo bên gót đồng bạc, mất an mất ngủ, chẳng kể như bọn, tanh tưởi. Họ sống vì tiền mà chết cũng vì tiền: tiền là cứu cánh, là lý tưởng, là tất cả của họ. Họ say lợi.

Có nhóm nữa lấy câu này làm châm ngôn: Cứu cánh chứng tỏ cho phương tiện. Thế họ phân thân được thì phân, lửa bạn được thì lửa, hành động ám muội được thì ám, luôn luôn được thì luôn luôn không kể phẩm giá họ, để cầu cho được chút danh. Những người ấy say danh. Hầu hết người trong xã hội giàu sang coi mình là trung tâm của vũ trụ. Điều nào họ thoát ra họ cho là tốt đẹp, người ngoài thoát, họ cho là xấu hỏng. Ai phạm tự ái họ, họ dấy đánh đạch: họ phạm tự ái ai, họ bỏ qua. Họ cực đoan vun trồng « cái tôi », họ suy tôn tự ái họ mà coi tự ái người là cỏ rác. Họ say « cái tôi » say tự ái của họ vậy.

Còn chán vạn người say khướt nữa, say xu quyền phụ thế, say cờ bạc, say đi máy về gió, say sắc dục, say mê tin dị đoan, say thành kiến hủ bại, v.v. và v.v.

Một vài người say lối nghịch. Họ làm việc nhận việc nghĩa. Cái gì trái với lương tâm họ thì họ phản đối, cái gì ngược với tiếng dục thì họ loại khỏi ý tưởng. Họ say nhân, say nghĩa, say đạo lý, say làm phải, say tôn thờ công bình.

Người bàng quan nhận thấy rất ít người đang ngồi bưng sách đọc mải, học mải, viết chỉ chít mải. Họ hỏi:

— Nhóm người ấy làm gì ngồi bất động, giữa lúc chợ đang đông, sông đời đang dâng, người đời đang múa may quay cuồng?

— Thưa, lúc người ta say thì theo nhân dục, thì họ cũng say đấy, nhưng say thánh hiền, say sách vở, say đạo, say học, say viết.

Lại có rất hiếm người dám sống chết, dám vào tù ra khám vì một lý tưởng chánh trị, xã hội, tôn giáo, có người khác bị dọa dẫm vì một nguyên lý khoa học, nhưng họ có xác tín rằng họ nghĩ đúng. Những người này cũng say tuy lú đấy. Họ say lý tưởng.

Trên đây là hạng say rượu và say không rượu, qui hạn có thừa sáng suốt để nhận định mỗi nhóm trong bài này nhóm nào say đại, thì bắt tất tôi phải vạch rõ.

Thiên kiến của tôi là như thế. Chẳng phải tôi không đồng ý với bài ông bạn Bà Hương mà trái lại tôi rất thích ông viết bài này vậy.

AM NHÂN

THỰC RANG: Tôi rất bản khoăn khi phải chọn một bài « Ngược Thời » gọi là thích nhất.

Vì một lẽ rất dễ hiểu là bài nào tôi cũng thích cả.

Nhưng bài tôi thích nhất là bài: « Đánh giặc bằng chiến sĩ đại biểu » đăng ở Đời Mới số 17, ngày 2-8-1952.

Bài ấy hay ở chỗ rất cũ mà rất mới. Đem áp dụng vào hoàn cảnh và thời đại nào cũng được. Chẳng khác nào như văn « Kiều » của cụ Nguyễn Du, muốn tả cảnh nào cũng được.

Cái ý chính trong bài này là lòng tham vô tận của muôn loài. Vì cái lòng tham ấy mà phạm vào bao nhiêu tội lỗi, mà tội cuối cùng và lớn nhất là giết người và giết mình.

Bài ấy ở trong phạm vi nhỏ hẹp thì đáng

Đánh giặc bằng đại biểu

làm gương cho những kẻ tham « Danh », tham « Lợi », tham « Tình », để đến nỗi lừa thầy, phản bạn, tàn gia bại sản, hại người, rồi đến tự họ cũng không thoát khỏi tù tội hay tự sát nữa.

Một vài việc xảy ra mới đây như vụ án Bà Mầu, bà Tư cầu Kiệu đã chứng tỏ hùng hồn những cái thâm trạng của « Lòng Tham ».

Trong phạm vi rộng dài hơn, tác giả đau buồn trước những cảnh nhân loại xấu xí lẫn nhau, những trận chiến tranh ác liệt từ trước đến nay, đã giết hại bao triệu sanh linh!

Câu « Nhất Tướng công thành vạn cốt khô » cho ta thấy rằng khi mà lòng tham của một ông Tướng được thỏa, thì hàng vạn người đã phải hóa kiếp rồi.

Nhưng lòng tham của HITLER trong trận thế giới đại chiến vừa qua, không những đã chôn biết bao sanh mạng mà vẫn còn lại rai ảnh hưởng khốc hại đến tận ngày nay chưa dứt!

Ngày nay, ngôi lửa chiến tranh lại muốn bùng lên nữa, để giết thêm mấy triệu ngàn con người nữa; phải chăng cũng vì lòng tham vô tận của một số người không?

Tiếp đây, tác giả cảnh cáo những kẻ tham lam phải coi chừng. Và tác giả đã đưa con mắt ra làm gương cho bọn tham lam mù quáng.

Đề cảnh cáo những kẻ tham lam gây chiến ấy, tác giả đã vạch cho họ thấy rằng: Dân tộc nào ở trên thế gian này, dù hèn yếu đến đâu, mà khi bị bóc lột đến cùng, bị áp bức thái quá, nung phải giác ngộ quyền lợi của mình. Đó, chính là tinh thần dân tộc vậy.

THEO tôi « triết lý » trong bài là một câu danh ngôn cả Đông và Tây đều có:

« Đừng nên làm cho người khác điều gì mình không muốn ai làm cho mình ».

«Phép lạ» khoa học của con người BIẾN ĐỔI THIÊN NHIÊN

THUYẾT MIT SU RÍT
(MITCHOURINISME)

NĂM 1948, là một năm quan trọng của khoa học thế giới. Tháng 7 năm ấy, trong cuộc họp viện hàn lâm khoa học, nhà nông học kỹ sư Lyssenko, khi nói đến vấn đề di truyền, đã quả quyết rằng cơ thể thảo mộc và động vật có tánh cách di truyền.

Theo lời nhà bác học Lyssenko, việc nghiên cứu về sinh vật học có hai trường đối lập nhau. Một trường theo thuyết của Ivan Mitchourine và trường đối lập do các nhà bác học Mendel và Morgan đề ra.

Phương pháp mới này gây dư luận sôi nổi cho tất cả các nhà bác học hoàn cầu. Họ ngạc nhiên khi thấy đem cả nhận xét khoa học và lý thuyết chính trị xen lẫn vào.

Hiện nay dư luận sôi nổi và thể giới bắt đầu nghiên cứu phương pháp của nhà bác học Lyssenko, mà nhà bác học danh tiếng Anh Julian Huxley mệnh danh là đạo Lyssenko.

Từ công việc của nhà bác học Tiệp Mendel vào năm 1865, và nhà kinh nghiệm Mỹ Thomas Hunt Morgan năm 1930, người ta nghĩ rằng tính cách di truyền (sắc của con mắt, những điểm đặc biệt ở tứ chi) do ở những hạt bụi rất nhỏ ở tế bào các hạt mầm mà ra.

Nay ra hai định luật gọi là định luật măng đề liêng (loi mendelienne):

- 1- Người ta sinh ra như người ta đã thụ thai
- 2- Tính chất cơ bản không có tánh cách di truyền.

Theo thuyết măng đề liêng thì một người yếu về tinh thần và thể xác có tập thể dục và học hành cũng vô ích, đưa trẻ sinh ra không hưởng một chút may về sức khỏe và trí thông minh của cha mẹ.

TÍNH CHẤT BẨM THỤ CÓ TÍNH CHẤT DI TRUYỀN

THUYẾT Lyssenko giống thuyết Lamarck Lyssenko lại tiếp tục công việc làm của nhà bác học Ivan Mitchourine.

Ivan Mitchourine (1860-1935) thấy rằng những cây «táo tây» lạnh mạnh tốt tươi đem trồng ở nơi đất khô cứng không ổng được. Nhưng trái lại, trồng những cây «táo tây» ấy từ lúc gieo hạt thì cây vẫn chịu đựng với bất kỳ khi hậu nào. Như vậy sức chịu đựng đó có tính cách di truyền.

Dời sông, chuyển núi, hóa sa mạc thành đồng bằng để phụng sự nhơn loại



Ivan Mitchourine, một cựu nhân viên hỏa xa đã chế tạo ra hơn 300 thứ cây mới

Đó là chia khóa chính của thuyết Mit su rít.

1 - Đem hạt giống đang mọc ở chỗ này đến chỗ khác kết quả lượng được có tính cách di truyền. Áp dụng vào lúa mì theo cách này có thể làm cho lúa mì sớm hơn.

2 - Cách tập giao, nghĩa là cho giống này lai với giống kia. Theo cách này, các nhà chăn nuôi Nga đã thu được nhiều nguồn lợi.

3 - Cách thứ ba là cách đột phá. Khi đã làm đột phá rồi, người ta lại làm một đột phá một cánh cây khác vào nữa. Như vậy kết quả có nhiều thứ cây khác nhau ở trong một thân cây.

MỤC ĐÍCH CỦA CÁC NHÀ BÁC HỌC THỰC HIỆN SỰ LỢI ÍCH

THỜI kỳ thí nghiệm của các nhà

bác học rất ngắn, ước vọng của họ là đi mau đến chỗ thực hành. Khoa học Nga đi đến chỗ biến đổi thiên nhiên làm lợi cho dân chúng. Người ta có thể nói rằng sự tiến bộ về canh nông ở Nga bắt đầu lúc thực hành thuyết mit su rít. Ông Ivan Mitchourine, trước là một cựu nhân viên hỏa xa đã chế ra hơn 300 thứ cây mới khoai tây, lúa mì và những cây có quả khác có thể mọc khắp nơi ở Nga, không kể khi hậu, thời tiết.

Nói tóm lại, người nông dân Nga có thể trồng những thứ cây ấy trên khắp lãnh thổ Nga, ở chỗ lạnh cũng như ở nơi nóng.

Thường thường hạn hán xảy ra ở lưu vực sông Volga, phía bắc núi Caucase và các tỉnh miền trung Tchernoziom. Gió bão thường xảy ra trên những miền đất phì nhiêu đó.

Chống với thiên nhiên, các nhà canh nông Nga đã cho trồng hàng trăm cây số cây cối để làm bức bình phong che những vùng trên. Họ bắt đầu trồng trọt vào năm 1949.

Có cả thấy 7 miền, những miền chánh là:

- Miền Saratov - Astrakhan, dọc theo bờ sông Volga rộng 400 thước dài 900 cây số.

- Miền Penza Vichinskaya Kamenka rộng 300 thước dài 600 cây số.

- Miền Vichovaya Ouralsk, dọc theo bờ sông Oural rộng 200 thước dài 1080 cây số.

Kỹ sư và nông dân Nga hiện đang làm một công việc vĩ đại: cho hai con sông, sông Orbi và Irtych chảy xuống phía nam tưới những đồng bằng sa mạc ở Trung Á. Hình như trong công việc này, người Nga có cho nổ một quả bom nguyên tử để phá dãy núi Tourgai.

Trích dịch «Semaine du Monde»
TRẦN DOẢN

TRAO ĐỔI VỀ KHOA HỌC GIỮA ANH VÀ MỸ

MỘT TẬP CHÍ của các nhà bác học nguyên từ Mỹ vừa báo tin hiện giữa Mỹ và Nga đã có sự trao đổi về tin tức mới về khoa học.

Bác sĩ Eugene Rabinovitch, giáo sư trường đại học Illinois yêu cầu các bác học Nga cũng nên tán thành như các bác học Mỹ đòi hỏi vào để bỏ việc trao đổi báo chí chuyên môn giữa hai nước.

Trong bức thư trả lời, giáo sư Nikolai Semyonov cũng quả quyết không có việc cấm đoán trao đổi báo chí nói về khoa học giữa hai nước, giáo sư cho biết báo chí về khoa học của Nga tạm ngưng trong một năm vừa mới ra đời. Hơn nữa, những báo ấy hẳn rất chí ở Nga nên không đủ gửi ra ngoài quốc.

Tờ giấy thấm

Tờ giấy thấm đơn sơ mà huyền diệu. Thân xác ta như những mảnh đường đời. Lòng bơ phờ in dấu mực khắp nơi. Hay màu tím, và nơi kia: xanh, đỏ. Vết loang lỗ say sưa bên nét nhỏ. Cứ sắp mình e thẹn muốn nhô to. Và từng hàng ngổn ngho dang du lo. Thăm kho khẽ ghi mộ. Vài nét thấm. Mấy đoàn chữ tưởng chừng như rối rắm. Không một lời hấp tấp xếp chồng nhau. Những vòng tròn, đường thẳng vẽ mau mau. Một người đẹp gần bên vài đám cỏ. Tên nắn nót bày giờ không thấy rõ. Góc nhò to vì hút mực giữa bàn. Mất dần màu vì mãi chạy lang thang. Bên cuốn vở mệnh mông màu mực đậm. Lòng trong trắng cũng như người giấy thấm. Thuở ngây thơ mái tóc hãy còn xanh. Nay lỡ làng chất chứa mộng không thành. Sớm tàn phá hồn ta như giấy thấm. Bên cuốn vở mệnh mông màu mực đậm.

(Mấy vần thơ sinh)
NGUYỄN SĨ CẨM



Em bé đồ đá

Mến tặng Hào, Tâm, Hạng

Em bé đồ đá...

Mang ki lên...

Mang ki lên...

Tiếng chuông đồng... tiếng hồi nghe áo nào.

Em khiêng đá, tuổi không hơn mười sáu.

Giữa bụi mù, em lao đảo ồm ki.

Thân mồ hôi nhè nhai, gương chân đi.

Đã nặng quá, mà sức em bé hồng!

Chen trong đám dân phu toàn lực lưỡng,

Em là em, liệu lấy một mình thôi.

Đầu phơi trần, nắng cháy trán như sỏi,

Tóc rối quân, bụi vào da đen bóng.

Mắt khờ khạo, nằm dưới hàng mi ngắn,

Môi từ lâu không điềm nụ cười tươi.

Ràng hình như khép lại kín không lời,

Chân yếu quá, và tay chưa gần gước.

Nhìn bạn trẻ, nơi sân trường tiểu học,

Bang chạy, cười, nhảy nhót, đang đi bay...

Em đồ đá, mắt đắm trông như say.

«Vui thế nh!» miệng cười, chân chậm bước.

«Mau đi chứ!» tiếng người cai thức giục,

Em rá ròi, nhưng ráng xô xô ki lên.

Mỗi lần đem đá đó, em không quên,

Như: lá trẻ non đùa, như muốn bảo...

Giờ tạm nghỉ! Ơi! Ơi! sỏ lỏp chìm sỏ...

Em điên cuồng bước rào đến sân trường.

Thanh Văn H.T.N.
(Rạch giố)

ĐỜI MỚI số 53

MÀM XANH VĂN NGHỆ

TRONG mục đích khích lệ sự sáng tác của bạn trẻ. Đời Mới sẽ giới thiệu những cây viết mới của các bạn văn nghệ xa gần, và chân thành đón tiếp những bạn muốn phụng sự một nền văn nghệ lành mạnh trong phần «Mầm xanh văn nghệ».

Các bạn văn nghệ trẻ tuổi trong bước đầu viết văn, làm thơ, hưởng ứng Đời Mới, hãy gửi sáng tác phẩm đến tòa soạn.

Ngồi sự giới thiệu các bạn «Mầm xanh văn nghệ» Đời Mới sẽ tùy theo bài các bạn đăng trên mặt báo mà gửi tặng các bạn thứ sách, báo giá trị (thay vào số bất phí của các bạn.)

Đời Mới mở rộng trang đón chờ các bạn góp tài, góp sức để vun xới vườn văn nghệ với những mầm xanh tuổi trẻ. — ĐỜI MỚI

TRUYỆN NGẮN

THẮNG MỐC TÚI

SÁU GIỜ

Từ các hàng, sở, công tư, thầy thợ lần lượt kéo nhau ra về. Trên mặt mỗi người tuy vẻ mệt nhọc còn in, nhưng đều phảng phất niềm vui, vì hôm nay là chiều thứ bảy và cũng là ngày đầu tháng.

Nơi xóm lao động, trong căn nhà lá thấp lè tè, cạnh bên đồng rúc to tường của thành phố. Chỉ thấy lờ mờ ánh sáng vài tia nắng chiều xuyên kẽ vách. Khắp nhà vốn vện: một chiếc chông tre, rải rác vài lon sệt cũ. Góc nhà một thùng đựng quần áo trên đây tấm mề lát. Thỉnh thoảng từ ngoài gió đưa vào một mùi khó tả của tất cả những gì thành phố đã bỏ.

Trên chông một em bé độ năm tuổi, mắt lơ lơ, thân mình xương và da chiếm cả. Cạnh đấy một người đàn ông ngồi bó gối ngó ra ngoài. Bên kia đầu chông người đàn bà độ bốn mươi tuổi đang ngồi. Đây gia đình anh tư Bình ở tỉnh vừa lên Sài Gòn độ tháng này. Vì trông trọt mắt mù phần làm vườn cho người nên cũng khó sống. Nghe báo Sài Gòn để kiếm việc làm, anh mới tất số tiền dành dụm bỗng bề con cái lên, mong rằng sẽ được sống qua ngày.

Hà một tháng nay, anh lê chân khắp các chỗ. Đến hàng sở thì họ không muốn những người không có nghề trong tay. Còn cu li họ chỉ thái chứ chẳng thâu. Tư gia lại không ai chịu mướn. Anh có cổ van xin, kẻ rõ tình cảnh và cam đoan sẽ làm tất cả công việc họ sai bảo để đổi lấy bát cơm cho gia đình. Không ai chịu tin anh, cho là thằng nhà quê và cũng ngăn thân hình lực lưỡng sau bó vải đen bạc màu.

Số tiền dành dụm kia với tiền và hôm nay đã cạn hân. Nhà không hạt gạo. Vay hàng xóm mãi cũng ngại. Gia đình anh hai đầu đến 5, 6 hôm nay: không giọt thuốc vào miệng. Bé ba suốt ngày khóc lóc đòi ăn vì đói. Anh và vợ có thể nhịn một đôi ngày được, nhưng hai đứa trẻ? Nghĩ đến hai con lòng anh sẽ thất lại. Anh bật hỏi vợ:

— Hôm đầu tháng phải không mình?

— Ừ, mà đầu tháng làm gì, mình có làm lụng gì mà hỏi.

— Tôi nghĩ ra rồi mình ạ. Đợi chốc bác Lộc thợ sơn về, ta qua hỏi anh đổi chực mua thuốc cho con và đóng vài lon gạo. Tôi xem anh ấy cũng tốt bụng.

— Thì liệu vậy, chờ tôi ngại quá, chưa trả được lại mượn thêm. Càng dành chứ ngồi ngó nhau sao. Phải chi có vốn tôi lên lỏi buôn bán cũng được.

Bên hàng xóm tiếng lá trẻ mừng cha đi làm về, chúng rít rít kêu gọi. Tiếng vợ hỏi chồng:

— Tháng này lương khá không ba nó,

— À, kỳ này cũng đỡ nhờ làm «súp» nhiều mà nó làm gì đó?

— Tôi sắp nấu cơm đây.

— Nay thôi, hôm nay đất con cho chúng nó ăn một bữa phở đi, tội nghiệp đầu tháng mà.

Tiếng trẻ nhao nhao:

— Phải ba, cho chúng con ăn một bữa đã thêm, bằng lòng đi mà.

Người đàn bà cau mày lưỡng lự:

— Tùy mình vậy.

Lũ trẻ cười ầm, ca hát như bắt được cua.

Anh Tư đang nghĩ đến tờ phở của lũ trẻ và và tưởng mình sắp sửa được nuốt từng sợi bánh, giá, từng lát thịt bò tái mềm, ngọt cả lưỡi. Tiếng bé hai ú ớ, cựa mình, kéo vội anh về thực tế. Dặn vợ trông con, rồi chạy sang bác Lộc.

Bác Lộc người cũng từng trải qua cảnh khổ nên anh không phải nói nhiều. Bác liền biểu anh hai chực, gọi là bạn nghèo với nhau, Anh cảm ơn xong nhét tám giấy hai chực vào túi hơn hờ về cho vợ hay.

Sau khi bán tinh, anh định mua cho bé hai vài gói thuốc tẩu còn mua gạo. Anh bước về mé chợ xem nhệ nhàng, mau mắn vì anh tin rằng con anh chốc nữa được thuốc uống và anh sẽ ngon lành ngiên từ hột cơm.

Thành phố vừa lên đèn. Ai cũng hình như vui lây với anh. Năm chặt tờ giấy bạc trong tay anh vội băng qua đường.

Ồ! suýt không phải bỏ mạng vì chiếc xe vừa qua. Chưa hoàn hồn anh lại đâm sầm ngay một thanh niên sang trọng đi đường. Trông đã đâm phải chiếc xe thứ hai. Lồm cồm ngồi dậy đóng một mạch. Người kia vội đuổi theo vừa la:

— «Móc túi! Móc túi!»

Người đi đường cũng áp rượt theo anh. Hoàng sơ anh lại chạy chạy. Nhưng đến đầu đường viên cảnh sát chặn anh lại được. Thiên hạ bu quanh, theo dõi từng trợn mửa đầm đã rơi trên mình anh. Người kia chạy đến nói anh vô dụng để móc túi. Viên cảnh sát lấy tiền của anh và hỏi:

— Phải tiền này của ông không?

Người ấy sờ túi đáp ngay:

— Vâng, phải rồi chính tiền tôi.

Viên cảnh sát dần lấy tiền đưa cho người kia. Hân bảo còn nữa chứ không phải bấy nhiêu thôi. Xét mình anh chả có thêm được xu nào. Sau khi trả lời viên cảnh sát vài câu hân liền bỏ đi.

Nghĩ đến vợ con kẻ ốm, kẻ đói anh dằng vào tên kia giật tiền lại rút cuốc chỉ tở thêm đòn. Ngồi bệt xuống đất, ôm đầu suy nghĩ. Vì sao? Phải chăng vì tội nghèo. Vợ con đang chờ anh từng phút ở nhà. Hiền cho anh chăng? Anh bật lên tiếng náo nức:

— «Con ơi!!!»

HÙNG BAO



« Phép lạ » khoa học của con người BIẾN ĐỔI THIÊN NHIÊN

THUYẾT MÍT SU RÍT
(MITCHOURINISME)

NĂM 1948, là một năm quan trọng của khoa học thế giới. Tháng 7 năm ấy, trong cuộc họp viện hàn lâm khoa học, nhà nông học kỹ sư Lyssenko, khi nói đến vấn đề di truyền, đã quả quyết rằng cơ thể thảo mộc và động vật có tánh cách di truyền.

Theo lời nhà bác học Lyssenko, việc nghiên cứu về sinh vật học có hai trường đối lập nhau. Một trường theo thuyết của Ivan Mitchourine và trường đối lập do các nhà bác học Mendel và Morgan đề ra.

Phương pháp mới này gây dư luận sôi nổi cho tất cả các nhà bác học hoàn cầu. Họ ngạc nhiên khi thấy đem cả nhận xét khoa học và lý thuyết chính trị xen lẫn vào.

Hiện nay dư luận sôi nổi và thế giới bắt đầu nghiên cứu phương pháp của nhà bác học Lyssenko, mà nhà bác học danh tiếng Anh Julian Huxley mệnh danh là đạo Lyssenko.

Từ công việc của nhà bác học Tiệp Mendel vào năm 1865, và nhà kinh nghiệm Mỹ Thomas Hunt Morgan năm 1930, người ta nghĩ rằng tính cách di truyền (sắc của con mắt, những điểm đặc biệt ở từ chi) do ở những hạt bụi rất nhỏ ở tế bào các hạt mầm mà ra.

Này ra hai định luật gọi là định luật măng đề liêng (loi mendélienne):

1- Người ta sinh ra như người ta đã thụ thai.
2- Tính chất cơ bản không có tánh cách di truyền.

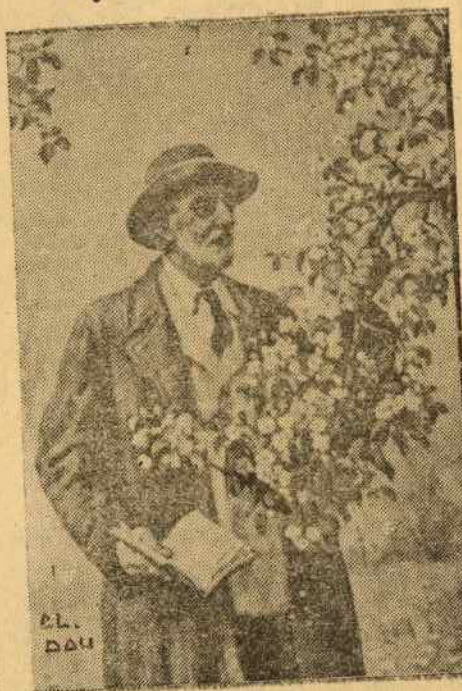
Theo thuyết măng đề liêng thì một người yếu về tinh thần và thể xác có tập thể dục và học hành cũng vô ích, đứa trẻ sinh ra không hưởng một chút may về sức khỏe và trí thông minh của cha mẹ.

TÍNH CHẤT BẨM THỤ CÓ TÍNH CHẤT DI TRUYỀN

THUYẾT Lyssenko giống thuyết Lamarck Lyssenko lại tiếp tục công việc làm của nhà bác học Ivan Mitchourine.

Ivan Mitchourine (1860-1933) thấy rằng những cây « táo tây » lạnh mạnh tốt tươi đem trồng ở nơi đất khô cứng không đống được. Nhưng trái lại, trồng những cây « táo tây » ấy từ lúc gieo hạt thì cây vẫn chịu đựng với bất kỳ khí hậu nào. Như vậy sức chịu đựng đó có tính cách di truyền.

Đời sông, chuyển núi,
hóa sa mạc thành
đồng bằng để phụng
sự nhơn loại



Ivan Mitchourine, một cựu nhân viên hỏa xa đã chế tạo ra hơn 300 thứ cây mới

Đó là chìa khóa chính của thuyết Mít su rít.

1 - Bơm hạt giống đang mọc ở chỗ này đến chỗ khác kết quả lượng được có tính cách di truyền. Áp dụng vào lúa mì theo cách này có thể làm cho lúa mì sớm hơn.

2 - Cách tập giao, nghĩa là cho giống này lai với giống kia. Theo cách này, các nhà chăn nuôi Nga đã thu được nhiều nguồn lợi.

3 - Cách thứ ba là cách đột biến. Khi đã làm đột biến rồi, người ta lại làm một đột biến một cánh cây khác vào nữa. Như vậy kết quả có nhiều thứ cây khác nhau ở trong một thân cây.

MỤC ĐÍCH CỦA CÁC NHÀ BÁC HỌC THỰC HIỆN SỰ LỢI ÍCH

HỒI kỳ thí nghiệm của các nhà

bác học rất ngắn, ước vọng của họ là đi mau đến chỗ thực hành. Khoa học Nga đi đến chỗ biến đổi thiên nhiên làm lợi cho dân chúng. Người ta có thể nói rằng sự tiến bộ về canh nông ở Nga bắt đầu lúc thực hành thuyết mít su rít. Ông Ivan Mitchourine, trước là một cựu nhân viên hỏa xa đã chế ra hơn 300 thứ cây mới khoai tây, lúa mì và những cây có quả khác có thể mọc khắp nơi ở Nga, không kể khí hậu, thời tiết.

Nói tóm lại, người nông dân Nga có thể trồng những thứ cây ấy trên khắp lãnh thổ Nga, ở chỗ lạnh cũng như ở nơi nóng.

Thường thường hạn hán xảy ra ở lưu vực sông Volga, phía bắc núi Caucas và các tỉnh miền trung Tchernoziom. Gió bão thường xảy ra trên những miếng đất phì nhiêu đó.

Chống với thiên nhiên, các nhà canh nông Nga đã cho trồng hàng trăm cây số cây cối để làm bức bình phong che những vùng trên. Họ bắt đầu trồng trọt vào năm 1949.

Có cả thấy 7 miền, những miền chánh là:

- Miền Saratov - Astrakhan, dọc theo bờ sông Volga rộng 400 thước dài 900 cây số.

- Miền Penza Vichinskaya Kamenks rộng 300 thước dài 600 cây số.

- Miền Vichovaya Ouralsk, dọc theo bờ sông Oural rộng 200 thước dài 1080 cây số.

Kỹ sư và nông dân Nga hiện đang làm một công việc vĩ đại: cho hai con sông, sông Orbi và Irtych chảy xuống phía nam tưới những đồng bằng sa mạc ở Trung Á. Hình như trong công việc này, người Nga có cho nổ một quả bom nguyên tử để phá dãy núi Tourgai.

Trích dịch « Semaine du Monde »
TRẦN ĐOÀN

TRAO ĐỔI VỀ KHOA HỌC GIỮA
NGA VÀ MỸ

MỘT TẬP CHÍ của các nhà bác học nguyên từ Mỹ vừa báo tin hiện giữa Mỹ và Nga đã có sự trao đổi về tin tức mới về khoa học.

Bác sĩ Eugene Rabinovitch, giáo sư trường đại học Illinois yêu cầu các bác học Nga cũng nên tán thành như các bác học Mỹ đòi hỏi vấn đề bỏ việc trao đổi báo chí chuyên môn giữa hai nước.

Trong bức thư trả lời, giáo sư Nikolai Semyonov cũng quả quyết không có việc cấm đoán trao đổi báo chí nói về khoa học giữa hai nước, giáo sư cho biết báo chí về khoa học của Nga tạm ngưng trong một năm vừa mới ra lại. Hơn nữa, những báo ấy hẳn rất cần ở Nga nên không đủ gửi ra ngoại quốc.

Tờ giấy thấm

Tờ giấy thấm đơn sơ mà huyền diệu Thân xác ta như những mảnh đường đời Lòng bơ phờ in dấu mực khắp nơi Đây màu tím, và nơi kia: xanh, đỏ Vết loang lổ say sưa bên nét nhỏ Cánh sắp mình e thẹn muốn nhide to Và tiếng hàng ngàn nghẹn ngào đau lo Thấm khe khẽ ghi một vài nét thấm Mấy đoàn chữ tưởng chừng như rối rắm Không một lời hấp tấp xếp chồng nhau Những vòng tròn, đường thẳng vẽ mau mau Một người đẹp gần bên vài đám cỏ Góc nhide to vì hút mực giữa bàn. Mất dần màu vì mãi chạy lang thang Bên cuốn vở mệnh mông màu mực đậm Lòng trong trắng cũng như người giấy thấm Thuở ngây thơ mãi tóc hãy còn xanh Nay tờ lòng chất chứa mộng không thành Sớm tàn phá hồn ta như giấy thấm Bên cuốn vở mệnh mông màu mực đậm.

(Mấy vần thơ sinh)
NGUYỄN SĨ CẨM



Em bé đồ đá

Mến tặng Hào, Tâm, Hạng

Em bé đồ đá...

Mang ki lên...
Mang ki lên...

Tiếng chuông đồ... từng hồi nghe đó nào. Em khiêng đá, tuổi không hơn mười sáu. Giữa bụi mù, em lao đảo ồm ồm.

Thân mồ hôi nhè nhai, gương chân đi, Đá nặng quá, mà sức em bé hồng!

Chen trong đám dân phu toàn lực lưỡng, Em là em, liệu lấy một mình thôi.

Đầu phơi trần, nắng cháy trán như sôi, Tóc rối quăn, bụi vào da đen bóng.

Mắt khờ khạo, nằm dưới hàng mi ngắn, Mỏi từ lâu không đếm nụ cười tươi.

Răng hình như khép lại kín không lời, Chân gầy quá, và tay chưa gần gùc.

Nhìn bạn trẻ, nơi sân trường tiểu học, Bang chạy, cười, nhảy nhót, đứng đi bay...

Em đồ đá, mắt nhắm trong như say, « Vui thế nhỉ! » miệng cười, chân chậm bước.

« Mau đi chứ! » tiếng người cai thác giục, Em rả rời, nhưng răng xóc li lên.

Mỗi lần đem đá đổ, em không quên, Nhảy lủi lủi đùa, như muốn bảo...

Giờ tạm nghỉ! Ơi! số kiếp chìm sâu...

Em điên cuồng bước rào rần sân trường.

Thanh Văn H.T.N.
(Rạch giố)

ĐỜI MỚI số 53

MÀM XANH VĂN NGHỆ

TRONG mục đích khích lệ sự sáng tác của bạn trẻ. ĐỜI MỚI sẽ giới thiệu những cây viết mới của các bạn văn nghệ xa gần, và chân thành đón tiếp những bạn muốn phụng sự một nền văn nghệ lành mạnh trong phần « Mầm xanh văn nghệ ».

Các bạn văn nghệ trẻ tuổi trong bước đầu viết văn, làm thơ, hưởng ứng ĐỜI MỚI, hãy gửi sáng tác phẩm đến tòa soạn.

Ngồi sự giới thiệu các bạn « Mầm xanh văn nghệ » ĐỜI MỚI sẽ tùy theo bài các bạn đăng trên mặt báo mà giới thiệu các bạn thứ sếp, báo giá trị (thay vào số bút phí của các bạn.)

ĐỜI MỚI mở rộng trang đón chờ các bạn góp tài, góp sức để vun xới vườn văn nghệ với những mầm xanh tuổi trẻ. — ĐỜI MỚI

TRUYỆN NGẮN

THẮNG MỐC TÚI

SAU GIỜ

Từ các hàng, sỏ, công tư, thầy thợ lần lượt kéo nhau ra về. Trên mặt mỗi người tuy vẻ mệt nhọc còn in, nhưng đều phảng phất niềm vui, vì hôm nay là chiều thứ bảy và cũng là ngày đầu tháng.

Nơi xóm lao động, trong căn nhà lá thấp lè tè, cạnh bên đồng ruộng to tướng của thành phố. Chỉ thấy lơ mơ ánh sáng vài tia nắng chiếu xuyên kẽ vách. Khắp nhà vốn vụn: một chiếc chõng tre, vài cái rá, vài cái nồi, một thùng đựng quần áo trên đây tấm mền lạt. Thỉnh thoảng từ ngoài gió đưa vào một mùi khó tả của tất cả những gì thành phố đã bỏ.

Trên chõng một em bé độ năm tuổi, mắt lơ lơ, thân mình xương và da chiêm cả. Cạnh đây một người đàn ông ngồi bó gối ngó ra ngoài. Bên kia đầu chõng người đàn bà đổ đũa bé khác đang đôi ăn. Đây gia đình anh tư Bình ở tỉnh vừa lên Sài Gòn độ tháng này. Vì trông trọt mất mùa phân làm vườn cho người nên cũng khó sống. Nghé bảo Sài Gòn để kiếm việc làm, anh mới tất số tiền dành dụm bỗng về con cái lên, mong rằng sẽ được sống qua ngày.

Đã một tháng nay, anh lê chân khắp các chỗ. Đến hàng sỏ thì họ không muốn những người không có nghề trong tay. Còn cu li họ chỉ thái chừng chẳng thấu. Tư gia lại không ai chịu mướn. Anh có cố van xin, kể rõ tình cảnh và cam đoan sẽ làm tất cả công việc họ sai bảo để đổi lấy bát cơm cho gia đình. Không ai chịu tin anh, cho là thằng nhà quê và cũng ngăn thân hình lực lưỡng sau bó vải đen bạc màu.

Số tiền dành dụm kia với tiền và hôm nay đã cạn hân. Nhà không hết gạo. Vay hàng xóm mãi cũng ngại. Gia đình anh hai đầu đến 5, 6 hôm nay; không giết thuốc vào miệng. Bé ba suốt ngày khóc lóc đòi ăn vì đói. Anh và vợ có thể nhịn một đôi ngày được, nhưng hai đứa trẻ?

Nghĩ đến hai con lòng anh sẽ thất lại. Anh bật hỏi vợ:

— Hôm đầu tháng phải không mình?

— Ừ, mà đầu tháng làm gì, mình có làm lụng gì mà hỏi.

— Tôi nghĩ ra rồi mình ạ. Đợi chốc bác Lọc thợ sơn về, ta qua hỏi anh đổi chực mua thuốc cho con và đóng vài lon gạo. Tôi xem anh ấy cũng tốt bụng.

— Thì liệu vậy, chờ tôi ngại quá, chưa trả được lại mượn thêm. Cũng đành chờ ngồi ngó nhau sao. Phải chỉ có vốn tôi lên lối buôn bán cũng đỡ.

Bên hàng xóm tiếng lũ trẻ mừng cha đi làm về, chúng rí rít kêu gọi. Tiếng vợ hỏi chồng:

— Tháng này lương khá không ba nó,

— À, kỳ này cũng đỡ nhờ làm « súp » nhiều má nó làm gì đó?

— Tôi sắp nấu cơm đây.

— Đây thôi, hôm nay đất con cho chúng nó ăn một bữa phở đi, tội nghiệp đầu tháng mà.

— Phải ba, cho chúng con ăn một bữa đã thèm, bằng lòng đi má.

Người đàn bà cau mày lưỡng lự:

— Tuy mình vậy.

Lũ trẻ cười ầm, ca hát như bắt được của.

Anh Tư đang nghĩ đến tờ phở của lũ trẻ và và trường mình sắp sửa được nuốt từng sợi bánh, giã, từng lát thịt bò tái mềm, ngọt cả lưỡi. Tiếng bé hai ở, cựa mình, kéo vội anh về thực tế. Dặn vợ trông con, rồi chạy sang bác Lọc.

Bác Lọc người cũng từng trải qua cảnh khổ nên anh không phải nói nhiều. Bác liền biến anh hai chực, gọi là bạn nghèo với nhau, Anh cảm ơn xong nhét tấm giấy hai chực vào túi hơn hờ về cho vợ hay.

Sau khi bàn tính, anh định mua cho bé hai vài gói thuốc tẩm còn mua gạo. Anh bước về mé chợ xem nhẹ nhàng, mau mắn vì anh tin rằng con anh chắc nữa được thuốc uống và anh sẽ ngon lành nguyền từ hột cơm.

Thành phố vừa lên đèn. Ai cũng hình như vui lây với anh. Năm chặt tờ giấy bạc trong tay anh với bằng qua đường.

Ồ! suýt không phải bỏ mạng vì chiếc xe vừa qua. Chưa hoàn hồn anh lại đâm sầm ngay một thanh niên sang trọng đi đường. Tưởng đã đâm phải chiếc xe thứ hai. Lồm cồm ngồi dậy đồng một mạch. Người kia vội đuổi theo vừa la:

— « Mốc túi! Mốc túi! »

Người đi đường cũng áp rượt theo anh. Hoàng sơ anh lại càng chạy. Nhưng đến đầu đường viên cảnh sát chặn anh lại được. Thiên hạ bu quanh, theo dõi từng trận mưa đá đã rơi trên mình anh. Người kia chạy đến nói anh vội dừng để móc túi. Viên cảnh sát lấy tiền của anh và hỏi:

— Phải tiền này của ông không?

Người ấy sờ túi đáp ngay:

— Vâng, phải rồi chính tiền tôi.

Viên cảnh sát dần lấy tiền đưa cho người kia. Hân bảo còn nữa chứ không phải bấy nhiêu thôi. Xét mình anh chả có thêm được xu nào. Sau khi trả lời với cảnh sát vài câu hân liền bỏ đi. Nghĩ đến vợ con kẻ ốm, kẻ đói anh đành vào tên kia giật tiền lại rút cuộc chỉ tở thêm đòn. Ngồi bệt xuống đất, ôm đầu suy nghĩ. Vì sao? Phải chăng vì tội nghèo. Vợ con đang chờ anh từng phút ở nhà. Hiếu cho anh chăng? Anh bật lên tiếng náo nức:

— « Con ơi!!! »

HÙNG HAO





NHẠC SĨ SCHUBERT

NGƯỜI ta liệt Schubert vào hàng đầu trong số các nhạc sĩ sáng tác bài hát đại tài, và không ai sáng tác bài hát bằng Schubert. Nhưng các bạn chớ vội tưởng Schubert chỉ nổi tiếng qua các bài hát mà thôi. Những hòa tấu khúc, các bản độc tấu cho nhiều thứ nhạc khí, những bài hợp ca của chàng đều là tuyệt tác.

Franz Peter Schubert, con của một vị giáo học trưởng Lichtenthal, gần thành Vienne, và mẹ của chàng — cũng như mẹ của L.V. Beethoven — là một bà bếp. Schubert ra đời năm 1797 trong một gia đình nghèo nàn. Thầy dạy đầu tiên của Schubert là cha và anh của chàng. Sau đó Schubert được đi học với nhiều thầy giáo khác, và vị giáo viên nổi tiếng nhất là Salieri. Khi lên 11 tuổi, Schubert có thể chơi vĩ cầm (violon), phong cầm (harmonium) và dương cầm (piano). Chàng hát trong một nhà thờ nên chàng được hưởng phụ cấp học bổng.

Trong lúc học tập nơi trường, Schubert khởi sự sáng tác nhạc và các nhạc phẩm của chàng luôn luôn được giải nhất. Sau khi ra trường, Schubert nghèo quá nên chàng vui lòng làm bất cứ một nghề nào để nuôi sống. Có một lần nọ chàng về làng và dạy học trong trường của cha, nhưng sau đó lại trở ra Vienne, là nơi chàng sống luôn cho đến ngày cuối cùng và ít khi đi nơi khác. Một lần kia, chàng bị bắt buộc phải sống trên gác nhà, vì không đủ tiền mướn phòng tốt để ở, và đáng buồn hơn nữa chàng lại không đủ tiền mua giấy đề soạn nhạc.

Schubert không sắm nổi một chiếc dương cầm! Muốn tập đàn, chàng phải đi tập nhờ đàn của bạn. Nhưng không phải lúc nào cũng đôn được cả đâu? Nhiều lần chàng phải đi qua, đi lại trước nhà của bạn để chờ dịp vào tập đàn. Giữa chàng và bạn có một dấu hiệu riêng, khi thấy dấu hiệu ấy nơi cửa sổ của phòng bạn, nghĩa là lúc bạn đã rảnh, chàng mới vào tập đàn được.

Ý nhạc của Schubert đến với chàng không lựa chỗ. Mùa thu năm nọ, chàng và vài người bạn ăn trưa ngoài trời trong một cảnh vườn. Ý nhạc thoát đến với Schubert, nhưng không có

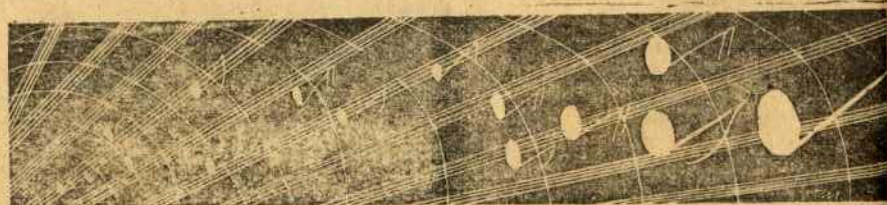
giấy đề viết nhạc. Một người bạn vội lấy tờ thực đơn, gạch vài khuôn nhạc phía sau, đoạn trao cho chàng. Sau vài phút, Schubert đã đặt xong trên mảnh giấy ấy, một trong những bài hát nổi tiếng nhất của chàng. Ngày nay trên toàn thế giới người ta thường hát bài ấy trong các buổi đại nhạc hội. Lời của bài hát ấy do nhà kịch sĩ đại tài nước Anh, ông Shakespeare đặt ra. Bài hát ấy là « Hát, hát! Sơn ca nơi cửa trời hát! »

Schubert rất thích phong cảnh đồng quê, nhưng vì mãi bận sanh kế nên chàng ít có thời giờ đi dạo mát trong khu rừng vắng, hoặc trên cánh đồng xanh tươi.

Schubert là một nghệ sĩ e hèn tài. Dầu một bài hát ngắn hay một hòa tấu khúc vĩ đại, chàng đều đặt hết ý tưởng và năng lực vào. Các bạn có biết Schubert đã sáng tác bao nhiêu bài hát không? Hơn 600 bài! Ấy là không kể các hòa tấu khúc và các bản độc tấu cho nhạc khí khác nhau.

Người ta được biết một loạt bài hát rất hay của Schubert là « Bài ca của máy xay gạo ». Loại nhạc này có nhiều âm điệu du dương và lời ca đáng chú ý, đều tả cảnh đồng quê. Trong những loại này cũng như trong các bản khác, Schubert đều cố công đặt cho hồn của mỗi bài có một nhạc cảnh.

Một bài khác là bài « The Erl King » lời của nhà thi hào trữ danh Đức, Goethe. Tả một đêm tối âm u, một người đàn ông đang cỡi ngựa chạy rất mau. Một tay giữ giây cương, một tay ôm đứa con trai yêu quý của mình, hai gót chân thúc mãi vào hông ngựa, hình như không thỏa lòng về tốc độ của ngựa đang chạy. Gió thổi vì vụ hai bên tai hòa với tiếng hung thần rượt theo để cướp đứa nhỏ, rú lên từng hồi nghe lạnh mình. Đứa nhỏ đeo cứng lấy cha nó và kêu lên những tiếng thất thanh.



Người cha cất tiếng an ủi cho nó tin rằng đây chỉ là tiếng gió. Dầu vậy ông ta vẫn thúc cho ngựa chạy mau hơn nữa. Qua một đoạn đường, lại một đoạn đường, rồi một đoạn đường, bỗng nhiên tất cả đều yên lặng. Người cha cúi xuống nhìn con mình... trong vài trường canh nhạc âm thầm đau đớn cho ta thấy người cha vô cùng thất vọng và kêu gào thảm thiết vì... con mình chết từ bao giờ.

Khi tấu dương cầm, ta có thể nghe tiếng ngựa chạy, gió thổi và lãnh hội được cái ý kể trên.

Schubert có một tánh tình đáng yêu vì thế chàng có rất nhiều bạn nhưng bạn của Schubert hình như không giúp chàng ra khỏi vòng túng bấn được. Người ta nói Schubert không có ra ngoại quốc học hỏi, chàng chỉ ở Vienne mà thôi, có lẽ chỉ vì không tiền. Nhạc phẩm của Schubert ngày nay vẫn được đặc biệt chú ý đến như trong thế kỷ trước. Nó sẽ còn tồn tại mãi mãi, vững bền hơn lâu dài nguy nga, kiên cố hơn phổ xá chọc trời và chắc chắn hơn xấp bạc trong tủ sắt.

Một trong 10 hòa tấu khúc của Schubert gọi là « Hòa tấu khúc dở dang » (Symphonie inachevée) vì chàng không tìm ra thì giờ để viết tiếp đoạn chót. Đó là một trong các bản nhạc có giá trị nhất từ xưa đến nay. Có người cho Schubert đã viết xong hết, nhưng chàng tự ý xé bỏ đoạn chót để đánh dấu một cuộc tình duyên của chàng bị tan vỡ.

Thỉnh thoảng các bạn nghe giọng hát thánh thót của một vài danh ca trối bài « Dạ khúc » (Sérénade) buồn và êm trên luồng sóng điện, hay nơi khác hòa tấu bản hùng mạnh không kém thúc giục là bài « Hành quân » (Marche Militaire), và cũng nên kể bài « Thánh nữ Ma ría » (Ave Maria) là những bài mà hầu hết các dân tộc trên thế giới đều biết, là những bài bất hủ của Schubert, của chàng nhạc sĩ trẻ tuổi, nghèo khổ.

Franz Schubert mở mắt chào đời ở Vienne, nhắm mắt từ giả cõi trần cũng tại Vienne vào tháng chạp năm 1828. Chàng vừa được 31 tuổi. Nhà nhạc sĩ đáng yêu, đáng kính, chết đi, để lại vài bộ áo quần và một ít sách vở đáng giá 300 đồng bạc nhưng hiện nay tác phẩm của chàng đã giúp cho kẻ khác giàu có vô cùng số bạc kếp sù.

LÊ VĂN KHOA thuật

Trời của tôi

Thân tặng Cao chánh Hựu



TÔI nhớ... ghen ngào rồi,
Ở đâu trời của tôi?
Trời của tôi đậm máu,
Trời của tôi lệ rơi!

A ha! ly loạn là ly loạn,
Xác thịt cuồng lên ngất tiếng cười.
Thời thế làm mờ đôi mắt bạn,
Áo cơm thay đổi cả tình tôi.

Hồi xưa đời đẹp lắm,
Hoa ướp vàng mới hiên,
Hoa chanh thơm nhẹ nhẹ,
Bướm đa tình đưa duyên:

Hồi xưa đời dịu, đời hiền,
Nắng hôn con gái, chim khuyên học trò.

Phên thưa có ánh trăng lơ,
Chồng ngắm kiều lây, vợ lo nấu trà...

Hồi xưa? Sao như hôm qua,
Đã hơn mấy mùa chia cách,
Con liệm cha manh chiếu rách,
Chồng khóc vợ trắng bao đêm?

An tình ai cắt hai bên,
Khò đau ai chịu, nhớ quên ai từng;
Ai về lối cũ mở sương,
Ai theo đường mới ánh dương trập trùng.

Chữ đây nhớ mong lung,
Trời của tôi thuở ấy.
Trời của tôi lửa dậy,
Và máu rơi, xương rơi!

Người ra đi không hẹn một lời,
Kẻ còn chưa chắc sống.
Đêm giá biệt không nghe vang tiếng trống
Mà lệ đầy mắt trong.

Ngày mai trời lại sáng,
Có ai tin thế không?
Một bình minh sẽ rạng,
Già, trẻ nở hoa lòng;
Trắng vàng nghiêng ánh bên song,
Bướm vàng soi cánh vàng trong
sương chiều.

TẠ KÝ

TÙY BÚT

TIẾNG HỌC KHUYA

Thân tặng Nguyễn Hòa

TRONG đêm khuya có ai đã nghe tiếng học bài của những mái đầu xanh trong những túp lều tranh. Tiếng học khuya không hùng hồn như một bản diễn thuyết về thời sự, không than vãn tang thương như người quả phụ kể về trong đêm vắng, tiếng học bài của những chàng thư sinh thông thả, rõ ràng, cất nhắc những tiếng một như cần thận đặt từng viên gạch lên bức tường xây dựng cho ngày mai. Tiếng học bài nghe âm vang cả gian nhà nát, bụi tre đen đứng yên lặng trong bóng tối, có tiếng côn trùng rí rí, đầu đầy lại có tiếng súng dọa nạt đêm tối, tiếng học vẫn đều đều, ngọn đèn dầu vẫn le lói cháy.

Đêm khuya trắng sáng, sương đã xuống ướt cả cỏ thơm, giọng học nhẹ nhàng thanh thoát qua ánh sáng trong vạt của một đêm trăng đẹp.

Ngoài trời mưa, những giọt nước nổi nhau lấm tã bên mái tranh xám, trên phen gót, ti tách trên thềm gạch. Mang trong mưa rơi, tiếng học bài hòa với tiếng buồn liềm miên của lạnh.

Du khách cầm cúi đi trên con đường thiên lý mưa gió. Qua những thôn xóm lập lờ bóng đèn, tiếng học bài dịu dịu trong mưa gió. Khách dừng lại một chút để cho lòng mình lắng xuống trước cái âm thanh êm ấm đó, chân bước đi nhưng tai vẫn còn mơ hồ nghe tiếng học bài trong đêm mưa tầm tã; trong tâm trí khách những tư tưởng gì đã thoáng qua?

Lúa tháng ba đã gặt được về bởi những bàn tay rắn chắc, những tiếng gĩa gạo thỉnh thoảng trong cối gỗ, có tiếng hò xay lúa vang lên trong đêm hè. Mầm sống lại hiện về đây, tiếng học bài vẫn tỏ rõ làm vui tai những trai gái quê hiền. Những lúa thơm, những câu hò thôn dã khi mùa về lại làm cho kẻ học xây nhiều mộng đẹp.

Đồ dầu thêm vào đèn, đèn thêm sáng, chàng thư sinh thông thả lật từng trang chữ, giọng cất lên đều đều và êm tai lạ.

Mái tóc còn xanh lòa xòa trên trán, đôi mắt nhìn thẳng vào sách, long lanh chứa đầy một thứ gì vừa mềm dẻo vừa nghị lực. Tiếng học thoát ra, vào đôi tai đang chú ý nghe truyền lên não, bộ phận quan trọng của trí tuệ, chàng thư sinh nhớ lấy suy nghĩ đôi mắt chăm chú lại khiến cho miệng đọc, công việc tuần hoàn không ngừng.

Máu trong huyết quản đang còn chảy, óc não vẫn làm việc. Chàng thư sinh nghĩ một lát, uống một ngụm nước lấy hơi rồi lại bắt đầu học lại.

Vào đêm mưa dầm hay thanh vắng, trăng lên hay lúa đã gặt về thời gian biến chuyển nhưng giọng học không bao giờ bị gián đoạn.

Những tâm hồn trẻ vẫn ra công xây dựng cho thế hệ mai sau!

Có những chiếc cầu tre đã gãy nát bên bờ rạch khô nước, thì đêm nay tiếng học bài đã tắt hẳn trong bóng tối của xóm làng hiu quạnh.

Nhưng mắt đi những tiếng học năm xưa, năm nay những thôn xóm rải rác lại có tiếng học bài của những mái đầu xanh đang khôn lớn chậm rãi đọc.

Những mái đầu xanh bên những bóng tre xanh, những cánh đồng lúa xanh, xanh một màu xanh hy vọng đang ra công học tập và những đêm khuya vắng, tiếng học bài vẫn âm vang.

Có ai đi trên đường ngừng lại để nghe tiếng học khuya không? Tiếng học dịu dịu đều đều như một bài kinh cầu nguyện cho Ngày mai được lành mạnh và tươi sáng.

HUY PHƯƠNG



KỊCH SỐNG GIA ĐÌNH

SANH trưởng vào một gia đình giàu có, lại là con ruột của một điền chủ ở Bắc Liêu, anh Chung sống sung sướng từ thuở mới lọt lòng mẹ. Cảnh sống dư giả đã tạo cho anh thành một thằng người lười biếng và tự phụ.

Tôi là bạn thân của anh, vì nhờ ở gần nhau, học chung lớp.

Thời cuộc đã thay đổi gia đình anh, sụp đổ nhà cửa anh, tiêu tan sự nghiệp của cha mẹ anh. Chúng tôi lại gặp nhau ở Cánhthor sau 7 năm xa cách.

Anh Chung, nay đã học nghề điều dưỡng tại nhà thương Cánhthor. Anh phải học thi công trong lúc gia đình anh đang nương náu tại nhà người Cậ. Nét mặt anh buồn lắm, có vẻ luôn hiện trên vầng trán sỏi kéo dài vài đường nhăn.

Anh đã già hơn trước nhiều, dù anh mới 17 tuổi. Anh rất nghiêm nghị, so sánh với tôi còn liến thoắng. Anh đã thốt ra cùng tôi nỗi niềm tâm sự.

— « Anh Hồng ! gia đình tôi đâu còn sang trọng như xưa, cha mẹ tôi đâu còn ngồi yên để hưởng giọt mồ hôi của hạng nông phu nghèo khổ nữa. Nay, tôi không tiếc sống lại cảnh đó, mà tôi thấy thương họ lắm, vì cảnh nghèo của gia đình tôi ngày nay đã mở mắt tôi, tôi hiểu cái khổ của họ mà trước kia tôi khinh bỉ. Anh à ! Đây không phải tôi hối hận, nhưng là những lời lẽ thành thật thốt ra trong lòng của một thằng đã thay đổi địa vị : Giàu ra nghèo.

— Anh có biết đời sống gia đình của tôi nay ra sao đâu ! ? Cha mẹ tôi nương náu cùng người cậu của tôi. Cảnh ăn đậu ở nhờ nó đã làm cho cha mẹ tôi già mau chán nản thêm nhiều và phải khóc để bù lại những trận cười của ngày xưa, cảnh sống đó đã làm tôi thức tỉnh, bỏ tánh tự phụ trước kia và tánh ỷ lại hiện có. Tôi đã nhận rõ bổn phận của một người con.

Tôi phải tách gia đình để tìm một nghề nhưng với tuổi 17 anh xem có làm gì được. Sau hết, tôi phải đánh học thi công trong nghề điều dưỡng. Anh chắc ngạc nhiên lắm vì nó có đem lợi lộc gì cho gia đình tôi lúc này ? Tôi cũng đã nghĩ như anh vậy, nhưng thay vì ở nhà, tôi đến đó tìm chuyện làm sẽ khuấy khỏa hơn. Nếu việc đời có thể, nói làm chi. Và đây là điểm chánh trong câu chuyện tôi nói cùng anh. Nhờ đó mà tôi thấy đời vui hơn và cha mẹ tôi cũng được an ủi trong lúc sống nhờ.

MỘT buổi tôi đi làm về, một môi

ngồi vào bàn ăn, một câu hỏi của cậu tôi làm tôi nghẹn thở.

— Mấy rửa tay bằng xà bông chưa ? Hay mấy muốn đem vì trùng lao để lấy trong gia đình này ?

Như một cái máy tôi đứng ngay dậy, đi vào phòng tắm rửa tay thật lâu, để đợi dịp ăn sau để khóc cho nó thỏa.

Hôm sau, tôi được ăn ngủ trong nhà thương, sau khi năn nỉ hết lời cùng bà Bê Trén. Tiền cơm mỗi tháng 250\$00 và phải đóng trả sau mỗi 3 tháng. Nơi đây, có một em nhỏ sống chung với tôi. Mỗi lần ăn cơm trong phòng, chúng tôi phải khóa cửa lại.

... vì tôi của chúng tôi là : hai người ăn một phần ăn ! ! !

THẦY ĐIỀU DƯỠNG ĐI QUỐC

Thật vậy anh à, nghèo với nghèo có phần tương trợ hơn nhiều. Mấy anh cu li trong nhà thương, thấy cảnh ngộ của tôi vậy cung cho thêm đồ ăn và cơm. Một phần ăn chỉ vốn vẹn có món canh, đồ xào và đồ mặn. Chúng tôi ăn thật ít đồ xào và thật nhiều cơm, đồ đồ xào và đồ mặn còn dư nhiều, được sau mỗi



bữa ăn em nhỏ lên xách về cho cha mẹ tôi sống mỗi buổi. Không một ai biết hết, anh ! Công việc thường trực vậy trôi âm thầm ngày này qua ngày khác. Gia đình tôi tạm sống yên trong lúc này ! ! !

Hôm qua, mẹ tôi vào tận nhà thương thăm tôi, cho tôi một số tiền nhỏ và bảo tôi đi mua vài may một cái quần dài vì, thật ra, nói anh đừng cười tôi, tôi ăn mặc quá khổ lắm. Đời thuở nào, thầy điều dưỡng, dù trong lúc còn đi học, mỗi ngày làm việc mặc quần đùi đen, áo sơ mi cụt tay phía trước ngực mang một cái yếm (tablier) trắng, chân guốc, đầu trần. Anh tưởng tượng xem, tôi có vẻ một cu li khiêng xác chết hơn ! ! ! Dù vậy, tôi không thẹn sự

ăn mặc của tôi mà tôi chỉ thấy trước mặt tôi một người đàn bà già ốm yếu trong bộ đồ vải đen đã đổi màu. Hiện thân của hạng người nghèo, đó là mẹ tôi. Nhận tiền sao cho đành, trong lúc mà tôi đã thấy đời sống của mẹ tôi như vậy. Nhưng chiều nay, người đã trả lại lòng hiếu thảo

của tôi bằng 2 trái đi này, (anh Chung vừa nói vừa móc trong túi áo của anh). Phần tôi là một và phần của người hiếu được đời tôi là một. Chúng tôi sắp chia tay, anh Chung còn ghi lại trong lòng tôi một câu này nữa :

— Anh Hồng ! Từ nay trở đi trong đời tôi, tôi không bao giờ biết sợ một sự khó khăn nào cần bước không để tôi bảo vệ gia đình tôi, cha mẹ tôi !

NỬA tháng sau, tôi đến nhà thăm Chung, một thầy điều dưỡng cho tôi biết : trong tuần rồi, anh Chung không thể chịu ... nên đã phản kháng lại rồi xin thôi.

Đến ngày nay đã năm năm rồi, tôi vẫn bắt tin anh Chung. Con chim còn đại kia đã tha tổ gia đình tha phương nơi nào...

HỒNG THOẠI

Một nhà soạn kịch và một cô đào thường không ra nhau, một hôm gặp gỡ trong một bữa tiệc.

Kịch tác gia nói :
— Có bạn có xem vở kịch tôi viết « Một chuỗi cười dài » vừa diễn không ?

— Có.
— Có thấy thế nào ?
— Tôi không cười nổi ?

Im lặng... Một lúc sau, cô đào hỏi :
— Ông bạn có xem tôi đóng vai công chúa Mỹ châu trong vở hát kịch sử không ?

— Có.
— Thế ông thấy tôi đóng thế nào ?
— Buồn cười lắm, có bạn à, đến bây giờ tôi cũng còn cười.

THƯ ĐI...

CÓ HY VỌNG GÌ cải thiện kiếp sống con người ?

THỨ thật với chị Minh Đạt, mấy lúc gần đây đọc báo hằng ngày em đâm hoảng.

Hoảng không phải vì đã gặp một phát minh nào mới lạ trong nghề làm báo ở đây, mà đúng ra hoảng vì tin tức trong nước.

Và từ cái hoảng ấy em đâm ra suy nghĩ lo âu, và có thể nói là kinh sợ khi nghĩ đến viễn ảnh của cả hội đầy dẫy những tin tức ghê gớm mà em đã đọc.

— Vì mấy chỉ vàng mỏng manh một em bé đã bị giết.

— Vì một chiếc vòng ngọc thạch một huê kiều đã bị chặt đứt cổ tay.

— Vì chồng nghèo lam lũ không đủ cung cấp khoai lạc vật chất cho vợ, một anh chồng đã bị vợ và tình nhân của vợ đâm chết.

— Vì muốn đoạt một mớ giấy bạc, bốn tên cướp đã chém nát mình và cắt đứt họng của một thiếu phụ ;

— Vì không nên nổi lòng dục, một thanh niên đã hãm hiếp một người đàn bà đáng tuổi mẹ ;

— Vì mấy lời quở mắng, một người con xã sủng bắn chết cha (!..)

Em kể một hơi giải, và em đã toát mồ hôi.

Em tưởng như mình đang sống trong một xã hội nào ở Âu châu.

Nhưng mùa mai thay, em đang sống ở đất Việt.

Người Việt vốn có tiếng hiền lành, nhân nại, đã đi đến mức này ư ?

Có nên trách những đồng bào đã phạm tội kia không ?

Em chỉ buồn mà không dám trách.

Tất cả mọi sinh vật, trừ ra con người, đều biết rằng mục đích của sự sống là hưởng sự sống.

Có một cách giữ chồng hay như là làm cho chồng hơi ghen một tí. Và cũng có một cách hay như là để mất chồng là làm cho chồng ghen thêm một tí nữa.

Ít ai có trí nhớ tốt để làm một kẻ nói đùa giỏi.

ĐỜI MỚI số 53



...TỪ LẠI

Hình thức tàn bạo là phản ảnh một tâm trạng mất tin tưởng

Em Lê Uyên,

MỖI lo âu của em có lẽ là cho chung tất những người biết thương xót đồng bào, biết nghĩ tới tiền đồ của nhân loại.

Thật, khi ta trông vào những điều xảy ra trong xã hội ta không khỏi đâm ra bi quan, chán nản là khác. Cũng vì tình trạng bất an ninh ngày nay mà làm người buồn lời tiếc mền cái thời « bình an » trước kia.

Nhưng, nếu ta chịu khó xét kỹ lại, chịu khó phân tích thời cuộc, và mượn lịch sử nhân loại mà soi xét, thì ta không đến nỗi bi quan.

Thực ra, tình trạng ngày nay của xã hội ta là một tình trạng không sao tránh được, nó là thành quả của bao nhiêu năm bị dồn ép, thiếu thốn về một tinh thần lẫn vật chất.

Em thử nghĩ, sau gần một thế kỷ bị đô hộ, dân tộc ta cũng như cái mứt cây đời nút nờ. Nút nờ lẽ tất nhiên phải banh da, phải đau đớn cây mẹ. Cây mẹ của tất cả chúng ta là Tổ quốc, là toàn thể dân tộc.

Thời kỳ nút nờ kéo dài thì không làm sao tránh được bao nhiêu ảnh hưởng đau đớn. Con người mỗi sống trong cảnh bất ổn định, tự nhiên có phần trở lại tánh thú. Thiếu hẳn một cuộc sống tinh thần, thiếu hẳn văn hóa xây dựng đời sống vật chất, người ta có thể trở nên thiếu thốn bằng não cần.

Em giết anh, người ta giết nhau vì một số tiền còn con, người ta tự tử, người ta điên, ấy chẳng qua vì hạng người ấy đã mất lẽ sống, hoặc không nhìn ra lẽ sống, hoặc hoàn toàn bị cảnh huống chi phối.

Ban đầu, đứng trước nghịch cảnh người ta còn chống lại ; nhưng dần dần người ta quen với cảnh rồi sống theo cảnh theo thời. Sống quen theo thời người ta quên dần lẽ phải, thế mới có quan niệm « sống ngày nào hay ngày ấy. » Sống ngày nào hay ngày ấy là phải sung sướng, bất luận phải tranh đoạt cái sung sướng ấy bằng phương tiện nào.

Tuy nhiên, em có thể tin rằng, loài người không thể chìm luôn, xã hội không trụ lạc mãi. Lúc này là lúc dân tộc ta tìm đường đi lên, và trong khi đi tới phải bỏ rơi lại dọc đường những phần tử tệ bại, thiếu chí khí, thiếu năng lực, mà không làm sao kéo theo được.

Đau xót thật, nhưng đừng vì đau xót mà đi lùi lại. Phải chịu hao hốt, nếu ta muốn săn lấy gạo « cội. »

Có lẽ rồi đây xã hội ta còn rối rắm hơn. Nhưng càng rối rắm càng bị thắm là càng tiến gần kết thúc.

Khi đó ta mới có thể cải thiện kiếp sống con người, Hiện giờ ta phải ráng chịu.

MINH ĐẠT

Nhưng ở đây con người bình hoạn tình thần, cần nào căng thẳng vì thời cuộc, lại cứ bị cảm dỗ bởi thứ văn hóa suy đồi...

kích thích, đầy máu, nước mắt và tình dục... để ngày một sa xuống cái giốc... vô luân thường !

Theo em, hai yếu tố ấy là 2 yếu tố

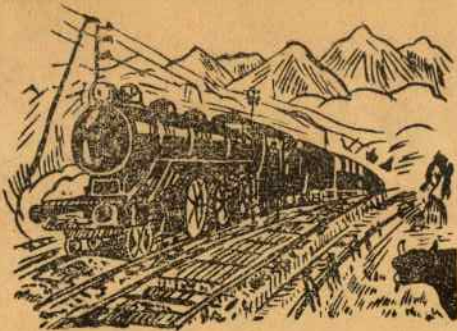
chánh trong việc đưa cao hoặc hạ thấp giá trị của kiếp người.

Còn yếu tố nào có thể tạo nên cứu cánh không ? Còn hy vọng, gì cải tạo những tổ chức xã hội để cải thiện kiếp sống con người không ? Điều ấy, em chờ chị trả lời.

LÊ UYÊN

21

Bây giờ đây, đứng ngắm những đóa nàu nở đường loang loang như muốn cướp thời gian, có lẽ người ta đã quên hẳn ngày sơ sinh của nó, và bước đi chấp chững buổi đầu cũng chìm vào dĩ vãng xa xôi.



Con tàu mang đi bao nhiêu tình thương, nỗi nhớ để rồi trở về những hình ảnh thân yêu. Cũng có khi nó mang năm bảy cuộc đời chôn vùi nơi quê nhà xa lạ, nhưng ai nỡ trách con tàu vì nó quá vô tư. Bởi thế, người thương nó

NHỮNG CON TÀU

Tùy bút của HUYỀN VIÊM

Ngày xưa, khi nó mới chào đời, đã từng qua nhiều cơn nổi chìm, thử thách. Trên quãng đường sắt mới mẻ dưới mắt người bản xứ cũng như khách viễn phương, nó e dè dể dặt bước. Nó sợ tai nạn hay vì máy móc còn quá thô sơ?... Có lẽ cả hai thứ.

Nó hiền lành lắm, bao giờ cũng sẵn sàng dừng chân rước từng khách bộ hành lễ tẻ ngai ngừng đưa tay ra đón trước đầu toa. Nó lại không quên làm tình làm tội hành khách mỗi lần tuyết rụng băng băng và cái tươi không thêm cháy.

Có bạn, chạy ngang qua một khu rừng ở mũi trời Âu, nó bất bình gì không rõ, nhất định nằm lì suốt buổi. Anh tôi sẽ bước lòng phải mời hành khách vào rừng đến cuối, nó mới chịu đi. Trước, họ còn phân đối, nhưng rồi thấy chẳng làm được gì hơn, họ đành lòng vậy. Cái tươi, ướt át, khối lửa mịt mù, đỏ hoe con mắt, mọi người gần muốn khóc. Mấy giờ sau, con tàu lại từ từ chuyển bánh.

Ấy, buổi ấu thời của nó như thế đấy. Ngày nay, nó trưởng thành rồi. Nó chẳng nhớ làm gì cái thời xưa cũ. Trên các lục địa, đầu đầu cũng có hình bóng nó. Và tiếng còi khi sáng sớm, lúc nửa đêm nhắc nhở luôn luôn những tấm lòng sống hồ phiêu bạt.

Từ cái tốc độ mười lăm, hai mươi cây số mỗi giờ, nó bò lần lên đến linh một trăm cây số. Nổi lên các thủ phủ, biển mình thành cái gia đình tạm bợ cho các hạng người, đủ các màu da, nó làm phận sự ngày đêm không nản; Ngang sông bắt cầu, đào hầm xe núi, nó bình yên vượt qua chướng ngại với sự kiên nhẫn lạ lùng.

rất nhiều, song ít ai oán hận. Chắc hẳn trong chúng ta, thỉnh thoảng vẫn còn sót lại trong ký ức một đôi mẫu kỷ niệm còn con trên sân ga, lúc thấy con tàu từ trong sương mờ tiến đến hoặc một buổi chiều nhìn nó mất hút vào làn khói xanh lam. Ta buồn một cái buồn sâu xa, vô nghĩa và không duyên cớ. Có phải chăng, đây là những kỷ niệm êm đềm như mộng.

Những chàng du tể đã từng làm quen bao nhiêu phố phường tráng lệ, thường in dấu chân nơi cuối bãi đầu non, trước tiên phải quen thuộc rất nhiều với mùi sơn trên toa, bụi than đá đường trường. Thế rồi, đến lúc cảm sáo ở một nơi nào không hẹn trước, nghe tiếng tàu giục giã bên tai, chỉ gang hồ lại bừng lên như con sóng bất ngờ cuộn người vào sương gió.

Những kẻ không bao giờ đưa tiễn ai, nhưng luôn luôn có mặt ở sân ga, trông thiên hạ buồn vui để cho lòng xao xuyến. Họ luyện thương, chờ đợi con tàu như chờ kẻ tri âm...

Đùng một cái, bốn phương trời bình lặng bỗng ập lên sóng gió. Khối lửa mịt mù, tiếng còi như không bao giờ dứt. Hàng trăm, hàng nghìn đô thị, làng mạc âm thầm rên siết dưới làn mưa bom đạn. Bao nhiêu năm xương tằm giờ này đã nằm yên trong lòng đất muôn màu...

Con tàu thân yêu, dù muốn vô tư, cũng không sao khỏi bị chiến tranh tàn phá.

Một ngày kia, giải đường sắt ngừng nghẽn vô tận bỗng đau lòng thấy mình đứt ra từng đoạn. Vết thương ấy chưa hàn gắp, thì những nhà ga nơi dừng chân rủ bụi bặm đường trường cũng hóa thành cát bụi, hư không.

« Đã đành rằng tuyết bóng chim », chớ

(Xem tiếp trang 28)

MỘT GIỜ VỚI...



TÔI gõ cửa, bước vào một căn phòng hẹp thuộc phố Trại Cau Hải phòng. Mái tóc hoa râm, cặp kính gỗ, một nụ cười hồn nhiên, một giọng nói sang sảng... Đây là Trần Tiêu, à quên, tôi chưa nói thêm là ở góc phòng còn có một mắc áo treo trên chiếc khăn xếp và bộ quốc phục.

Trần Tiêu về đây từ năm 1950 nhưng ông ở Hà Nội, mãi đến năm 1952 do lời mời của một trường trung học tư, ông mới xuống Cảng làm nghề gõ đầu trẻ, dạy Việt văn, với số tiền thù lao 50 đồng một giờ. Trần Tiêu ưa kin tiếng, kin tiếng như cuộc đời văn nơi thôn dã của ông, làng Cổ Am miền Vĩnh Bảo.

Bên chén trà thơm ngát, Trần Tiêu nói chuyện với tôi một cách cởi mở, dù là buổi sơ kiến:

— « Tôi bị đau nhọt từ năm 1943, và từ đó tôi không viết thêm được tác phẩm nào đáng kể... »

— « Trong thời kỳ tân cư, hình như cụ có viết một... »

— « A, có, cuốn « Những cô gái mới » nhưng sự thực tôi viết là vì phong trào thúc đẩy chứ không phải do rung cảm thành thật. Trước khi chiến sự lan tới vùng quê tôi, tôi cũng đang viết dở một truyện dài « Những kẻ bại trận », thuật lại cảnh suy tàn của các ông Tổng Lý... nhưng chưa viết xong thì, như tôi đã nói, nhọt đau bị tái phát, kể đó tân cư liên miên.

— « Cụ có định cho tái bản những tác phẩm trước kia không? », tôi hỏi tiếp.

— Nhà xuất bản trong Nam sắp tái bản cuốn « Chồng con », và nếu tiện, cả « Con trâu », « Sau lũy tre », và « Truyện quê » nữa.

— « Chắc cụ có nhiều kỷ niệm về cuộc đời văn nghệ? »

Trần Tiêu nhấp chén trà và như nhớ lại dĩ vãng của mình.

— « Tôi viết văn, một phần cũng do Khái Hưng, anh ruột tôi, thúc đẩy. Quen Nhất Linh, Thạch Lam từ lâu, tôi yêu văn chương nhưng chỉ yêu thời chứ chưa định làm văn nghệ. Trước kia, tôi cũng làm nghề dạy học; đậu xong bằng thành chung, bước vào trường Y sĩ học được ít lâu, tôi thấy đã làm một việc

Nhà văn TRẦN TIÊU

« ...Nhiều măng đang mọc để thay thế tre già...
Còn tôi... Năm năm năm sáu tuổi đầu rồi...
Tôi lại viết văn một khi cảm hứng trở về... »

Lời tác giả CON TRÂU

nghĩa, và thế là tôi đi dạy học, rồi còn làm nhiều nghề khác nữa. Đời mình, tôi nhận thấy cứ không chịu chuyên chú vào một nghề nào thì chẳng làm được trò trống gì cả!

« Rồi có một hôm, năm nơi quê, đạo ấy đã 40 tuổi, tôi nảy ra ý muốn ghi lại một vài nét sống nơi thôn dã. Tôi gửi một đoạn văn lên tòa báo « Ngày Nay » và bằng đi một đạo chắt thấy hồi âm. Nhưng có một bạn, Khái Hưng về tìm tôi giục tôi viết truyện dài tả cuộc sinh hoạt và tâm lý dân quê. Thì ra bài lai cáo gửi lên đạo họ đã bị bỏ quên, cho đến khi Thạch Lam — tính Thạch Lam rất tỉ mỉ — lật chồng bài cũ, đọc kỹ đoạn văn « Sau lũy tre », và... không ngăn ngại « khám phá » ngôi bút tôi.

— « Cụ đã viết những tiểu thuyết có trong trường hợp nào? »

— « Một hôm, ngồi nói chuyện suông với một người bạn, cố nhiên là ở quê nhà vì tôi sống nhiều sau lũy tre, tôi ngộ ý muốn tìm một đề tài để viết văn.

Ông bạn đó đã nói một câu gọn lỏn: « Lạ là phải tìm đầu xa, sao không lấy ngay con trâu này mà nói, cả đời chỉ thêm khát một con trâu mà rồi cũng chẳng có nổi con trâu! » Thế rồi tôi bắt đầu tìm tài liệu, có bạn nằm khàn ở đình, dự hội, vào đám tới ba bốn ngày đêm chuyên chú theo dõi những cử chỉ ngôn ngữ của thôn dân... vất vả cũng có mà lý thú cũng có, vì tôi ghi không say mấy may đáng đắp từng nhân vật, mà bây giờ người ta gọi là « điền linh ».



Chăm điều thuốc lá, Trần Tiêu say sưa kể tiếp:

— « Đến cuốn « Chồng con » thì tôi không còn phải mất nhiều công phu như cuốn « Con trâu » nữa, vì các tư tưởng khi ấy đã chín muồi, tôi chỉ việc viết đều tay... Mỗi tình của Mít (một nhân vật trong « Con trâu ») theo tôi, có thể tiêu biểu cho mỗi tình quê thuần túy... Và tôi cũng tin rằng vài ba tác phẩm ấy có thể đủ thời gian tinh để tồn tại. Đạo trước, người Nhật có chọn lấy một ít tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn đem về nước dịch, trong số ấy có cả cuốn « Con trâu ».

« Giờ đây, cụ có ý định viết thêm gì chăng? »

« Tôi không biết viết gì... Theo tôi, cuộc đời viết văn có từng giai đoạn, có thời nghỉ và cũng có thời không biết viết gì; tôi đang ở trong thời kỳ ấy. Đất của tôi ở sau lũy tre, sống giữa phố phường, tôi lạc lõng. Nếu có sáng tác, có lẽ tôi quay sang loại sách Giáo khoa. Nhưng... »

Trần Tiêu vuốt ngược mái tóc đã bạc nhiều:

« ... Trong lúc rảnh việc, tôi cũng viết thêm được một truyện vừa, dày độ 150 trang, thuật « Đời con Vện »... vì tôi thấy loài vật lắm khi còn tốt là... Truyện này tôi lấy ý ở cuốn « La vie d'un âne » (của La Comtesse de Ségur)

« Cụ có ý kiến gì về nền văn nghệ hiện đại chăng? »

Trần Tiêu mỉm cười nói khẽ:

— « Hình như những nhà văn tên tuổi lớp trước, ở đây, không còn mấy ai tiếp tục cầm bút viết để tìm về phong độ thời qua... và dù sao, cũng còn nhiều măng đang mọc để thay thế tre già... Còn tôi... Tôi lại viết văn một khi cảm hứng trở về... »

TÔI từ già Trần Tiêu sau năm tay già ập ập, ngoài trời mưa bụi, những hạt mưa bay lất phất bắt người ta nhớ nhiều tới buổi thanh bình nơi làng xóm xa xưa... của Trần Tiêu, của tôi, và của bạn.

SONG NHẤT NỤ

Cảm tưởng sau khi nghe bản « Lúa Vàng » của Mặc Hy hòa hợp cùng câu nhị hồ của nhà soạn nhạc Nguyễn Hữu Ba trong một buổi nhạc kịch ở Huế.

NẾU người

ta nói: « Những câu ca dao là những tình hoa của đất nước » thì cũng có thể nói « bài hát LÚA VÀNG là một rung cảm đầu tiên ở nơi đồng áng » của dân tộc ta vậy.

Một đêm trăng vàng bên bờ trắng biếc, ai có nghe tiếng đàn trâu dậm lúa, tiếng xay



kéo rầm rộ trên những hạt thóc vàng? Ai đã sống quen mùi gạo chiêm, bên nia cơm mịn? Ý tưởng đầu tiên nảy nở trong tâm trí người dân quê là không khí hòa bình, cảnh tượng ấm no. Có trăng vàng, có gió mát, muốn người đã sống mầu đời bình thân, hy vọng một tương lai rực rỡ của dân tộc:

NHẠC LÚA VÀNG

« Lúa vàng, lúa vàng, trên ánh chiều vàng...
« Từng nhánh lúa thơm rơi... lúa reo đời
« Hòa bình tràn trề trong đêm vui,
« Lúa ngập khắp lòng người...
« Đêm nay ta gặt lúa về,
« Ta đập, ta xay, ta dãi, ta đàn... »

Sống với hạt lúa vàng, chết bên mồ lúa chín, lòng kiên nhẫn của dân quê, chí tranh đấu của nhà nông chất phác thật là không bờ bến. Điềm qua bài LÚA VÀNG, ai bảo người dân Việt Nam thiếu chí nhân nại, kém lòng dũng cảm?

Bài LÚA VÀNG đã thay niềm hy vọng của dân tộc. Lời Nhị Hồ đã hình dung được hơi thở khoan khoái nhẹ nhàng của kẻ chiến thắng.

Sau một thời gian đem sức lực đối phó đến thắng lợi với những tai ương của đất trời, người dân quê có quyền đưa mắt nhìn cái mệnh mông của đồng lúa chín qua chân trời xa rộng, thở hơi thở tự tin ở sức mình và niềm cười ngậy thành công:

Hòa lên ngàn lời, hoan hô vang khắp thủ đô
Cờ theo gió mừng công hoàn thành...

Hơi thở nhẹ ấy, nụ cười thâm ầy qua làn gió hiền của một đêm thu đầy ánh vàng, bấy nhiêu cánh sắc đã kết tinh lại trong hơi đàn Nhị Hồ reo rất hay trầm lắng. Nhựa sống của dân tộc đang trôi chảy, mạch sống đang trào dâng, sức mạnh thiêng liêng của nghìn năm vươn mình lên cao, vượt bao nhiêu thử thách.

Tiếng cười say, lời hoan lạc của người dân quê xa bay tuyệt vời, bỗng ập phải rặng núi già, lời vang dội còn reo trên đôi ngón tay mềm nhẹ lướt qua giây tơ Nhị Hồ. Âm thanh vang dậy trên cánh đồng mệnh mông, giữa trời mây bất ngát, sao mà êm ái đến thế. Tiếng đồng vọng đã ghi vào lòng người cuộc sống nhịp nhàng qua Tạo vật.

HOÀNG DIỆP
(Huế)

Truyện ngắn
MÙA XUÂN
của VINH LỘC

CÔ LIÊU! Lần này là lần thứ mấy có cơ tuyệt vời khách rồi?

Đôi mắt người vũ nữ trở nên bối rối một cái gì ngẹn ngào dâng lên:

— Ông ta... phủ quá!

— Chúng tôi muốn có để chiều đãi khách, có biết không?

Giọng gã đàn ông rắn rỏi và khắc nghiệt. Trong ánh đèn đỏ loáng, mờ hồ sắc mặt y tái lợt vì tức giận. Liêu vẫn nắm chặt một bàn tay vào góc bàn như để thêm can đảm:

— Tôi đi làm để sinh sống. Tôi bán vui chứ không thể bán mình tôi! người đàn ông « hừ » một tiếng như để trút nỗi tức giận:

— Sao có không cho tôi hay trước từ lúc vào làm có phải để tính toán biết bao nhiêu?

Giọng mặt người vũ nữ long lanh một ánh lệ. Những giọt nước mắt vẫn không làm gã đàn ông bớt vẻ tàn nhẫn:

— Từ nay, nếu có còn giữ cử chỉ như thế thì có cơ việc lựa chọn lấy nghề sống của cô, hiểu chưa?

Đến đôi màu. Một vũ khúc êm như nhung lựa dịu dặt nổi lên. Từng cặp giai nhân ôm khít lấy nhau, nhích nháng bước theo sóng nhạc. Người khách chơi khi này đã bắt được một âm khác. Hân vận như thêm khat một cái gì. Liêu bắt gặp đôi mắt thú vật của hắn. Nàng bỗng thấy ghê tởm cái miệng cười khà ở sặc sụa hơi rượu. Có bạn vũ nữ đương lẽ lơi trong hai cánh tay phủ phàng của gã đàn ông. Không đứng được nữa. Liêu gieo mình lên ghế, úp mặt xuống bàn, nức nở. Những vũ khúc về khuya càng mê ảo hơn như quện lấy ánh đèn màu, khói thuốc, hơi rượu với mùi hương phấn.

Người Liêu đã rời khi bước chân ở tiệm nhảy ra. Phố xá về khuya sao xác, một môi. Từng ánh điện vàng vọt, bờ phờ như con mắt người trác táng. Mưa bụi từ bao giờ bàng khuỷu rụng trên ngã đường heo hút lạnh. Con đường về đêm rộng thênh thang. Một vài bóng xe lướt qua. Tiếng máy rời rạc trong không gian. Liêu thấy ướt ướt trên má và chợt nhớ đến người khách lịch sự hồi nãy đã mời mình lên xe hơi, đưa về nhà. Một chiếc xe ấm cúng, phong lưu như gã đàn ông mà những đêm trác táng vẫn không làm hư hỏng được nét mặt tươi trẻ đậm đà. Liêu hơi ân hận đã từ chối một người lịch thiệp. Gió lạnh làm nàng rung mình. Không khi thoải mái ngoài trời khuây

tan những hương vị say nồng của gian nhà nhảy chật chội.

Ánh đèn đôi nhà hàng phố vãi lên đường từng vũng sáng loang lổ, Tiếng một bản mã chực ồn ào vọng xuống. Liêu bắt gặp trên thượng hương một nhà trước mặt khung cảnh đầm ấm của một cặp vợ chồng còn trẻ. Khuya quá đến nỗi nghe cả tiếng mấy con mèo kêu hoang, tiếng kêu dài, quần quai đến rợn người. Liêu lại nhớ đến Bạch. Hình ảnh anh cái già quý quýt đột ngột hiện ra. Gã đàn ông phong trần, lịch lãm với cái miệng cười duyên dáng đã đưa biết bao nhiêu người con gái vào ngõ đường trụy lạc. Khuôn mặt sáng sủa, những cử chỉ ân cần ấy ai ngờ đã che đậy một tâm hồn như hắn.



Liêu nhớ ngay lại ngày nào khi bước chân qua ngưỡng cửa rạp rờ ánh gương nàng đã tin cậy Bạch bao nhiêu thì bây giờ nàng lại khinh ghét hắn bấy nhiêu. Hắn đã đi từ lòng bao dung, che chở đến cái ý muốn thỏa mãn những dục vọng thấp hèn của mình. Bắt đầu từ ngày Liêu tránh hắn thì hắn lại có ý muốn gần nàng hơn. Liêu cũng rõ mình không lấy gì làm đẹp lắm giữa những cô bạn còn trẻ năng như mới lờ xây chân vào cuộc đời son phấn. Bạch kiếm cơ để gần Liêu không ngoài lòng hiếu thắng ích kỷ của hắn. Càng thấy người, con gái khó khăn kiêu kỳ bao nhiêu hắn càng tìm đủ mọi cách mua chuộc cho bằng được mới thôi.

Nghĩ đến ngày mai không còn phải trở lại để gặp nét mặt khà ở của tên cái già, Liêu thấy nhẹ hẳn trong lòng. Hình ảnh những đêm sống, vui gượng trong ánh đèn đỏ loáng và âm nhạc du dương gieo vào Liêu một niềm nhớ tiếc bàng khuỷu nàng nghĩ đến với ánh lửa và

bầy thiêu thân. Một nỗi chua xót dâng lên với mọi.

Con đường nhỏ ướt át đã vắng teo khi Liêu về đến ngõ. Đêm đã vào sâu lắm. Tiếng huyền nào của một cuộc sống xô bồ trong ánh sáng đèn lịm dần ở bên kia một góc trời vàng ửng. Anh phụ xích lô sau khi nhận tiền cước xe cuối cùng đã hồi hả đạp xe về nghỉ. Trong bóng tối đầy đặc, Liêu thoáng nghe tiếng mưa nhỏ từ những giọt tranh xuống thêm dạt. Thanh âm đều đặn, âm ưc như tiếng người nức nở từ xa. Lạnh trộm lên đôi vai gầy dưới làn áo mỏng. Đi trong bóng tối, nao nao, Liêu nhớ đến một người... — Bà Sáu! Bà Sáu!

Có tiếng khua rộn lục đục sau cánh cửa gỗ. Một giọng đàn bà ngái ngủ khản khàn cất lên:

— Có về khuya thế?

— Thằng Liệt chụp tôi có bột nóng không?

— Bột chút đỉnh. Nó đã uống được nửa ly sữa.

Liêu thở ra một hơi dễ chịu. Nàng đánh diêm, khêu nhỏ ngọn đèn đặt bên giường ngủ. Ấm nước trà đã nguội tanh. Ở già đóng cửa xong lại lồm cồm leo lên chông nổi lại giấc ngủ đang ngon lành. Liêu cúi xuống bên con. Dưới ánh đèn mờ, khuôn mặt thằng bé một môi trong giấc ngủ. Hơi thở nó yếu và đều đặn. Liêu đặt nhẹ bàn tay lên trán con. Tiếng mèo nhà hàng xóm kêu ào ạt. Liêu giật mình nhớ đến Bạch với nụ cười khà ở. Một ý nghĩ sợ hãi đột ngột kéo đến trong tâm trí người thiếu phụ. Liêu thôi ở tiệm nhảy rồi sẽ đi đâu? Cái nghề đương nuôi sống gia đình, Liêu chịu đựng đã quen rồi.

Tủi nhục vẫn nuốt được như những giọng nước mắt mặn chát. Bất giác Liêu kêu lên, giọng run run, thẳm thẳm như một lời cầu khẩn:

— Hoàng ơi, anh có hiểu dùm xin hãy tha thứ cho em!

Nàng ôm chặt lấy thân hình nóng hổi của đứa con. Trong bóng tối, tiếng những giọt tranh vẫn rụng lên thêm nhà rĩ rả. Nỗi đau khổ thẳm vào lòng người kỹ nữ, hiu hắt lạnh như mưa bụi một chiều Xuân.

Một anh chàng nhút nhát quá đến nỗi khi đứng trước mặt đàn bà không thốt ra được một lời nào. Bạn bè lấy làm ngạc nhiên khi hay tin anh chàng đính hôn với một thiếu nữ.

— Làm sao mà anh lại bạo dạn nói được chuyện cho cô ta bằng lòng?

— Có gì đâu! Tôi khiêu vũ với cô ta ba lần, rồi không biết gì cả tôi mới hỏi cô ta làm vợ.

HỒI THỨ NHẤT

NHÂN VẬT:

Hậu Nghệ.

Phùng Mông.

Ngô Cương.

Ông già dưới trăng.

Cô gái trong áo cánh.

Gláp, Ất, Bình, Đinh.

Già, trẻ, trai, gái trong dân chúng.

GIÁP (than thở).— Tai nạn lớn quá!

ẤT.— Trong mười nhà chết hết tám, may sao có vị anh hùng đứng ra bắn một trời, nếu không thì thiên hạ phải tiêu diệt hết.

GIÁP.— Cho nên tôi nói chúng ta còn sống lại đây, thật là mạng lớn.

ẤT.— Nhưng mà mặt trời trên không làm sao bắn rớt được? Có ai trông thấy việc ấy không? Và có ai trông thấy mặt vị anh hùng?

GIÁP.— Thiệt là câu chuyện ngàn năm một thuở. Nếu ai thấy được là may lắm.

ẤT.— Trời tối đen rồi, chạy đi, chạy về nhà, để xem nông nổi ra sao chứ?

GIÁP.— Trời ơi!... Chẳng cần phải xem nữa. Khi tôi trốn ra, đã thấy trọn cả vùng đều cháy rụi hết rồi.

ẤT (Cùng than thở).— Trời ơi!

(Hai người dẫn nhau đi. Trai gái qua đường).

CÔ BÌNH.— (Khóc không ra tiếng)

ĐINH.— Đừng khóc nữa, khóc mà làm gì!

BÌNH.— Vì sao tôi không chết? Vì sao không chết?

ĐINH.— Không chết đâu, không chết đâu, chạy đi, chạy đi thôi.

CÔ BÌNH.— Già cũng chết, nhỏ cũng chết, trên không có trời, dưới không có đất... khiến chúng ta sống lẻ loi lơ lửng giữa không không, tôi làm sao sống được? Làm sao mà sống cho được?

ĐINH.— Người ta đều sống được cả, chạy đi, đi kiếm đường tương lai, trời đất lớn lắm mà...

CÔ BÌNH.— Trời đất mặc dầu lớn, nhưng tôi không có chỗ dung thân!

ĐINH.— Nóng nảy vô ích, tôi đã định sẵn rồi.

CÔ BÌNH.— Định gì?

ĐINH.— Người ta đều nói sẽ có vị cứu dân ra đời.



LÊN CUNG TRẮNG

Kịch thần thoại của Ngô tổ Quang

Bản dịch của VỎ OANH

Một mùa mưa, thuở trời đất bắt đầu phân chia.

Buổi bấy giờ, người ta được tự do, không có áp bức, chiến tranh, người ăn hiệp người. Mặt trời mọc đi làm, mặt trời lặn về nghỉ, đàn giêng uống nước, cây ruộng ăn cơm, đồn cây cắt nhà, dệt vải may áo, con người ở nơi có cỏ và nước, an hưởng thái bình.

Nhưng người ta chẳng phải sinh ra là hưởng được hạnh phúc ngay. Ngày xưa chưa có họa người nhưng lại có tai trời. Để tránh gió mưa, người ta phải cắt nhà cửa, chống lại rét lạnh, may áo quần, ngăn ngừa thú dữ, chế cung tên giáo mác, tiện lợi cho việc đi lại, đắp đường làm cầu. Ngày tháng trôi đi con người dùng kinh nghiệm và lao lực để cải thiện cuộc sống, đem mồ hôi nước mắt để đổi lấy sự yên ổn, để chịu.

Bỗng một năm xảy ra tai nạn bất ngờ, khắp dưới gầm trời, đâu đâu cũng bị đại hạn, đất đai nứt nẻ, cây cỏ héo khô, trăm họ muốn dân giảm bớt kêu trời, thấy người chết đói đầy đường.

Nguyên ở góc đất cuối biển Đông có hang Dương, nơi 10 mặt trời thường xuống tắm gội. Trên hang có cây Phù tang cao vút tận trời; chín mặt trời ở cạnh dưới, một mặt trời ở cạnh trên. Tự ngàn xưa chỉ có một mặt trời ra khỏi biển, xoay vần như mặt trăng, ngày ngày tháng tháng chiếu sáng mặt đất, gió hòa mưa thuận.

Bất ngờ một năm, ngôi sao mất thăng bằng, trời nghiêng về phía tây bắc, đất sập về phía đông nam, bốn biển sùng sục sôi, núi lở đất ran, rung động cây Phù tang trên hang Dương, ngã về đông, nghiêng về tây, làm cho chim quạ vàng ở cạnh dưới không thể ở yên, cùng bay tuốt lên cạnh trên rồi cả mười mặt trời đều mọc ra một lượt.

Mười mặt trời cùng lên khỏi mặt biển, bấy giờ nắng như lửa thiêu, cây cỏ, sinh linh phải khô héo. Ban đầu người ta còn ngâm mình dưới nước, núp trong hang núi nhưng rồi đầm nước, hang núi đều thành ra vạc nước sôi. Đất bằng lửa cháy trong chớp thoáng làm cho nhân dân điêu đứng, đời người bỗng thành địa ngục.

Đang lúc dân chúng khốn khổ, đau thương, bỗng có một vị anh hùng xuất hiện.

Vị anh hùng tên Nghệ, sanh ở bờ biển đông, tức nước Hựu Cung. Vô nghệ phi thường, sức có thể nhổ núi khiêng vạc, tài giỏi về nghề cỡi ngựa bắn cung. Hai người học trò Nghệ là Phùng Mông và Ngô Cương, cũng đều sức lực xuất chúng.

Trông thấy 10 mặt trời cùng mọc lên, nhà cửa tiêu tan, đồng ruộng thiêu cháy Nghệ vừa hoảng kinh vừa tức giận, đem lòng thương xót, rồi mang mười chiếc nỏ thần, giương cung mười tạ lên, đứng tại góc biển chân trời, không do dự bắn luôn mấy phát.

Khi mười mặt trời cùng mọc, trên trời rạn chói khắp nơi, làm cho mắt đỏ hào quang, không thể nhìn lên được. Những nơi có tên của Nghệ bắn tới thì nóng cháy ngói lán, bóng sáng ầm ầm, những lông cánh sắc vàng đua nhau rớt xuống, trận gió mới mẻ thổi tới.

Mặt trời chính do chim quạ vàng hóa ra, Nghệ bắn quạ chết, bóng sáng bớt đi. Trông thấy 9 mặt trời đã bị bắn rớt, Nghệ lại muốn giương cung lên nữa, Phùng Mông và Ngô Cương can lại, nói chỉ còn một mặt trời, chính là kẻ sứ giả sáng láng, nếu cũng bắn rớt, thì cõi đời sẽ trở nên đen tối mãi.

Lúc bấy giờ, núi sông trở lại như xưa, cây cỏ tươi lắn, khắp đồng áng đầy tiếng vui mừng dường như trời gấm.

Trời chạng vạng tối, trên mặt đất kẻ bị vết thương chưa lành, tiếng gào khóc thường thường nổi dậy. Sau tai họa lớn, nạn dân tấp nập tấp ba, đất già công trẻ, đưa nhau về nhà.

CÔ BÌNH.— (Nín khòe) Anh nói người bắn mặt trời ư?

ĐINH.— Thì chính là người ấy, bắn 9 mũi tên, rớt 9 con quạ vàng, cứu sống sinh linh trong thiên hạ, thiệt là bậc phi thường. Người ta nói thiên hạ sau này chính của ông ta đó.

CÔ BÌNH.— Nhưng ông ta là ai? Sinh ở xứ nào?

ĐINH.— Tên là Nghệ, sinh ở Hựu cung.

CÔ BÌNH.— Đi kiếm ông ta để làm gì kia?

ĐINH.— Thế giới loạn ly đến nước này, chính ông ta đã mở cho một con đường quang minh, thì trên thế giới còn có ai hơn được ông ta nữa! Cho nên chúng ta chỉ trông mong vào mình ông ấy thôi.

CÔ BÌNH.— (Vấn thốt thốt khòe)

ĐINH.— Đi tìm cái sống trong chỗ chết, hãy chạy xuống phía đông, để kiếm con đường sống của chúng ta.

(Đinh dắt cô Bình đi xa. Lúc này mặt



trời lặn xuống non tây, trời dần dần tối. Tiếng quạ kêu vang. Chung quanh vẫn nghe tiếng khóc. Phương đông lặn dần, mặt trăng sắp mọc. Nghệ và Phùng Mông, Ngô Cương mang tên giáo mặc tới.)

NGHỆ.— Từ sáng sớm đến giờ, mệt lắm, hãy nghỉ một lát đã.

NGO.— (trở về phía trước) Tầng đá lớn ấy sạch sẽ, bằng phẳng chúng

ta hãy tới ngồi nghỉ chân.

(Nghệ gật đầu muốn đi. Mấy người già trẻ trai gái theo sau, chạy tới quí trước mặt Nghệ, miệng thốt ra nhiều lời cảm động.)

NGO (Giận hết lên).— Giang, giang, giang ra.

NGHỆ (mỗi một, nhưng vẫn tỏ vẻ hiền từ).— Đi, đi ai về nhà nấy đi.

(Mọi người đứng dậy, vẫn tỏ vẻ triu mến không muốn đi.)

NGO.— Thưa thầy, bản mặt trời vẫn không thấy mọc, duy đối phó với đám lân này, mới thật khổ chớ!

(Nghệ gật đầu rồi gật đầu.)

PHÙNG.— Đó là mối cảm kích tự trong lòng chúng phát ra, ăn oán phân

lâm.

NGO.— Ông thì phải rồi, cơ sao lại nói vậy? Ban cho chúng nó chút ít hạnh phúc, khiến suốt đời chúng cũng không quên được.

(Một tiếng trống tỏ lặn lặn)

NGHỆ.— Kia, trăng đã mọc, muộn rồi, đi đi về đi.

(Mấy người toan cất bước ra đi, song trên tầng đá bỗng có tiếng động, làm cho người

giật mình.)

PHÙNG.— Ai?

NGHỆ.— Tầng đá có một người đã ngồi sẵn ở miền cuối biển Đông, phía Bắc nước

Rừng đen có cái hang tên là Dương, trước cửa hang có cây Phù tang mọc chính giữa

nước; trên cây có mười cái mặt trời do chim quạ vàng hóa ra: Chín mặt trời ở

cảnh dưới, một mặt trời ở cảnh trên. Từ đời Bàn cổ, thuở khai thiên lập địa tới

giờ, đã một trăm tám ngàn năm, chỉ có một mặt trời mọc lên khỏi biển.

NGHỆ.— Thế còn phen này thì sao?

ÔNG GIÀ.— Phen này các vị sao trên trời mất thăng bằng, trời đất nghiêng

ngửa, bốn biển như vạc nước sôi, tại hang Dương, sóng gió nổi dậy, lay động gốc

cây Phù tang, quạ vàng không thể ở yên, đua nhau bay lên cảnh trên hết. Vì thế

mà mười mặt trời mọc lên một lượt làm cho cây cổ khô cháy, người ta chết héo...

NGHỆ.— Thật như thế à!

ÔNG GIÀ.— Thật như thế à!

NGHỆ.— Thật như thế à!

ÔNG GIÀ.— Thật như thế à!

ÔNG GIÀ.— Thật như thế à!

ÔNG GIÀ.— Thật như thế à!

thường ắt có bộ mặt phi thường. Già tôi mặc đầu suốt đời chẳng làm việc gì, song hiểu người nhiều lắm, thấy quí khách khi phách hiên ngang, khác với người đời, vị anh hùng bản mặt trời chẳng phải ngái thì ai nữa, nên mới đánh bạo xưng hô như thế đó.

NGHỆ (Trong lòng đắc ý).— Cụ khen tặng quá lời!

ÔNG GIÀ (Trở tăng đã).— Hãy ngồi lại đây một lúc. (Hai người ngồi xuống rồi quay lại hỏi.)

Hai vị tráng sĩ này là ai?

NGHỆ.— Dạ đây là hai người học trò của tôi: Phùng Mông, Ngô Cương.

(Phùng Mông Ngô Cương chào xá ông già.)

ÔNG GIÀ.— (Nhìn một lúc) Cùng là người tiếng tăm lừng lẫy cả, hôm nay già thật may mắn quá.

(Nghệ cùng ông già đối mặt ngồi, Phùng Mông và Ngô Cương đứng nghiêm nghị sau lưng Nghệ.)

NGHỆ.— Thưa quí tánh đại danh của cụ là gì? Và quí quán ở đâu?

ÔNG GIÀ.— Già tôi bốn bề phiêu lưu, không tên không họ, cũng không chỗ ở nhất định, duy nơi nào có bóng trăng sáng, là có già tôi ở tới. Đêm nay tôi lại được gặp quí nhơn dưới bóng trăng, vậy xin gọi tôi là ông già dưới trăng, là được rồi.

NGHỆ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Vâng.

ÔNG GIÀ.— Nếu không có người hào kiệt bắn rụng chín mặt trời, thì dân chúng chắc là phải chết hết.

NGHỆ.— Có sức đề làm, chẳng kể nên hư, việc ấy cũng chẳng là may đó thôi. (Tiếng gào khóc nổi dậy bốn phía)

ÔNG GIÀ.— Nạn lớn mặc dầu đã khỏi song vết thương chưa lành, trăm họ muốn dân còn ở trong chỗ nước sôi lửa nóng.

NGHỆ.— Việc ấy chẳng phải sức Nghệ làm nổi.

ÔNG GIÀ.— Hiện nay thiên hạ đại loạn, cần phải thu xếp lại và phải thu xếp có đầu có đuôi mới được.

NGHỆ (vẻ hăng hái).— Nghệ cũng có chí ấy.

ÔNG GIÀ.— Trời nghiêng phía tây bắc, đất sập phía đông nam, quí nhơn đã lập nên công lao phi thường ấy ắt phải dựng thêm sự nghiệp phi thường nữa.

NGHỆ (Hợp ý nhưng bờ ngỡ).— Nghệ có bụng ấy đã lâu, chỉ vì không biết làm cách nào đó thôi.

ÔNG GIÀ.— Việc trị đời không khó, hãy nghe mấy lời của già đây.

NGHỆ.— Vâng, xin lĩnh ý cụ.

ÔNG GIÀ.— Thực hành nhơn chánh, bỏ mình để lo cho người.

NGHỆ.— Phải.

ÔNG GIÀ.— Minh phải lo trước khi người ta lo, và chỉ vui khi người ta đã vui rồi.

NGHỆ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.

ÔNG GIÀ.— Tôi hiểu.



IV

ÔNG THỌT chuyển hết sức mình tát ngã « mẹ sóc », đoạn găm lên một tiếng đau đớn chạy vào hang.

« Mẹ sóc » tỉnh lại thấy mất cạp, tuy mặt mày bị thương nát bét cũng gắng gượng bò vào tận hang mà đối chọi lẫn

nữa. Hai kẻ bị thương quần lấy nhau vật thối thui trong tang sâu. Những người nhà « mẹ sóc » đi tìm nghe tiếng

đến nơi. Họ dùng dao, rựa, hèo xông vào trợ sức « mẹ sóc » đánh, chém ông Thọt loạn cả lên. Ông Thọt găm thét

đau đớn, mấy phen tìm lối thoát thân không được. Được thế, « mẹ sóc » cầm

dao xấp lại gần đám mây lát thật sâu rồi để nguyên con dao trong vết thương, đoạn

hết người nhà vấy đánh chém tới bụi. Ông Thọt biết sắp nguy liền đem hết

sức lực ấy cả mọi người, chạy bay ra cửa hang, lủi trốn vào bụi rậm như con thỏ.

« Mẹ sóc » gắng gượng bước ra cửa hang bảo người nhà:

— Chúng ta nên núp chờ nó trở về đã cho nó một trận nữa. Quả thật gần sáng ông Thọt từ từ trong một đám tranh

râm rạp lộ mình ra một cách e dè, nặng nề đi cả nhấc vào hang, rên khừ khừ.

Từ trong bóng tối « mẹ sóc » quăng mình ra, hai tay cầm dao đâm hết sức xuống lưng ông Thọt như mưa bắc. Cạp

gắng gượng chống cự kịch liệt, vả tới bời, rồi chạy trốn mất. Người ta đến đem « mẹ

sóc » về rồi ôm lá khô chắt, nôi lửa đốt cái hang của ông Thọt. Ngọn lửa cháy rực cả một góc rừng.

Sau đó, có nhiều người trông thấy con cạp như kẻ bị đau yếu, co ro, cùm rúm men theo suối tìm ếch nhái mà ăn. Những

vết thương trong mình nó lở loét làm rụng cả lông.

Người trong sóc bản nên tìm cách hạ ông Thọt trong khi đau ốm này.

Mọi người đều tán thành xấp dao, nã gậy đi tìm. Nhưng ông Thọt, đã bỏ đi

đầu mất biệt rồi.

Bằng đi gần một năm người ta không

còn nghe tiếng rống của ông Thọt, không

thấy dấu chân, không thoáng trông thấy

bóng ở nơi nào.

ÔNG THỌT chuyển hết sức mình

tát ngã « mẹ sóc », đoạn găm lên một

tiếng đau đớn chạy vào hang.

« Mẹ sóc » tỉnh lại thấy mất cạp, tuy

mặt mày bị thương nát bét cũng gắng

gượng bò vào tận hang mà đối chọi lẫn

nữa. Hai kẻ bị thương quần lấy nhau

vật thối thui trong tang sâu. Những

người nhà « mẹ sóc » đi tìm nghe tiếng

đến nơi. Họ dùng dao, rựa, hèo xông

vào trợ sức « mẹ sóc » đánh, chém ông

Thọt loạn cả lên. Ông Thọt găm thét

đau đớn, mấy phen tìm lối thoát thân

không được. Được thế, « mẹ sóc »

cầm dao xấp lại gần đám mây lát thật

sâu rồi để nguyên con dao trong vết

thương, đoạn hết người nhà vấy đánh

chém tới bụi. Ông Thọt biết sắp nguy

liền đem hết sức lực ấy cả mọi người,

chạy bay ra cửa hang, lủi trốn vào bụi

rậm như con thỏ. « Mẹ sóc » gắng

gượng bước ra cửa hang bảo người nhà:

— Chúng ta nên núp chờ nó trở về

đã cho nó một trận nữa. Quả thật gần

sáng ông Thọt từ từ trong một đám

tranh râm rạp lộ mình ra một cách e

dè, nặng nề đi cả nhấc vào hang, rên

khừ khừ. Từ trong bóng tối « mẹ sóc »

quăng mình ra, hai tay cầm dao đâm

hết sức xuống lưng ông Thọt như mưa

bắc. Cạp gắng gượng chống cự kịch

liệt, vả tới bời, rồi chạy trốn mất.

Người ta đến đem « mẹ sóc » về rồi

ôm lá khô chắt, nôi lửa đốt cái hang

của ông Thọt. Ngọn lửa cháy rực cả

một góc rừng. Sau đó, có nhiều người

trông thấy con cạp như kẻ bị đau yếu,

co ro, cùm rúm men theo suối tìm ếch

nhái mà ăn. Những vết thương trong

mình nó lở loét làm rụng cả lông.

Người trong sóc bản nên tìm cách

hạ ông Thọt trong khi đau ốm này.

Mọi người đều tán thành xấp dao,

nã gậy đi tìm. Nhưng ông Thọt, đã

bỏ đi đầu mất biệt rồi.

Bằng đi gần một năm người ta

không còn nghe tiếng rống của ông

Thọt, không thấy dấu chân, không

thoáng trông thấy bóng ở nơi nào.

ÔNG THỌT chuyển hết sức mình

tát ngã « mẹ sóc », đoạn găm lên một

tiếng đau đớn chạy vào hang.

« Mẹ sóc » tỉnh lại thấy mất cạp, tuy

mặt mày bị thương nát bét cũng gắng

gượng bò vào tận hang mà đối chọi

lẫn nữa. Hai kẻ bị thương quần lấy

nhau vật thối thui trong tang sâu.

Những người nhà « mẹ sóc » đi tìm

nghe tiếng đến nơi. Họ dùng dao, rựa,

hèo xông vào trợ sức « mẹ sóc »

đánh, chém ông Thọt loạn cả lên.

Ông Thọt găm thét đau đớn, mấy

phen tìm lối thoát thân không được.

Được thế, « mẹ sóc » cầm dao xấp

lại gần đám mây lát thật sâu rồi để

nguyên con dao trong vết thương, đoạn

hết người nhà vấy đánh chém tới

bụi. Ông Thọt biết sắp nguy liền đem

hết sức lực ấy cả mọi người, chạy

bay ra cửa hang, lủi trốn vào bụi

rậm như con thỏ. « Mẹ sóc » gắng

gượng bước ra cửa hang bảo người

nhà:

— Chúng ta nên núp chờ nó trở về

đã cho nó một trận nữa. Quả thật gần

sáng ông Thọt từ từ trong một đám

tranh râm rạp lộ mình ra một cách

e dè, nặng nề đi cả nhấc vào hang,

rên khừ khừ. Từ trong bóng tối «

mẹ sóc » quăng mình ra, hai tay

cầm dao đâm hết sức xuống lưng ông

Thọt như mưa bắc. Cạp gắng gượng

chống cự kịch liệt, vả tới bời, rồi

chạy trốn mất. Người ta đến đem «

mẹ sóc » về rồi ôm lá khô chắt, nôi

lửa đốt cái hang của ông Thọt. Ngọn

lửa cháy rực cả một góc rừng.

Sau đó, có nhiều người trông thấy

con cạp như kẻ bị đau yếu, co ro, cùm

rúm men theo suối tìm ếch nhái mà

ăn. Những vết thương trong mình nó

lở loét làm rụng cả lông.

Người trong sóc bản nên tìm cách

hạ ông Thọt trong khi đau ốm này.

Mọi người đều tán thành xấp dao,

nã gậy đi tìm. Nhưng ông Thọt, đã

bỏ đi đầu mất biệt rồi.

Bằng đi gần một năm người ta

không còn nghe tiếng rống của ông

Thọt, không thấy dấu chân, không

thoáng trông thấy bóng ở nơi nào.

ÔNG THỌT chuyển hết sức mình

tát ngã « mẹ sóc », đoạn găm lên một

tiếng đau đớn chạy vào hang.

« Mẹ sóc » tỉnh lại thấy mất cạp, tuy

mặt mày bị thương nát bét cũng gắng

gượng bò vào tận hang mà đối chọi

lẫn

NHỮNG CON TÀU

(tiếp theo trang 22)

bao giờ liên lạc với nhau nữa, con tàu đành nằm đây mong nhớ xa xôi... Nó hồi tưởng cả một thời oanh liệt đã qua, lúc đêm khuya sóng xao giữa bóng đèn dài hay một chiều khoan thai từ từ lặn trên ven bờ. Bây giờ đây, bên kia quảng đường phá hoại, đồng bạn của nó có còn thấy lòng rưng lên những hoài cảm xa xưa?

Nó vẫn không quên một ngày quá vắng, ở tận tỉnh... kia, đoàn tàu cuối cùng đẹp để vùn vụt lặn tròn đường sắt, hướng về phía chiếc cầu đổ vỡ tan tành. Đoàn tàu không một bóng người, trừ những người theo tiễn, thân nhiên như trăng si sang Tân... Và chiều ấy, trên bờ sông lạnh, cả loạt bàn tay giờ lên hứa hẹn vào công trình xây dựng ngày mai, với niềm tin mãnh liệt ở tài sức của mình.

Tám mùa thu lạnh lùng qua trong khối ứa. Chân trời u ám có lẽ đã hé lên một sắc hồng, cái viễn tượng ấy êm đẹp lắm, nhưng sao còn quá xa xôi! Song dù thế nào đi nữa, trước sau sẽ có lần nó đến.

Cùng nhịp với lòng yêu hòa bình, nhân đạo của người, con tàu nhìn tương lai tràn ngập tình triu mến. Hy vọng làm tăng thêm sinh lực. Sau thời gian vu vơ, một mỗi, nó bắt đầu chạy băng băng trên giải đường thẳng tắp ngút ngàn. Giờ đây, có lẽ nó sắp hồi sinh, nỗ lực lấy đà cho mai hậu.

Ngày mai! Ngày mai! Hình ảnh ấy tươi mạnh làm sao!

Ngày mai! Con tàu sẽ nối liền các thủ phủ, mang tình thương cho hàng nghìn, vạn tâm hồn xa vắng khát khao...

Ngày mai! Trong khung cảnh thanh bình êm ả, trong xã hội nhân đạo, có bằng, con tàu lại tiếp tục chỉ kiến nhân của mình, trở về với cái gia đình thân ái của các hạng người, đủ các màu da, thương yêu nhau bằng tình thương thật sự.

Ngày mai! Con tàu không còn nằm đây tưởng nhớ xa xôi, nó sẽ hăng hái tung hoành trên dặm đường thiên lý.

Bên kia trùng dương viễn vọng, đồng bạn nó hẳn cũng say sưa nhả khói hòa trong bầu trời một mù đen sẫm khỏi nhà máy đồ thành...

HUYỀN VIÊM

Đời là một con đường đi một chiều. Dầu anh có đi quanh nhiều vòng cũng không có con đường nào dẫn anh đến điểm khởi hành. Khi anh biết và thuận theo đời, đời rất giản dị vì lúc ấy anh bắt buộc phải thuận ứng cái gì anh có và anh sẽ có.

J. M.

Làm người đàn bà để được yêu không phải để được hiểu.

Oscar Wilde.

TIỂU THUYẾT NGẮN ĐƯỢC SẮP HẠNG HAY NHÚT



NGƯỜI LÍNH

— Ở đây, bác không nhìn xa quá lỗ mũi của bác thôi! Chúng tôi đây, đây công học hỏi, chịu khó trăm tư mặt tướng, chúng tôi biết trên đời, đường đi vạn ngã, chúng tôi thấy xa hơn bác, biết rộng hơn bác. Thần Phật ơi! Vợ con bác, trâu bò, đất đai, hết thảy của cải của bác đã đem đến cho bác những gì nào? Tôi muốn nói tất cả với bác gọn trong câu này:

Nếu chúng ta không đi đến cái xứ ở bên kia con sông, chúng ta không xứng đáng là người nữa, vì bao nhiêu chiến lược, bao nhiêu mưu kế của vô số kẻ thù của chúng ta ở bên kia, chúng ta mờ mịt nào có biết gì đâu. Họ chỉ muốn mọi người như bác, không nhìn qua khỏi sống mũi của mình. Không phải là lúc nhốt mình ở lại xó này, mà cũng không phải là lúc chỉ biết cần cù trên luống đất khô. Bác ngoan ngoãn theo chúng tôi đi, nếu không, chúng tôi cũng buộc lòng phải ép bác đi.

Nghe xong, bác nông dân từ từ cúi đầu. Bác ngừng tay cuốc, về một mỗi, lòng buồn vô hạn, lủi thủi đi về nhà. Qua khung cửa sổ, bác nhìn lại đất đai cây bừa chưa xong, còn dở trồng trọt, dở gieo mạ... mắt bác rưng rưng giọt ngấn, giọt dài. Bước lại gần vợ, bác b' o tin không lành cho vợ hay, an ủi vài câu, khuyến khích đôi lời và hứa sẽ trở về vui thú điền viên, chừng nào chàng thi sĩ và người lính toại nguyện.

Dứt lời, bác từ giả vợ. Người vợ đưa mắt nhìn chồng, nghĩ đến cảnh đơn chiếc rồi đây nâng phải cam chịu trong những đêm đông rét mướt, nghĩ đến công việc gia đình, đồng áng lúc vắng bóng chồng... Mắt nàng ứa lệ. Bác nông dân vẫn dùng dằng chưa đi dứt được. Bác tìm gặp mấy đứa con từ trước đến nay vẫn giúp bác trong công việc đồng ruộng. Bác nắm chặt lấy tay chúng, ghi sít vào ngực, bác hôn lên hôn xuống và cũng hứa với chúng sẽ trở về một ngày gần đây.

Bác lặng lẽ từ giả cảnh gia đình êm ấm theo gót chân chàng thi sĩ và người lính.

Cả ba người hướng về phía một con sông. Họ gặp bọn trẻ em ngày thơ, nghịch ngợm vừa ra khỏi trường học chạy nhảy, đùa giỡn lảng xãng. Bọn chúng xem ra có vẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn như bầy chim sơn ca. Tóc

CHÀNG thi sĩ và người lính tìm đến bác nông dân van vỉ:

— Bác ơi! Trong đoàn chúng tôi, còn thiếu bác.

Bác nông dân đưa mắt nhìn họ. Chưa lúc nào bác lại cảm thấy rõ ràng rằng họ thiết tha cần đến bác như thế. Rõ ràng lắm, nếu bác vắng nhà khó êm chuyện được. Bác đi, để lại bao lo âu, bao phiền bức, bao rối ren... Nghĩ thế, bác cảm thấy buồn rầu vô hạn. Lòng bác se lại. Số phận bác rồi đây chắc không yên. Ngay lúc này, bác còn nhiều việc làm lắm. Bác còn đầu tư tâm trí để nghĩ những chuyện xa xôi như hai anh chàng nọ. Bác liên tưởng đến hoa lợi hàng năm, đến đất đai, đến vợ con. Bác thấy rằng đời bác tạm đây đủ rồi.

— Thưa hai ông, cho phép tôi ở lại với đồng ruộng, tôi còn phải làm nhiều việc lắm. Nếu ở chỗ này, tôi có ngắm chân trời là cũng chỉ ngắm lấy đồng ruộng bao la bát ngát, đất đai lắm màu mỡ. Chắc sống ở đây, không ai dám than phiền là thiếu không gian nữa.

Chàng thi sĩ lên tiếng:

— Bác ơi! sao tinh thần bác nô lệ thế? Bác không thấy rằng những rặng núi xanh trước mặt đã cầm chân chúng ta lại và làm cho chúng ta thở không được khoan khoái sao? Chúng ta có thấy gì đâu bên kia rặng núi, bên kia biên giới, ở tận xa xôi chân trời để trái tim thôn thức với nỗi buồn vui của thiên hạ?

— Không, nhà thi sĩ ạ! Ở đây tôi cảm thấy dễ chịu lắm!

Người lính tiếp lời:

THẾ GIỚI 1952 TIỂU THUYẾT NGẮN ĐƯỢC SẮP HẠNG HAY NHÚT THẾ GIỚI 1952

chúng cuộn tròn, mắt chúng trong sáng, biểu lộ tất cả tinh chất tươi trẻ của cái tuổi non dại vô tư. Ba người đứng lại một chỗ.

Tâm hồn chàng thi sĩ rạo rực. Mắt chàng long lanh bắt đầu nhấp nháy liên hồi như chàng ngồi lên phải đồng than hồng.

— Đây là ruộng cội nước nhà, các bạn ơi! Xem kia! Tóc chúng óng ánh như tơ giăng, Má chúng hồng hào trông ngọt lịm! Trong những thân hình « thần thánh » ấy hình như ẩn một sức mạnh vô biên. Chúng vừa là những con sư tử dữ tợn vừa là những con chiên ngoan ngoãn. Có lúc chúng sẽ hiền từ như những con bồ câu trong trắng, nhưng có khi chúng là những con beo phàm ăn, mềm mại và uy hách.

Chúng trông có vẻ thơ ngây, dịu hiền, nhưng vẫn đựng một cái gì kiêu

CHÀNG THI SĨ

hãnh và cao cả. Báng ca tụng thay cái đẹp mê hồn của chúng! Cái đẹp kiêu hùng đầy sức mạnh, đựng nhiều ý chí. Chúng cứ bước nhịp nhàng dưới ánh mặt trời rồi càng ngày chúng cứ lớn thêm dần để trở nên những vị chúa tể, những hiệp sĩ hiên ngang, dọc ngang trời đất. Rồi đây chúng sẽ tụ tập trước ngõ chúng ta và để trút nguồn vui cho đời sống chúng ta.

Ah lính gặt đầu tổ về tán thành ý kiến chàng thi sĩ:

— Chúng đẹp quá và hùng quá!

Anh lính nhắm rồi đây quần đội thành lập được bao nhiêu đơn vị, cần bao nhiêu thi cụ để giao phó cho họ, chừng bao lâu nữa sẽ xây dựng xong một quân đội hoàn toàn và trong số họ chúng, đứa nào nên huấn luyện để tạo sĩ quan, đứa nào nên tuyển lựa vào đội cầm tử.

RIÊNG bác nông dân từ nay đến giờ vẫn im hơi lặng tiếng. Nhìn đám trẻ ấy, lòng bác lâng lâng nỗi buồn vô tận, Bác nghĩ đến những đứa con bác rồi đây sẽ lớn dần... rồi cũng như bác ngày nay... lại mang gói ra đi. Theo bác cảm thấy, ở chàng thi sĩ và người lính luôn luôn vẫn còn thiếu người. Hai người còn đòi hỏi không gian phải rộng hơn. Họ đang náo nức đi tìm những chân trời xa lạ. Bác suy nghĩ một chỗ. Bác ao ước làm sao

khuyến răn mấy đứa con vô tư, đầy nguồn nhựa sống hãy tìm cách đi đến một nơi nào đó để khỏi có người đến tìm chúng và dẫn chúng vượt qua sông như người ta đã lôi kéo bác đi.

của nhà văn Do Thái
MISSIM ALONI

TRẦN DOẢN dịch

Ba người lại lên đường. Con sông vẫn còn xa. Trước mặt họ, lù lù một bóng cây.

Chàng thi sĩ cất giọng:

— Xem kia! Thân cây uy nghi. Cảnh cây tỏa rườm rà và đợt cây cao chót vót. Có cái gì trên đời so sánh lại với nét diễm kiều của thân cây được. Nhìn cây đẹp, tâm tư tôi như lắng dần trong yên tĩnh. Không biết lần thứ mấy rồi, khúc nhạc lòng tôi lại trôi dạt hòa nhịp với

sức sống của cây đâm chồi từ lòng đất màu mỡ. Lại xem kia! Bao nhiêu chim chóc xây tổ trên cành. Ô! Nếu mình là cây mọc thẳng giữa trời xanh, có gió nồm mơn trớn nuôi thân sống trong lòng đất mẹ rồi ngày ngày lại được nghe bao bản thánh thi của muôn ngàn « thi sĩ có cánh »

VỚI BÁC NÔNG DÂN

của trời đất thì sung sướng nhường bao!

Anh lính tiếp lời theo:

— Thật thế! Đây là một cây đẹp dị thường. Riêng về cây này, tôi phải ghi lên bản đồ mới được. Nếu còn một

Trong làng nọ, thường bị chó sói phá hại. Dân làng mới đặt ra giải thưởng cho ai bắt được một con sói.

Một người nhà quê trong vùng ấy có nuôi một con sói. Anh có thể giết chết lúc nào cũng được, nhưng không, anh ta có thể sói của anh đi sục sạo các chuồng gà trong làng.

Dân làng biết được hỏi anh, anh trả lời:

— Năm nay, nó đẻ được 9 con, như vậy tôi sẽ lãnh được 9 phần thưởng. Năm ngoái, nó đã đẻ được 7 con, tôi cũng đã lãnh được 7 phần thưởng.

Bây giờ tôi biết làm thế nào. Tôi là một người giàu lòng nhân đạo, tôi không thể giết một con sói cái đẻ nhiều con như thế!

(Theo báo Times)

lần nào nữa, chúng ta còn qua lại chốn này, chúng ta mới thấy cây này giúp ích chúng vô cùng. Chúng ta có thể nghỉ ngơi dưới bóng cây, tìm mát, lấy lá cây nguy trang; không còn một kẻ địch nào tìm thấy ta nổi. Vì bằng quân thù có len lỏi đâu đây, chúng ta chỉ việc hạ cây xuống, thân cây đủ là một thành lũy tam kiên cố ngăn bước tiến của chúng.

Đó là tất cả ý nghĩ của anh lính đã biên chép bằng viết chỉ trên bản đồ của anh khi gặp bóng cây ở dọc đường.

Bác nông phu đầu thêm nghe những bài diễn văn dài dòng ấy. Bác chẳng nói nửa lời. Bác liên tưởng đến đất đai, đến cây cối trong mảnh vườn đã che chở cho gian nhà bác gió lạnh cảm cảm, nắng mưa thất thường. Bác nhớ đến những lúc nằm dài dưới bóng cây hưởng làn gió mát dưới nắng hạ chang chang, rồi bỗng nhiên bác lo lắng không rõ vợ con ở nhà lo việc cây bừa, việc gia đình như thế nào, mà đã gieo xong trước mùa mưa sắp tới chưa?

Ba người lại tiếp tục con đường dài. Họ lê chân trên bao con đường lớn, vượt bao đường mòn, băng bao núi non thung lũng nhưng chẳng bao giờ họ đến một con sông nào. Chân họ sưng lên, các bị lương khô của họ cũng nhẹ dần. Chàng thi sĩ và người lính vẫn không kém phần hăng hái. Một mình bác nông dân ao ước hai người kia thay đôi ý kiến mà quay về.

Một ngày kia, họ đặt chân đến một ngọn đồi trọc. Không một bóng cây, không một ngọn cỏ, đó đây tro vơ đá rần rỏi đất khô. Lúa thừa lưng đồi diêm vãi gốc cây đã mục nát. Lòng anh lính rộn ràng lúc trông đến cảnh ấy. Cầm tay chàng thi sĩ, anh say sưa nói:

— Bạn thi sĩ ơi! Mở rộng mắt xem kỹ này. Tôi cảm thấy bồn chồn thế nào ấy! Tôi e rằng lời nói của tôi không được khúc chiết và tự nhiên như lời nói của bạn đây! Vì bạn thử tưởng tượng sẽ diễn trên đám đất này. Quân đội đôi bên giao chiến nơi đây. Tôi thấy rõ ràng trọng trách của những người lính xung phong.

(còn nữa)

Một sinh viên Việt Nam du lịch bằng xe đạp

VÒNG QUANH ÂU CHÂU

DU KÝ CỦA L. Q. MINH (Xem Đời Mới từ số 47)

VII

Họ chỉ tôi con đường tắt để được mau nhưng phải chịu khổ vì là con đường mòn để dành cho xe bò hoặc ngựa. Trời mờ mờ trém, tôi đành mượn ngà tất này để mau đến St Laurent du Jura, một làng nhỏ cách đây 15 cây số. Thật là đường xấu lạ, từ mấy hôm nay quen chạy trên đường tráng nhựa bằng phẳng, nay phải lướt những cục đá lồi lõm chồm... lại leo dốc, thêm qua mấy cầu cây gập ghềnh rất cam go.

Gặp thêm nhiều đoàn bò sữa đang bị lừa về làng. Một loại bò rất to lớn, bằng rưỡi những bò ở Dalat, to béo hơn nhiều, vì thể chúng nó đi chậm chạp dưới lớp sa mù, theo sau là các mục đồng bé tí hon đang trộm nhìn dưới chiếc áo tơi bằng cao su. Tôi phải cực khổ với con đường tắt này trên 20 phút mới đến lộ cái, sau khi phải đẩy xe lên một cái dốc đứng sừng hơn 25 phần trăm, và rất trơn vì đất bị mưa nên thành bùn trơn trượt. Vừa đến lộ cái lại nghe tiếng ầm ầm của một thác nước gần đó. Tôi bạo gan bỏ đại xe bên đường, lội bộ tìm hướng có tiếng nước đổ. Quả thật cách đó chừng 300 thước có một thác nước lối 20 thước bề cao.

Sở lực lộ có làm sẵn một sân rộng có lang can ra đến giữa khoảng không để du khách bình tĩnh đứng nhìn nước đổ từ trên cao. Xem ra không đẹp bằng vùng Angkroet trên Dalat, nhưng nước thác đổ xuống rất nhiều vì nơi đây khi qua mùa đông có nhiều tuyết. Đứng dựa lan can để hứng những hơi nước tung tóe bay theo gió lạnh trong khe và kẹt đá đưa ra, tiếc trời đã tối, nên tôi chụp ảnh không được. Đây là thác Billaude (Cascade de Billaude).

Sau khi rùng mình vì đã thấm lạnh, tôi trở ra đường lấy xe để mau qua St. Laurent. Trời đã tối, nhưng không thể ngừng lại giữa rừng, tư bề vắng vẻ không người lại vắng, lại thêm toàn là đá, không tìm đâu được chỗ trống để cắm lều. Xe không đèn, tôi chạy rất chậm để mò đường. Chạy chậm như thế thấy lạnh quá. Đến Laurent đã quá 8 giờ, ngoài đường vắng người. Nhà nhà đều đóng cửa kính, như buổi tối trên Dalat. Tôi không biết hỏi ai, đành cứ chạy theo ánh đèn điện hai bên đường.

Sa mù nhiều quá, mắt không trông thấy xa hơn 10 thước, nên khó nổi vừa ngồi trên yên vừa nhìn kiếm đất trống, nên phải dắt bộ vừa đi chậm chậm vừa nhúng mắt trông về phía lẽ đường. Đi như thế gần 15 phút, có lẽ đã ra khỏi làng, nên đèn điện thưa dần. Không dám đi xa nữa, khi đến một ngọn đèn chót, tôi quẹo đại vào một miếng đất có hàng rào cây, hình như gần bên có cái nhà, vì thấy một ánh sáng lơ mờ sau một cửa kính. Quãng đồ xuống và đóng lều ngay không cần xin phép.

Xong lại lo đến bao tử để được chun vò bị ngứa vì trời lạnh quá. Nhưng sự thật như quần áo, như là đôi vớ đã ướt đầm từ nửa ngày nay. Tôi đánh bạo vào nhà gỗ cửa để xin hơi ấm vì thể nào họ cũng nổi lòng sưởi rồi. Họ từ từ tiếp rước tôi và lại lạnh đi hơn dùm. Trong lúc đợi đồ khô, tôi được một dịp nói chuyện về Việt Nam. Họ hỏi tôi đủ cả, xem ra họ cũng theo dõi tình hình bên Đông Dương nhiều lắm. Tôi cũng có đề cập đến cuộc kháng chiến từ 6 năm nay.

Phần tôi thì hỏi họ về làng St-Laurent này. Vì tại Pháp có đến hai làng cùng một tên, làng thứ nhì nằm ven bờ biển Méditerranée vùng Côtes d'Azur nên gọi St-Laurent du Var.

Làng St Laurent này, chẳng có gì đặc biệt, theo họ cho biết, chỉ là một làng nhỏ lối 500 nóc nhà nằm trên một ngọn đồi cuối vùng Jura, trước khi đến vùng Alpes để qua địa phận Thụy Sĩ. Bấy giờ đã khuya, khó bề nhớ họ dẫn đi xem làng, thêm trời bữa nay lạnh quá. Ngồi chuyện trò mãi gần 11 giờ đêm, đồ mới khô. Sau khi uống cạn tô cà phê, sữa tươi vắt ban chiều, tôi xin chia tay ông bà chủ nhà để sáng ngày sau tôi lên



đường 7 giờ, trong lúc ông bà đi nhà thờ vì nhảm ngày chúa nhật. Từ giả nhau xem ra họ rất hài lòng về câu chuyện tôi đã bày tỏ về tình hình hiện tại của Việt Nam.

Trở về lều chun vò ngay bị ngứa để được ấm.

Trời càng khuya càng lạnh mặc dầu còn ở mùa hè (có lẽ lối 10 độ trên số không) St Laurent đã nằm 900 thước trên mặt nước. Hôm nay nhờ trời mát lạnh rất dễ chịu nên không thấy mệt như mọi ngày, phải thao thức mãi đến nửa đêm mới nhắm mắt. Trời lạnh ngủ thật ngon. Cảnh vật yên lặng không một tiếng khua động, không một tiếng chó sủa.

10 tháng Sáu 1951. — Sáng sớm trời đã ráo nhưng sa mù vẫn còn bao phủ một ớp dày đặc, mặc dầu thể vẫn dễ chịu hơn là mưa. Cột hành lý xong lại thấy hai vợ chồng ông chủ nhà hồi hôm vừa về. Tôi xin chụp tấm ảnh kỷ niệm và không quên trao đổi danh thiếp. Chừng ấy mới rõ hai ông bà là chủ một xưởng chữa xe hơi. Hai ông bà lại ăn cần mời tôi vào nhà để tiễn tôi bằng một tô cà phê sữa tươi. Ở đây vùng núi nhiều sữa tươi, nên uống cà phê toàn bằng tô thật to. Ra đi đã 9 giờ. Trời đã bắt đầu có nắng, nên không khí dịu dàng bớt lạnh. Kể ra làng St Laurent cũng không có gì đáng xem, nên tôi tức tốc đi thẳng qua Morez.

Ra khỏi đây lại phải leo một đèo cao đến 948 thước (col de Savine). Tôi lại kiên nhẫn leo lên hồi đến chót đèo mất hết 1 giờ. Nhưng nhờ trời lạnh nên không mệt lắm. Có chụp tấm ảnh tại đỉnh đèo có cây số để làm kỷ niệm lần đầu tiên leo được gần 1000 thước. Qua khỏi đây, khi vừa đổ xong một cây số, đến ngay một khoảng trống có thể đứng nhìn một toàn cảnh thật đẹp. Dưới chân đồi là đồng ruộng xanh tươi, có những bờ sữa da trắng đốm đen, rải rác trên vùng cỏ xanh mượt. Dưới chân đồi con sông Biennne chảy uốn lượn theo đồng ruộng. Tận chân trời về phía đông, trên đỉnh cao nhứt của núi Alpes còn thấy dấu trắng của tuyết vĩnh viễn.

ĐỜI MỚI số 53

Bên hông trái tôi, một vách núi cao trên trăm thước, ghồ ghề, xem khó leo vì những chòm đá trần trụi lởm chởm trông đáng sợ. Giờ này cũng ít thấy xe qua lại, chỉ mình tôi tự do yên lặng ngắm cảnh. Nhìn mãi cũng không chán nhưng phải ra đi để sớm đến Morez. Đường từ đây đổ dốc quanh co theo hông núi, khi trải qua khúc một mù cây cối, khi chạy qua khúc trống trải có thể vừa chạy vừa nhìn cảnh đẹp, khi chun qua gốc núi ở những đường hẻm ngắn lối 20 thước. Nơi khoảng núi này có đường hầm cho xe lửa dài trên 2000 thước. Tôi xuống dốc thật mau vì không mấy nguy hiểm, bên ngoài phía hồ sâu có vách gạch ngửa rúi ro.

Trước khi đến Morez, từ đằng xa đã thấy lối nhỏ bao nhiêu đèn đài, nhà cửa lớn nhỏ chen chúc nhau dưới thuổng lũng sâu giữa hai giải núi Roche fendue và Bêchet. Morez, một châu thành nhỏ dân cư lối 300 ngàn nhưng xem đông đảo vì tất cả nhà cửa biệt thự đều nhóm lại dưới thuổng lũng dựa bên con sông Biennne. Nhà ga to lớn nằm trên đồi cao hơn tất cả ngó xuống thành (750 thước cao hơn mặt biển) Đẹp hơn Dalat bên ta nhiều. Trên ga đổ xuống thành chạy quanh co theo nhiều giải phố cắt thật đẹp và đường sá sạch sẽ.

Bữa nay nhằm ngày chúa nhật nên mọi người đều vui chơi và ăn mặc chải chuốt, trai gái cặp kè nô đùa, cười nói vui vẻ. Thấy một anh da vàng lạc đến đây với cái xe máy nặng nề họ cũng ngạc nhiên và xầm xì hỏi nhau. Tôi không có thì giờ để bàn chuyện với họ nên chỉ đưa tay chào rồi đạp xe riết đến nhà Bưu Điện để xin dấu vì đã 11 giờ, nhưng không ngờ ngày chúa nhật ở đây chỉ làm đến 10 giờ. Đành trở lại chạy xem qua thành phố. Một phần nhà cửa đều mới cất trong vòng 100 năm nay nên trông còn mới, chỉ đi xem dấu tích một sở làm đình từ thế kỷ 16 và một sở làm kiếng mắt từ năm 1796 và nhiều hàng làm bánh sữa có máy móc tối tân, nhưng cũng rui nhảm ngày chúa nhật nên không ai tiếp mình.

Nhà thờ Notre Dame ở đây cũng cất theo kiến trúc thời kỳ cổ điển ở nhảm một nơi thị tứ như là công trường binh bị (Place d'Armes) Nơi đây còn thấy một thủy môn do một tổ tiên của thị sĩ Lamartines dựng nên là ông thợ rèn P.J. Guillaume tự Dollard. Ở Morez, dân cư chen chúc đông đảo sống về nghề làm kiếng đeo mắt và bánh sữa. Thấy hôm nay mình chạy rất mau, thể nào chiều cũng đến Genève, nên tôi thông thả ghé lại quán rượu giải khát và xem cảnh nào nhiệt của một buổi sáng chúa nhật.

(Còn tiếp)

ĐỜI MỚI số 53

PHẢI BẮN HẾT BỌN BIẾT CHỦ

(Tiếp theo trang 13)

— Mày, đứng về bên mặt.

Nhóm tù binh, bên mặt, cười nói vui vẻ. Người nào đã được trúng tuyển nhìn những người bạn thì hồng hồng về mặt điều cốt. Nhưng trong số thì đậu, có những người tù binh thợ lại đứng im, nhìn chăm chăm vào viên đại tá. Viên sĩ quan này bỗng quay lại và gặp những cái nhìn của bọn tù binh. Y đỏ mặt, tỏ vẻ nóng nảy, kêu lớn:

— Mau lên!

Cuộc thi kéo dài độ một tiếng đồng hồ. Khi ba người tù binh trong toán chót trúng tuyển viên, đại tá quay lại hỏi bọn tùy tùng.

— Đếm xem chúng nó được bao nhiêu. Viên hạ sĩ bắt đầu đếm: một, hai, ba. Tốp bên trái, tức là tốp thì rớt có cả thấy tám mươi bảy người, tốp bên mặt, tốp thì đậu có hai mươi một người.

Xong việc kiểm điểm, anh chàng thông ngôn đứng ra nói một hồi nữa. Va có vẻ như một thầy giáo không bằng lòng học trò. Anh ta nói là anh rất tiếc đã phải đánh rớt nhiều người như thế, nếu đậu hết anh ta sẽ sung sướng hơn nhiều. Anh khuyến khích ai thì rớt đứng ngã lòng: họ sẽ được đổi đãi tử tế nếu họ gắng làm việc và chăm chỉ hơn lúc còn đi học. Trong lúc anh ta nói, bọn tù binh trẻ tuổi thúc cùi chỏ vào nhau và cười khúc khích. Khi anh chàng thông ngôn dứt lời, viên đại tá quay lại người hạ sĩ bảo:

— Xong rồi. Ra lệnh đi.

Nói xong, y đi ngay về phía phòng văn bộ Tham Mưu, không ngoảnh lại. Chỉ có tốp sĩ quan tùy tùng thỉnh thoảng quay lại nhìn, thì thầm với nhau.

Còn lại trên sân, người hạ sĩ quan và bọn tù binh. Y hướng về bọn bên trái:

— Các chú ở đây đến mai, rồi sẽ đi «căng»!

Xong anh ta quay lại tốp bên mặt, gần giọng ra lệnh cho tốp này sắp hàng.

Bọn này đã sắp hàng xong (trên mỗi người nào cũng còn nụ cười, và nét mặt chế diễu vui vẻ) khi họ nhìn những người bạn thì rớt; viên hạ sĩ đếm rất mau, đoạn nói: ba mươi một; đồng thời đưa tay ra hiệu cho một tốp lính xung phong đã đợi sẵn ở cuối sân.

Y quay lại tốp tù binh ra lệnh.

— Quay đằng sau. Bước đều, bước.

Ba mươi một người tù binh đồng loạt một lượt và bước đi, chân đầm đều xuống bùn. Khi họ đã đứng sát mặt vào tường, viên hạ sĩ quan lại ra lệnh:

— Đứng lại.

Rồi quay lại bọn lính xung phong, đã hôm sẫm sẫm liên thanh, y khạc xuống đất, gần giọng một lần nữa, rồi ra lệnh:

— Bắn!

Những loạt súng liên thanh thì nhau nổ dồn trong im lặng. Nghe tiếng súng, viên đại tá đứng cách Hàng Dinh chừng mấy bước, quay ngay lại, cả tốp sĩ quan tùy tùng cũng làm theo. Y đưa tay ngang mặt như để chùi mấy giọt mồ hôi, rồi bước đi.

Lúc đi ngang tới y nói:

— Phải vậy mới được. Phải quét hết nước Nga, tất cả bọn trẻ con hay chữ này mới được. Dân này, thợ thuyền mà biết đọc và viết giải nguy hiểm lắm.

— Lễ tự nhiên — tôi trả lời — nhưng ở Đức thợ thuyền và dân cây đọc và viết cũng giỏi.

Y trả lời tôi:

— Nhưng dân Đức là dân có văn hóa cao.

Nói xong, y đi ngay vào văn phòng. Tôi đứng lại một mình trên sân, trước mặt những tù binh không biết đọc, và toàn thân tôi run lên bần bật.

HỘP THƯ QUẢN LÝ

Ó. PHẠM TẬP (Hội an):

Đã gửi báo Xuân và lịch.

Ó. TRẦN BÁ HOÀN (Hà Nội):

Có tiếp được ngân phiếu 120\$. Xin cảm ơn ông. Đã gửi Sông Mới, Lý thường Kiệt và Đồi Mới số 30 để bù những số mất.

Ó. PHẠM ĐẠM QUYNH (Cát bi):

Có tiếp được ngân phiếu 140\$. Xin cảm ơn ông.

Ó. HUỖNH CÔNG THÀNH (Kompong-chhnang):

Đã gửi Đồi Mới số 47.

Có ĐO THỊ HÀ HƯƠNG, (nữ sinh Long-xuyến)

Đã gửi Đồi Mới số 37.

Có KIM TRÚC Quảng trị:

Có tiếp được 95\$ (hàng tem) mua ba tháng Đồi Mới.

Trung sĩ NÔNG VĂN TẠ (Hà Nội):

Có tiếp được ngân phiếu 300\$. Xin cảm ơn ông.

Ó. NGUYỄN VĂN HAI (Bưu cục Cần Giuộc):

Có tiếp được ngân phiếu 60\$. Xin cảm ơn ông.

Ó. NGUYỄN TRỌNG LÊ S. E. E. M. I.

Phontion.

Ngân phiếu 95\$ của ông đã nhận được rồi. Đã khởi sự gửi báo hai ông Đạt và Quy xin cảm ơn hai ông giới thiệu.

Ó. PHAN VĂN VÂN S. F. D. I. C.

Phnompenh.

Ngân phiếu 300\$ đã tiếp được. Sẽ gửi quyền Lý thường Kiệt hầu ông.

MARÉCHAL DES LOGIS V. S. P. 4.333

Đã nhận được ngân phiếu. Xin cảm ơn ông.

Lieutenant NGUYỄN ĐÌNH TIẾP.

Đã được ngân phiếu. Xin cảm ơn ông.

Sergent Chef PHẠM VĂN MẬU S. P. 81.091.

Chúng tôi đã theo địa chỉ của ông từ số 51



YOICHI NAKAGAWA

GIANG TÂN phóng tác

Hôm sau, tôi nhận được lá thư của nàng.

« Chìm đắm trong ý nghĩ, không để ý là đã đi quá ga nên chuyển xe đưa tôi tới ngoại ô. Khó nhọc lắm tôi mới tìm trở lại được. Qua một mặt gương ở cửa hàng, tôi nhận thấy hình bóng mình. Nước da xanh trắng đến sợ. Tôi tưởng rằng tôi sắp hóa hơn một đời.

Trở về đến nhà, đã khuya. Mười một giờ đêm!

« Á! bây giờ tôi phải nói cho anh biết điều mà tôi muốn giữ kín từ lâu. Tôi sắp nói rõ anh hay đây. Tôi bắt đầu đắm đuối yêu anh mà không biết. Hai mươi tám năm trong đời, tôi chưa gặp một người nào như anh. Cho phép tôi nói câu này. Từ trước đến nay, tôi vẫn muốn đặt anh đi con đường ngay, mỗi lần tôi thấy anh sắp sa ngã vì tôi, nhưng bấy giờ, chính tôi lại là kẻ tội phạm đầu tiên.

« Chưa hết đâu. Từ trước đến nay, tất cả tình yêu cuồng vọng, tôi cho là để tức cười lắm, nhưng bấy giờ tôi lại cảm thấy xấu hổ với cái tư tưởng thuở nào. Tôi mất tình mẹ, tôi mất tình chồng, và giờ đây, bắt buộc tôi phải mất tình bạn. Không thể xử trí cách nào khác được. Anh nhớ việc mượn sách anh hôm đến thăm anh đây chứ? Đây chỉ là một cơ để che dấu nỗi lòng thối nát mà thôi. Và da mặt tôi tái xanh không phải vì đánh mất viên hồng ngọc nhưng chính là nỗi đau khổ tôi cảm thấy khi bắt buộc phải nói từ giả anh.

Bây giờ thì chúng ta không bao giờ gặp nhau được nữa nên tôi mới có can đảm thú thật nỗi lòng với anh. Tôi cố chiến đấu để thắng với cảm tình, nhưng vô ích. Tôi ước ao tình tâm trở lại, hướng lấy thú vui giữa tình bạn, không phạm đến cảm tình của anh, giữ lấy ý trung thành với ý định đầu tiên của tôi: danh giá của một người mẹ và bổn phận của một người vợ. « Á! hạt thay! Việc ấy cũng không thể thực hiện được. Tôi ước ao một ngày nào, tình bạn đôi ta nổi lại, nhưng ai biết được tương lai. Bấy giờ, mỗi lần tôi hỏi lại lương tâm có cho phép tôi gặp lại anh không, lương tâm tôi cảm hận tôi, tôi có cảm giác như bị tra điện? Vì thế, nên tôi nhất quyết không gặp anh được, mặc dầu lòng tôi đau khổ lắm »

Đọc thư nàng, hình như tôi nghe cả tiếng nàng thỏ thẻ. Tôi lấy giấy viết trả lời ngay. « Có vẻ mới biết tôi thôi. Có hiểu tôi hơn nữa, chắc hẳn cô không phải sợ hãi như thế. Tôi ước ao và tôi cầu chúc được như vậy ».

Nàng không trả lời. Tôi vắng tin tức nàng. Hành động của nàng biểu hiện một ý chí quả quyết, tất cả ngò vực về hậu ý của nàng. Nỗi ao ước mạnh mẽ của tôi là muốn đi thăm nàng. Tôi không muốn mất nàng.

Tôi nói câu ấy tưởng để nàng hiểu rằng tôi luôn luôn theo con đường nàng vạch cho tôi đi. Con người như tôi không thể từ chối lời khuyên của nàng được. Tôi xem tất cả mọi quyết định đi đến kết quả tốt lành và sự cố gắng của nàng chịu đựng là một động lực cơ của đời sống. Đó là tình của tôi.

Nàng tỏ vẻ bằng lòng đem tất cả tập thư tôi gửi nàng ra và đặt trước mặt tôi. Tôi cầm lấy rồi lần lượt xem cái này qua cái khác. Tôi vẫn thần nhiên hầu hết nàng để ý. Nàng ngắm tôi xem các bức thư, rồi nước mắt đầm đìa nhỏ xuống.

Nàng lầm bầm:

— Thì để lại tôi một bức chứ?

Con giận đang lên, tôi chẳng để một bức thư nào lại. Tôi xé sạch.

Trong lúc tinh thần căng thẳng, tôi cũng không vội ra đi. Nàng cũng sợ tôi bỏ về.

Nhưng rồi tôi cũng phải đứng dậy. Đã gần đến giờ chuyển xe điện cuối cùng sắp khởi hành.

— Á! Nếu câu chuyện đến như thế này...

— Phải rồi! Đây là cuộc gặp gỡ cuối cùng của chúng ta.

Ra khỏi phòng, lúc đến thang gác, tôi đứng ngay lại trước mặt nàng.

Tôi thấy nàng run rên. Thân hình nàng co lại như bị điện giật. Tôi cũng cảm thấy như thế.

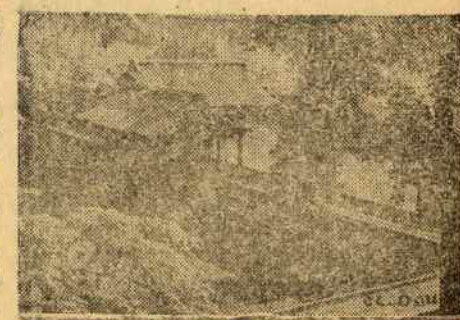
Thật là một cảm giác rùng rợn.

Trong thời gian ngắn ngủi đó, lẽ phải như biến mất, chúng tôi có cảm giác điên rồ là ôm riết chặt lấy nhau. Lập tức tôi quay lại, xuống thang gác.

Chúng tôi đã thắng được ý ham muốn, đó là đặc tính người tình yêu của chúng tôi từ trước đến nay.

Như một thằng điên, tôi không đi mà lại chạy xuống. Nàng theo tôi và tỏ ý muốn tiễn chân tôi đến nhà ga.

Chính giữa mùa hè, nhưng vì đã khuya nên không thấy một bóng người nào đi hóng mát. Chúng tôi vừa lững thững bước đi, trao đổi nhau vài câu chuyện. Lúc đi qua một ngọn đèn, ánh sáng dội vào phía sau về xuống



mặt đất hai bóng đen của chúng tôi hòa lẫn với nhau. Tôi còn nhớ mãi hình ảnh ấy.

Chuyến xe điện cuối cùng đến. Chúng tôi chào nhau. Không nói gì thêm, tôi đắm đắm nhìn vào mặt nàng, ngắm hình ảnh nàng. Thế là hết.

Tôi không lay chuyển được ý định của tôi.



CHƯƠNG THỨ HAI

HAI năm sau, tôi vẫn đi theo con đường nàng vạch nhưng đến một lúc tôi không thể chịu đựng nổi nữa. Tôi không dám yêu sách gì ở nàng, để tự ý nàng quyết định. Tôi đâu có quyền lôi kéo nàng đến những cái gì nàng cố tránh được. Tôi hiểu, và tôi kính trọng tâm thần đang lo lắng của nàng, tôi cảm phục ý chí nàng, giữ đúng tư cách ấy, tôi ước ao tìm ra bộ mặt thật của ái tình.

Vào khoảng tháng tư trong năm thứ hai cách biệt, thỉnh thoảng tôi nhận được thư nàng. Đọc trong tờ báo, nàng biết cha tôi thất lộc, nàng gửi lời chia buồn. Nàng viết thêm là nàng tin tưởng sẽ qua được nỗi buồn lo của nàng và nàng cầu ở Trời Phật ban cho ơn đó.

Tuy đang đau đớn về việc cha mới qua đời nhưng nhận được thư nàng tôi cảm thấy mừng lên một chút. Tôi đến thăm nàng.

Tôi nói với nàng có nhận được thư và tôi rất sung sướng về ý nghĩ giữa hai chúng ta gặp nhau trong lần này. Nàng tiếp lời tôi:

— Còn việc gì nguy hiểm không?

Tôi vội trả lời:

— Mà cô đã bảo rằng, tâm thần cô đã yên tĩnh rồi mà?

— Thế anh không nhớ câu ngạn ngữ: « Lửa còn dưới tro » hay sao? Nếu vậy, tôi đi ngay lập tức và cũng xin anh đừng giữ tôi lại đây làm gì.

Lời nói của nàng, tuy hơi cao, nhưng tỏ rõ cả một tâm thần bất yên đang đi tìm một ngõ giải thoát.

Tôi vội nói:

— Đã hứa hẹn rồi. Thú thật, tôi cảm thấy vui sướng như một đứa trẻ khi cảm thấy tình giao hảo giữa chúng tôi nói lại, lần này là lần thứ hai, cũng vào khoảng đầu hạ. Năm nay tôi đã hai mươi ba cái xuân rồi!

Về sau, trong một cuộc gặp gỡ, nàng nói với tôi, giọng đầy thần mật:

— Xa anh, tôi phải chiến đấu với



bản thân rất nhiều và tôi đã đau khổ không ít. Cố quên anh, nhưng vẫn không quên được. Tôi luôn luôn nhìn thấy anh ngồi trên chiếc nệm ở ghế như đã được thấy một ngày nào. Tôi kiên nhẫn chịu đựng đau khổ, nhưng quả thật gian truân anh à!

Trước tâm tư như thế, tôi thấy rằng nàng thối thác tôi, là làm cho ái tình giữa chúng tôi thêm đẹp; thêm cao. Tôi xem nàng như một vật rất đáng sùng bái. Tôi muốn hạ nàng ở cái mực một con người, tôi tìm hiểu nàng trong ít lâu, nhưng rồi tôi không đạt được ý muốn.

Nàng là người chị hơn tôi bảy tuổi. Lối nàng suy nghĩ, tinh tế đến nỗi vượt cả sự hiểu biết của tôi. Tôi không biết nói với các bạn, tôi tôn kính nàng đến như thế nào. Sự tôn kính ấy làm cho tôi hàng ngày phải chịu khó kiểm

MỘT văn sĩ Anh thương lượng để cho dịch một tác phẩm của ông ra tiếng Nhật, nhận được một bức thư của nhà xuất bản ở Tokio như sau: « Chúng tôi đã đọc rất say sưa tác phẩm của Ngài. Chúng tôi thể với tổ tiên thiêng liêng của chúng tôi là chưa có dịp nào chúng tôi được đọc một tác phẩm giá trị đến thế. Nếu như chúng tôi sẽ xuất bản cuốn sách của Ngài, Hoàng đế sẽ bắt buộc chúng tôi lấy tác phẩm của Ngài làm kiểu mẫu và không để cho chúng tôi xuất bản những tác phẩm kém giá trị tác phẩm của Ngài. Nếu tình trạng như thế chúng tôi không thể nào tiếp tục công việc của chúng tôi xây dựng 10.000 năm nay. Vì thế, chúng tôi đành bắt buộc phải trả lại Ngài bản thảo và lo sợ đến hình phạt của thế hệ tương lai để nặng lên đầu chúng tôi là đã làm trái một lẽ phải ». Văn sĩ có thích gì nhận được một bức thư như thế, mặc dầu ông có nhận được bản thảo trở lại.

(DAILY TELEGRAPH LONDRES)

thảo hành động của tôi, tính tình tôi trở lại mềm dẻo hơn.

Tôi cũng rất thành thật đối với nàng.

— Sau khi chúng ta xa cách nhau, tôi liên tưởng ý nghĩ đến gặp cô trong một dịp không phải hẹn trước. Lúc tôi thấy một chiếc xe kéo đi qua, mũi xe trướng lên, tôi cũng để ý nhìn vào. Tôi còn chạy tới trước để thấy rõ mặt người ngồi trên xe.

Trước mặt nhau, chúng tôi nói hết tất cả những gì chúng tôi cảm nghĩ, nhưng rồi chúng tôi cũng đọc thấy trên mặt của nhau, dấu hiệu về số phận của chúng tôi.

Một ngày nọ, với giọng bất thường, nàng nói với tôi:

— Sau cuộc xa cách giữa chúng ta, tôi bị cúm nặng. Tôi phải nằm liệt giường suốt hai tuần. Nhiệt độ trong người nhiều ngày lên đến 40. Bao lần tôi tự hỏi: Nếu tôi chết bây giờ, tôi nhất quyết phải gặp anh, chỉ một lát thôi cũng được. Tôi có thể bằng lòng, không thấy ai cả trước lúc nhắm mắt, nhưng tôi không thể nào chết được yên nếu không gặp mặt anh.

« Anh vừa khóc vừa viết chúc thư để lại anh, rồi bỗng nhiên tôi nghe tiếng chân anh ở thang gác. « Anh đến rồi! » Tôi nghe tiếng anh gọi tôi. Tôi kêu lên: « Tôi gặp anh rồi ». Tôi cố đứng dậy. Đầu gối tôi muốn quy xuống. Run run, tôi lẻ mình tới thang gác. Cứ như thế, tôi đi lại nhiều bận từ thang gác đến giường, từ giường đến thang gác... »

Trong lúc nàng kể, tôi nhận thấy nàng càng đẹp thêm. Một cảm giác sùng bái nàng chiếm tâm hồn tôi.

Tim tôi đập mạnh. Mắt tôi như dính vào mắt nàng. Ôi! Nàng đẹp quá! Chắc chắc không ai đẹp hơn nàng. Ở nàng, có một cái gì không tả hết được. Đừng tưởng rằng, tôi mù quáng trong tình yêu. Cái bóng của nàng chụp xuống còn là con gái, tôi không để ý mấy, nhưng sao khuôn mặt nàng lúc này đập vào trí óc tôi mạnh đến thế! Á! Có lẽ nàng sẽ trở nên gì gì đây...

Nét nổi bật ở mặt nàng, và làm cho tôi có cảm giác đau đớn nhất, là nét mặt trầm tĩnh của nàng.

Nhìn mặt nàng, người ta như thấy con mắt và lông mày nằm gần nhau và đường viền phía dưới mắt ẩn khuất hoàn toàn với cặp môi, hơi đỏ ra, như khuôn mặt khắc trên gỗ. Nhìn bán diện, ở nàng còn có một cái gì cao quý, và khi khuôn mặt nàng phần khởi thì biểu lộ tất cả cái gì mềm mại đáng yêu.

(Còn nữa)



TRUYỆN DÀI TÁM LÝ XÁ HỘI NGÀY NAY

Tứ của bà X.X. — Cô VÂN NGA thuật (Xem Đời Mới từ số 33)

Cô Bích Thủy nguyệt chổng một cái:

— Anh khéo tưởng tượng đến hay. Một đứa con chịu nó muốn hết hơi, nếu nhiều quá ai chịu nổi! Vài năm nữa thêm một thằng bé nữa là đủ rồi. Nội lo cho chúng ăn học thành tài cũng quá sức rồi.

Ông Nhân vẫn tin theo thuyết nhà Phật nếu ông bảo:

— Trời Phật cho bao nhiêu hay bấy chứ từ chối được sao? Mà bực cha mẹ có khi nào than phiền về sự lo cho tương lai con trẻ, dù phải bóp bụng thất lưng cũng vui lòng.

Tuy trong gia đình tư tưởng của hai người không đồng nhau lắm nhưng bề hạnh phúc vẫn đầy đủ. Cô Bích Thủy vẫn tỏ ra là người vợ biết lo cho chồng, nghĩ đến con. Sau khi bàn bạc câu chuyện đi Saigon cô Bích Thủy viết một phong thư cho chị rồi nhờ một anh lơ xe đồ Liên Trung đem đến tận địa chỉ của chị. Trong thư cô hẹn ngày một sẽ đi chuyến xe đồ Liên Trung lên.

Qua ngày ấy, độ bốn giờ chiều cô Bích Thủy đã có mặt tại bến xe ngang chợ Bến Thành. Mới đi xa lần đầu tiên cô bước xuống xe đầu còn nóng bừng những cảm tưởng lạ lùng bỡ ngỡ. Vừa khi ấy cô thấy có một thiếu phụ ăn mặc sang trọng đứng nắm tay hỏi:

— Em đi đường có mệt không?

Cô nhận ra là Bích Vân vội mừng rỡ ríu rít, em cứ ngỡ thư gửi không đến, buồn muốn rớt nước mắt. Đến đất nước lạ, không gặp người quen lòng tôi làm sao.

Lúc ấy ông bà Phan ở trong vỉa hè bước ra mừng con khiến cô Bích Thủy nghẹn ngào cảm động. Mọi người nhắc cô lấy hành lý rồi thuê xe về nhà.

Hai chị em gái ngồi chung một xe cùng trò chuyện nhau không ngớt. Cô Bích Thủy cứ khen chị mãi:

— Chị đẹp quá. Nước da hồng hào và trắng trẻo mịn màng hơn khiến nhìn thoáng qua em nhận chưa ra đây.

— Nhờ đôi gió, em ạ. Chị độ này khỏe ăn, khỏe ngủ lắm chỉ sợ mập thôi. Không biết ở lâu thì sao! chứ thấy rõ là đất nước lạ đãi người mới. Khi ở nhà cơm gạo không thiếu gì lại phải ăn ít ăn, còn lên nơi củi quế gạo châu lại sanh tẻ, vừa ăn đó lại đói đó.

Cô Bích Thủy cười mà bảo:

— Thế em cũng cố phá gạo của anh chị để chừng về nhà em không nhận ra nữa.

— Nhất là sữa soạn như thiếu nữ tân thời của Sài thành 47. Trên này hàng lụa không thiếu gì, em tha hồ may mặc.

Cô Bích Thủy nhìn bộ đồ dài bằng hàng đen mình mặc trong người rồi vuốt ve chiếc quần sa tanh bông trắng với cái áo dài đầy màu sắc tươi tốt của chị mà chép miệng:

Những thứ hàng này dễ mấy năm nay mới lại thấy, trông lạ mắt làm sao. Em cũng phải sắm một vài bộ như thế này mới được.

— Để rồi chị dẫn đi mua hàng, còn nhiều thứ đẹp hơn nhiều. Em bận vào trông tuyệt, như định dứt đuôi mấy cô thiếu nữ trên này.

Đến khi tới nhà, cô Bích Vân đưa em đi xem từ trong ra ngoài. Cô Bích Thủy thấy nhà chị, sạch sẽ và chưng dọn vén khéo thì khen liền miệng. Nhờ chồng làm lương cao, trong nhà có hai có đủ đồ dùng của một bậc khá giả: nào là quạt trần, máy phát thanh, tủ lạnh, bồn tắm, cầu tiêu máy v.v... Cô Bích Vân lấy đồ cho em đi tắm rồi đem trái cây ướp lạnh cho em ăn.

Cô giáo, học lực Tú tài, muốn tìm việc làm tại Đại học.
Hội hoặc viết thư nơi 122/17 Arras Saigon.

Cô Bích Thủy mở bờ hành lý lấy ra bốn tỉnh nước mắm Phú Quốc thật ngon cùng bốn cặp khố cá gộc với một hũ mắm, một gói tôm khô biếu chị. Ba món sau là sản phẩm ngon nhất tại tỉnh khiến cô Bích Vân reo lên:

— Chà, ở đây mà được những món này thật ra là quý vô kể, vừa ở tắm lòng, vừa ở vật biếu nữa.

— Thế mà còn một món nữa, em biết rằng chị rất thích. Để chị đây!

Cô Bích Vân thấy em vừa nói vừa cần thận bung lên một cái « tay cầm » lớn có đóng khố đen thì lắc đầu tỏ vẻ chịu thua.

— Đây, em đã kho cho chị một mớ cá phen.

Bà Phan cười hi hi:

— Chị em nó biết đánh nhau hết. Phải, cá phen ở đây hiếm lắm. không dễ gì mua được, Chợ Bến Thành một đôi khi mới có vài con.

Đến sáu giờ ông Lư đi làm về. Ông có một chiếc xe hơi của hãng cho mượn nên xem có vẻ một phú gia lắm. Thấy em vợ, ông niềm nở hỏi đến chuyện nhà rồi mới thưa cùng ông bà Phan:

— Tối nay các con mời ba má và dì ba đi ăn cơm nhà hàng và xem chớp bóng để mừng dì ba.

Cô Bích Vân kéo em vào phòng để ngồi trước bàn trang điểm mà bảo:

— Em sửa soạn đi, đây có đủ thứ phấn son tốt cho em dùng. Để chị làm tóc cho, ai lại để phũ dài lượt trượt thế này.

Cô Bích Thủy nhìn các đồ trang điểm rồi hỏi:

— Mọi lần chị không thích làm đẹp, sao lên đây chống đối tánh thế?

— Do anh hai cả đấy em ạ. Vì anh hai giao thiệp nhiều bạn bè đông nên muốn cho chị đi ra đường khỏi bị người ta chê là luộm thuộm.

(Còn nữa)

ĐỜI MỚI số 53

Cho con trẻ đọc sách gì? (tiếp theo trang 15)

Ngoài ra cũng có em vì có bệnh về mắt như cận thị, viễn thị v.v...
Có em vì chậm trí nhớ, nên không thể đọc mau, và không thể nào nhớ hết một chuyện đã đọc.

Phần nhiều những trẻ không thích đọc sách, lại thích người khác đọc lớn cho nghe. Không phải vì trẻ không hiểu hết sách, nhưng vì nó không thể nào tập trung trí nhớ lại trên một vấn đề đã đọc qua.

Cũng có nhiều trẻ, mắt tốt, trí nhớ giỏi mà vẫn làm biếng đọc sách. Những trẻ này thích xây nhà xây cửa, hoặc đan thêu. Đối với trường hợp này, ông bà không có gì phải ngại cả. Nhưng cần phải cố gắng, kiên nhẫn mới mong thành công. Hãy đem đến cho trẻ nhiều loại sách đẹp, và cố gắng để làm cho trẻ thấy những ích lợi của sự đọc sách bằng cách so sánh với những hoạt động ngoài đời.

Phương pháp đó sẽ giúp trẻ xa lánh dần dần những sách nguy hiểm. Trong khi đem những sách « tốt » lại cho trẻ, cũng đừng nên mượn có ấy để bắt trẻ xa lánh những sở thích, vui đùa riêng của thế giới trẻ con.

Cứ để cho trẻ đọc, và tự do chơi những trò chơi riêng của trẻ, cho đến một ngày kia trẻ tự nhiên cảm thấy mình khôn lớn và rời dần những cuốn sách trẻ con.

Chúng tôi còn muốn bàn thêm một vài phương pháp giáo dục nữa mượn ở màn ảnh, nhưng ở đây màn ảnh đang bị ung độc. Nên chúng tôi xin miễn dùng nó cho con em chúng ta trong lúc này.

XUÂN VINH

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn:

1. — 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine activée)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quản thủ số 1 ban nóng trẻ em

2. — 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine activée)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

ĐỜI MỚI số 53

★ Luận xét về cảnh đời HIỆN NAY, thi-sĩ ANH-ĐÀO ngâm-ngủ hạ bút:

• Tâm sự rêu phong tro ánh nguyệt
Tình đời cỏ mọc ủa nương dâu!

Nhà thơ Không Dương không xa-xôi bóng gió gì lại nói trắng trợn một sự thật mỉa mai:

• Chợ đời rất những phường VONG BÀN!

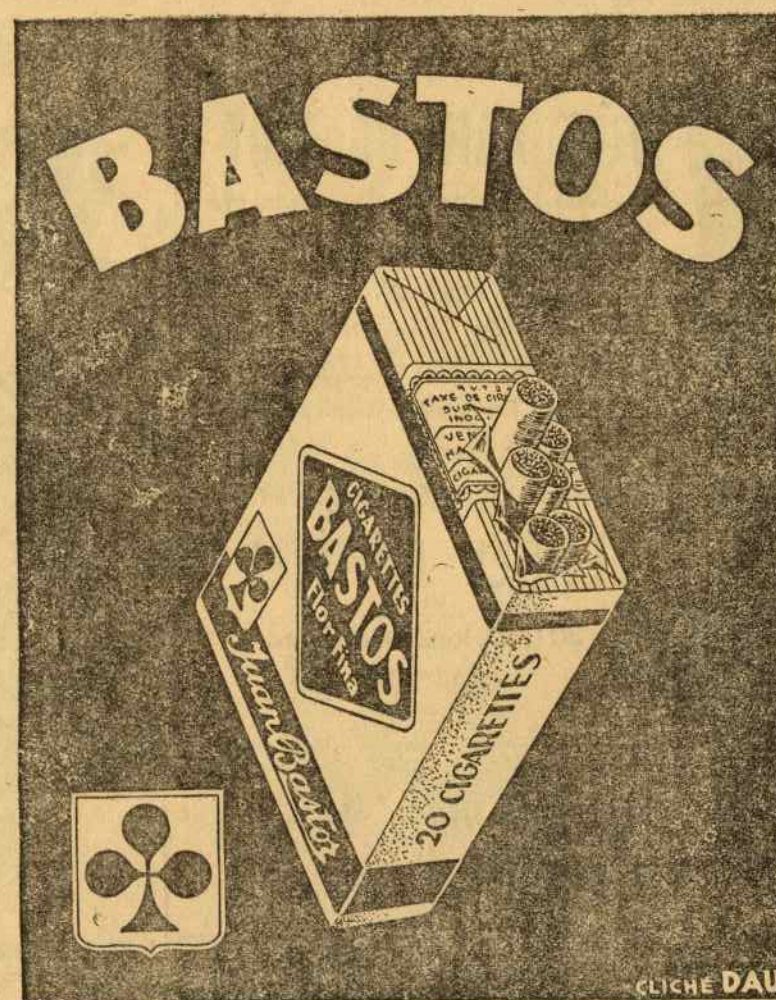
★ RIÊNG, Quý bạn có nên nuôi tư tưởng Bi Quan về nhân sinh, kiếp thế tương tự như vậy không?

Quý bạn MUỐN biết thêm ít nhiều góc cạnh của ĐỜI và của người hãy hẹn nhau đọc:

NHÂN TÌNH
ẨM LẠNH

của HỒ-BIỀU-CHÁNH

Nhà xuất bản PHAN YÊN, 109 Đại lộ Gallieni Saigon — Nay Mai phát hành



Bát Tô tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người rành diệu lại người không ưa.

35



Dầu GIẾT CHỈ

*Đã chết rồi!
Đã chết rồi!
vài nhều dầu
là đủ giết chết
chỉ, nặn, muối,
ruồi và bọ chét*



VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả và tay giả để ráp thay những chân cụt và tay cụt. Theo đúng phương pháp của những nhà chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân y pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
SAIGON

Cuộc biểu diễn tương bừng !
TẠI NHÀ KHIÊU VŨ

GRAND MONDE

do đoàn vũ nghệ Anh Ấn trình
bày những màn ca vũ kịch



Bổ thận, bổ huyết
dại tài.

Dùng thường ngày
khí huyết đầy đủ thân
thể tráng kiện
luôn luôn...

Đại bổ NGŨ TANG TINH

Van Sinh

LA-VAN-LINH 532. RUE DES MARINS. CHOLON CÓ BÁN KHẮP NƠI

Đón xem

TIN MỚI

TUẦN BÁO TRÀO PHÚNG VÀ VĂN NGHỆ

ĐỜI MỚI số 53



Một người bạn luôn luôn trung thành

BÁC SĨ

NGUYỄN BÌNH

434 Đại lộ Armand Rousseau
CHOLON

khởi g óc đường nhà thương Chợ rẫy
42 năm kinh nghiệm trị
bệnh trẻ em và người lớn
CÓ CÂY NHAU VÀ CHO
TOA BỎ Á PHIỆN

Chải GOMFIX

người đẹp thêm và
trừ tuyệt trứng tóc
và dễ tẩy gội.

TRẢ LỜI THI THƠ CỦA TIỆM VÀNG
NGUYỄN THẾ TÀI
43, Schroeder—Chợ mới Saigon
25.000\$

Những ai trả lời đúng các câu hỏi sau đây sẽ được thưởng 25.000\$: 1) Tiệm vàng NGUYỄN THẾ TÀI và chi nhánh là tiệm vàng THẾ HÙNG có 2 cặp và 1 ngựa ngồi ở cửa tiệm để làm gì? 2) Ai cần tiền xin đem vàng lại bán cho NGUYỄN THẾ TÀI 100\$ mua bán chỉ ăn lời 6\$ nghĩa là gì? 3) Tôi và.... người đoán bài số..... hay nhất. Xin đọc kỹ bài này và cắt nó cắt đi để dự thi. Ngày 12-4-53 sẽ đăng điều lệ.

THI THƠ BÀI 856

Cô Xuân đến chợ cất hàng. Giộc đường cô bỗng đi ngang Thế Tài. Khiến cô phải bước vào ngay. Vì đây vàng đẹp xem hoá phát mê. Cô Xuân xem chẳng muốn về. Khen vàng thật đủ mọi bề đáng yêu. Lòng cô bỗng muốn sắm đeo. Cô liền lựa lấy đôi neo sầm liễn. Tính ra mới hơn một nghìn. Cô mua thêm sợi giây chuyền mẽ đay. Và thêm một cặp bông tai. Toàn là những kiểu hợp thời văn minh. Mua xong chừng điện thiết xinh. Nhưng khi nghĩ đến tiền mình hết trơn. Nghĩ mình dồn phận không tròn. Cắt hàng giờ biết đi bôn tiền đâu? Về nhà gương mặt rầu rầu. Chồng cô mới hỏi hàng đâu là mình? Cô Xuân đành tỏ thiệt tình. Chồng cô nổi trận lôi đình hết la. Nhưng khi về dỡ vàng ra. Thấy vàng sắc sảo tình hoa bội phần. Chồng cô cũng bớt giận lần. Cầm vàng ngắm nghĩa cứ thần người ra. Vàng đâu mà tốt quá ta.

LÊ HOÀN
(lãnh tiền rồi)

NGUYỄN THẾ TÀI

Brillantine BOBEL

là sản phẩm Việt Nam bảo chế đúng như brilliantine Âu Mỹ, dùng toàn thượng phẩm với nước cốt dầu thơm thiên nhiên (naturel) gần 900 đồng một kilo, nên...

Brillantine BOBEL

không làm cho nhưc đầu và rụng hoặc có trứng tóc.

Nhà sản xuất
PHƯƠNG MAI
187 F. Louis—Saigon

ĐỜI MỚI số 53



Đại bổ TỰ LẠI HUYẾT

Chức năng: máu cho máu, làm cho máu huyết đầy đủ tươi đẹp

CHÚ TRÍ: máu huyết suy kém ăn không ngon ngủ không được lao tâm lao lực, bình nguyệt không đều uống và rất thần hiệu

VAN HÒA DƯƠNG

28 Đường Kỳ Hòa CHOLON

37

NHỊ THIÊN ĐƯỜNG

danh tiếng
lâu năm



Trị bá chứng
hay nhứt

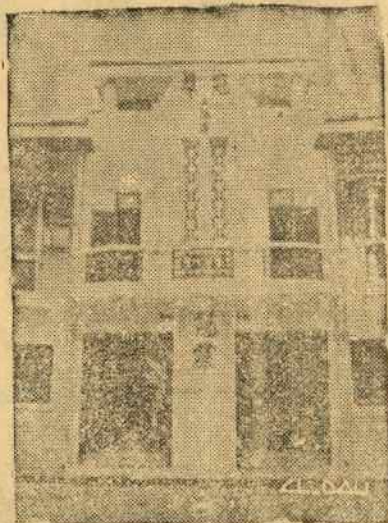
47 Canton CHOLON

QUÁN QUẦN TỪ ĐIỂM

Téléphone : 402
Số 2 và 16 đường
des Artisans
CHOLON

SIÊU QUẦN từ điểm

Téléphone : 580
Số 440, đường
Marins — CHOLON



THUỐC RƯỢU

Nguyễn, 39

54 MẠC MA HỒNG
SAIGON



là một Mỹ Phẩm.
Ba ngày Xưa ai
cũng đều mua để làm
Quà biếu Tết.

MỘT VỊ THÁI CHƯ TẶNG
THUỐC RƯỢU NGUYÊN AN CƯ

Đại tửu lâu

SOAI KINH LAM

446, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI, MÁT MÈ ĐẶC BIỆT
CHIỀU ĐÀI ÁN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPECIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

COSARA

5-13 đường Turc Saigon

(Giấy nói 21.357 - 21.131 card 584)

Do sự chỉ huy của một người Việt.

Vận tải hàng không

Máy bay DAKOTA DC 3.

Sóc Trăng — Cap Saint Jacques — Pnom Penh — Phan Thiết — Dalat — Nha Trang — Banmethuot —
Vientiane — Tourane — Huế — Đồng Hới — Hà Nội.

Vận tải đường bộ

CARCOSARA

Saigon — Mỹ Tho — Saigon — Sadéc — Saigon.

Cho mượn đi các thị trấn ở toàn cõi Nam Việt.



XIN LƯU Ý : Sách thuốc 1953 đã xuất bản, Quý Ngài gửi kèm theo 1\$00 tiền
tem làm cước phí, chúng tôi sẽ gửi tặng.

Nhà thuốc : ĐẠI QUANG

số 27 đường Tổng đốc Phương — CHOLON

106 Rue D'raras Saigon

HIỆU MAY

VINH LỘC

nữ công

May y phục nam nữ

Lãnh dạy học trò may
và thêu

Chủ nhơn đứng dạy
kỹ lưỡng

HÃNG SƠN ALBATROS

Danh tiếng và lớn nhứt Việt Nam

180-182 đ. Lê-Lợi — Saigon (Giấy nói : 20.736)

Nhà máy tại Phú Nhuận — Gia Định

PEINTOLAC
PEINTOLUX
VERNISSÉE
PEINTEMAIL

CELLULOSIQUE

ALBATROS

Kỹ nghệ tân tiến của người Việt Nam với kỹ thuật theo kịp lịch trình
khoa học các nước tiên tiến trên hoàn cầu, hoàn toàn bằng máy móc



Thuốc ho trái nhả
PECTO-CHERRY



TRỊ HO, NGỪA LẠO
CHO NGƯỜI LỚN
HÀNG ĐỒNG, MỊT THƠM NGỌT
RẤT DỄ UỐNG

Đại lý tại Việt Nam
NHÀ THUỐC KIM-QUAN
SỞI CHO MỌI SAIGON

Nhà thuốc chánh
SOLIRÈNE
(Pharmacie Principale Solirène)



Dược sư
ĐÀO TRỌNG HIẾU
Tốt nghiệp trường
Đại học Paris

Trước nhà hát Tây—SAIGON



BỒ PHẾ TINH
平太
補肺精
Nhà thuốc
THÁI BÌNH-DƯƠNG
Thái Bình
BỒ PHẾ TINH

HO ! HO ! HO !

**Thái Bình
Bồ Phế Tinh**

Nhân hiệu TÀU BUÔN
Chuyên bồ phổi, nhuận phổi,
gián hỏa, trừ đàm và trị các
chứng ho bất luận mới phát
hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều
Có bán khắp nơi

Nhà Thuốc
Thái-Bình-Dương
25, Rue des Artisans
CHOLON

ĐỜI MỚI số 53



Col Indéformable
TOCODA
272, ĐƯỜNG THỦY-BINH CHỢ-LỚN

Phiếu

số 23 Bạn « ĐỜI MỚI »

để dự cuộc «NGẠC NHIÊN» của nhà báo Đời Mới

Bạn hãy cắt đủ số phiếu này, bạn sẽ thấy nó giúp ích bạn rất nhiều
(Đời Mới số 49)

ĐỜI MỚI số 53

NHÀ CHỤP HÌNH :

BACH LAN

48 Thái lập Thành (Verdun)

chụp hình thật giống, đẹp, giá phải chăng.
Đặc sắc ! Trá hình và tô màu thật mỹ thuật

STUDIO HADI

PHOTO CINÉ

32 A.B.e A. Garros—SAIGON

MỸ THUẬT

GIÁ PHẢI CHĂNG

Hội hè, tiệc tùng nhiếp ảnh không
tính số phí, không buộc lấy hình.

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI :

*Cô gái đẹp
và Con quái vật*



Nước Mắm PHAN THIẾT
MAU-HƯƠNG

ĐỦ HẠNG : NHÍ—NHẤT—NGANG

214 Dixmude Saigon

41

NHA IN LE-VAN

104. Lộ Quảng Đông Cholon. Điện thoại: 300

Chuyên lãnh cả giấy cho các báo, chỉ
Cam đoan tiện lợi, giá rẻ hơn các nơi.
Nhận in đồ gập và nhãn hiệu, quảng
cáo bày mẫu rất tươi. Bán sỉ và lẻ mực
in báo, mực màu Lorilleux, LeFranc, Georget fils

CHEMISE MAY SẴN

Quý Ngài muốn lựa một cái
chemise may sẵn cho thật vừa
lòng xin mời lại nhà may:

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon

Bảo đảm không rút
Col Indéformable



Dầu Củ-là



MAC-PHUSU

GỐC MIỀN-ĐIỆN

PHIẾU DỰ « CUỘC THI ĂN ẢNH » ĐỜI MỚI

- 1) Tên họ :
- 2) Địa chỉ :
- 3) Bề cao :
- 4) Số cân :
- 5) Trình độ văn hóa :
- 6) Thích sắm thứ vật nào :

(Hai khoản 5 và 6 tùy người dự thi muốn trả lời hay không cũng được.)

Sau khi nhìn nhận bản điều lệ trên đây, tôi xin gửi đến một tấm ảnh của tôi để dự thi.

Ngày

Ký tên

SỐ THỨ TỰ

(xin đừng ghi vào đây)

(Phiếu cắt gửi đến tòa báo Đời Mới
117 Trần hưng Đạo — Cholon).

BÀ ĐÀ SƠN QUÂN

TỰ BÀY LẬU
CỦA

VÔ-VĂN-VÂN

VĂN ĐÚNG ĐÀU

CHUYÊN TRỊ

TỪ CUNG

VÀ

BẠCH-ĐẠI

TIẾNG VANG LUNG

KHẮP CẢ ĐÀU-ĐÀU



CHI NGÀNH

229 ĐƯỜNG LÊ-LỢI SAIGON

MỘT TIN ĐÁNG MỪNG

Quyển sách « CHĂM CỬU THỰC HÀNH »
của Ô. Lê Chi Thuần khảo nghiệm 47 năm,
nay đã xuất bản. Văn viết rất giản dị ai
đọc cũng hiểu và có thể thực hành trị liệu
được ngay. Sách bìa da, dày 97 trang và
có 2 tấm hình lớn cỡ 100x140 chỉ « huyết »
rõ ràng, rành mạch. Đối với ai ở xa lương
y mà phải gặp các bệnh gấp rút như Thiên
thời, Trúng phong á khẩu, Đau bụng
bào, Trúng tụy, cơn nít Kinh phong và
nhiều bệnh nguy cấp khác văn bản... mà
có quyển sách « CHĂM CỬU THỰC HÀNH »
này trong tay, thì thật là một sự đỡ đỡ
không phải nhỏ.

Soạn giả đã kinh nghiệm 47 năm, có trị
nhiều bệnh kinh niên, phần nhiều dễ điều
dạng mạnh. Nay đem khoa cổ truyền quý
báu này của Đông Phương, mà truyền bá
ra để giúp ích cho đồng bào.

CHÚ-Y: Ai muốn mua xin gửi thư hoặc
đến nhà theo địa chỉ: Ô. Lê Chi Thuần, số
50 8, đường Duy tân (Garçerie), Tân Định-
SAIGON.

Hãng đúc TRÍ ĐỘ

Số 87, đường Arras-Saigon— Điện thoại số 21,133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc
bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh
 xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Golden Club



Nhà khiêu vũ ARC EN CIEL

52-59 ĐƯỜNG JACCARÉO — CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

TUẦN BÁO « ĐỜI MỚI »

Giám đốc: VĂN LANG

Quản lý: TRÁC ANH

In tại nhà in riêng Đời Mới

117 Đại lộ Trần hưng Đạo — Chợ Quán

(Giấy số: 798)

Quản lý: 9 đại tá Grimaud (Chợ Thái bình)

Saigon

ĐỜI MỚI GIÁ DÀI HẠN Ở NAM-VIỆT

MỖI SỐ. 5\$

1 tháng. 20\$ 3 tháng. 60\$
6 tháng. 120\$ 1 năm. 240\$

Đời địa chỉ xin cho nhà báo biết để tránh thất lạc.

CUỘC THI ĂN ẢNH ĐỜI MỚI 1953



28



29



30



31



32



33



34



35



36



37



38



39